

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 296 – Chúa nhật 12.03.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

SẮC LỆNH VỀ CÁC GIÁO HỘI CÔNG GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG - ORIENTALIUM ECCLESiarUM	Vatican 2
ĐỨC TIN	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
HÃY LẮNG NGHE LỜI CHÚA	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN II /CHAY/ A	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TIỀN KHÔNG THỂ CỨU ĐỘ ĐƯỢC CON NGƯỜI	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
GIUSE NGƯỜI CÔNG CHÍNH THẦM LẶNG	Tiền Sĩ Trần Mỹ Duyệt
BÍ TÍCH THÀNH SỰ VÌ YẾU TỐ NÀO?	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
Các giám mục Mexico chỉ trích Tổng thống Donald Trump về vấn đề nhập cư ...	Minh Đức (WHĐ)
LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ SỰ THA THỨ TRONG GIA ĐÌNH	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2017 - BẢN TIN 07	Lm. TTT. Võ Tá Khánh
CHÚNG TA THẾ NÀO, CHÚA YÊU CHÚNG TA THẾ ẤY (tiếp theo).....	
.....	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
CÁ	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD

SẮC LỆNH VỀ CÁC GIÁO HỘI CÔNG GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG - ORIENTALIUM ECCLESiarUM

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

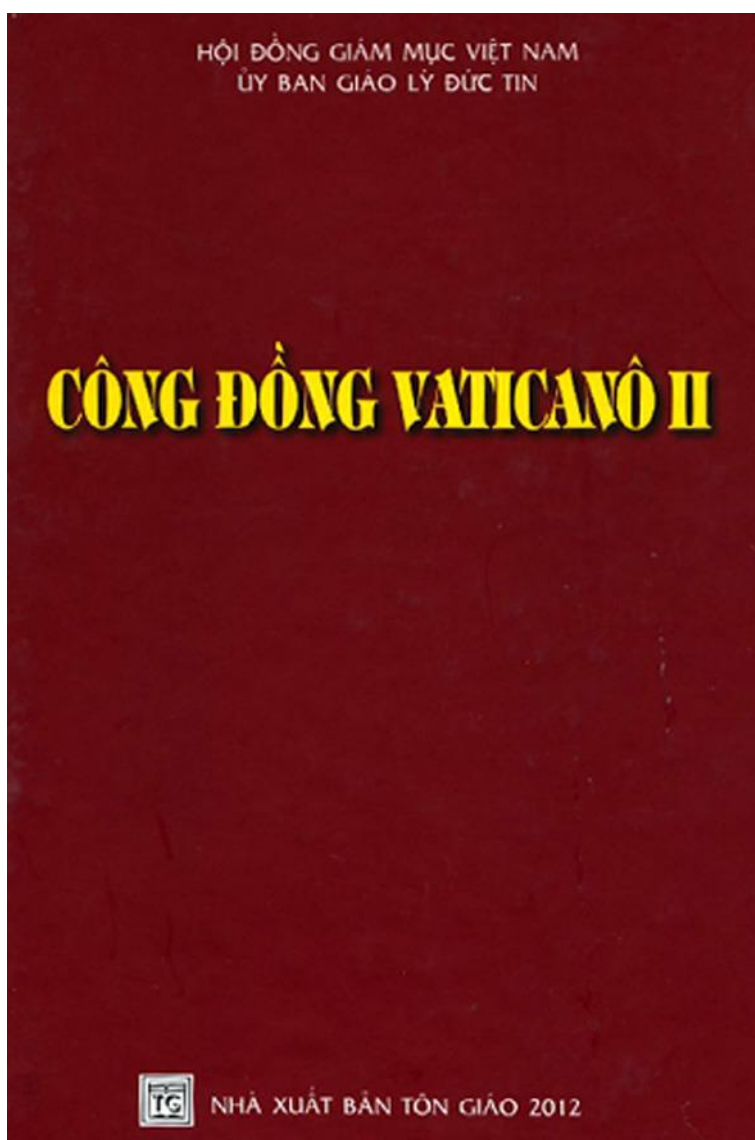
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người

đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH
VỀ CÁC GIÁO HỘI
CÔNG GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG
ORIENTALIUM ECCLESiarUM**
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

LỜI MỞ ĐẦU

1. Giáo Hội Công Giáo rất trân trọng những quy chế, nghi lễ phụng vụ, truyền thống Giáo Hội và quy luật của đời sống Kitô giáo nơi các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Thật vậy, truyền thống từ các Tông Đồ qua các Giáo Phụ¹, luôn toả sáng nơi các Giáo Hội vẫn nổi danh nhờ sự cổ kính thật đáng quý trọng, chính truyền thống này là một thành phần của gia sản do Thiên Chúa mạc khải và trọn vẹn thuộc về toàn thể Giáo Hội. Vì thế, trong niềm ưu ái dành cho những chứng tá sống động của truyền thống cao quý ấy, Thánh Công Đồng mong ước cho các Giáo Hội Đông Phương được tăng triển và chu toàn phận vụ đã được trao phó với nhiệt tình tông đồ luôn đổi mới, vì thế, ngoài những quyết nghị liên quan tới toàn thể Giáo Hội, Thánh Công Đồng thiết định những điều chỉnh yếu sau đây, và dành lại một số điểm để các Công nghị Đông Phương và Tòa Thánh định liệu.

**CÁC GIÁO HỘI
HAY CÁC NGHỊ CHẾ RIÊNG BIỆT**

2. Giáo Hội công giáo và thánh thiện chính là Nhiệm Thể Chúa Kitô gồm những tín hữu được hợp nhất như những chi thể trong Chúa Thánh Thần với cùng một đức tin, cùng các bí tích và cùng một tổ chức quyền bính, đồng thời qua việc qui tụ thành những cộng đoàn khác nhau liên kết theo cơ cấu phẩm trật, họ tạo nên những Giáo Hội hay những Nghị chế riêng biệt. Mỗi thông hiệp diệu kỳ giữa các cộng đoàn ấy thật vững bền, đến độ sự đa dạng trong Giáo Hội chẳng những không phương hại mà còn làm nổi bật hơn nữa tình hợp nhất; thật vậy, Giáo Hội Công Giáo muốn bảo toàn nguyên vẹn các truyền thống của từng Giáo Hội hay các Nghị chế riêng biệt, đồng thời cũng muốn thích nghi nếp sống của mình hợp với các nhu cầu khác nhau theo từng thời đại và nơi từng địa phương².

3. Các Giáo Hội riêng biệt này, tại phương Đông cũng như phương Tây, tuy có phần khác nhau về những thể thức vẫn được gọi là Nghị chế, chẳng hạn trong lãnh vực phụng vụ, giáo luật và gia sản tu đức, nhưng tất cả đều được trao phó cho quyền cai quản mục vụ của Giáo Hoàng Rôma, Đấng do ý Thiên Chúa đặt làm người kế vị Thánh Phêrô với thẩm quyền tối cao trên toàn thể Giáo Hội. Vì thế, các Giáo Hội riêng biệt đó đều bình đẳng với nhau, các nghi lễ không làm cho Giáo Hội nào trở vượt trên các Giáo Hội khác, và tất cả đều hưởng cùng những quyền

¹ x. LÊÔ XIII, Tông thư *Orientalium Dignitas*, 30.11.1894, trong Leonis XIII, Acta XIV, trg 201-202.

² x. LÊÔ IX, Thư *In terra pax*, năm 1053: “Ut enim”; INNÔCENTIÔ III, CĐ. Latran IV, năm 1215, ch. IV: “Licet Graecos”; Thư *Inter quattuor*, 2.8.1206: “Postulasti postmodum”; INNÔCENTIÔ IV, Thư *Cum de cetero*, 27.8.1274; Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, phần mở đầu; NICÔLA III, Huân thị *Istud est memoriale*, 9.10.1278; LÊÔ X, Tông thư *Acceptimus Nuper*, 18.5.1521; PHAOLÔ III, Tông thư *Dudum*, 23.12.1534; PIÔ IV, Tông hiến *Romanus Pontifex*, 16.2.1564, §5; CLÊMENTÊ VIII, Tông hiến *Magnus Dominus*, 23.12.1595, §10; PHAOLÔ V, Tông hiến *Solet Circumspecta*, 10.12.1615, §3; BÊNÊĐICTÔ XIV, Thông điệp *Demandatam*, 24.12.1743, §3; Thông điệp *Allatae Sunt*, 26.6.1745, §3, 6-9, 32; PIÔ VI, Thông điệp *Catholicae Communionis*, 24.5.1787; PIÔ IX, Thư *In suprema*, 6.1.1848, §3; Tông thư *Ecclesiam Christi*, 26.11.1853; Tông hiến *Romani Pontificis*, 6.1.1862; LÊÔ XIII, Tông thư *Praeclara*, 20.6.1894, số 7; Tông thư *Orientalium Dignitas*, 30.11.1894, phần mở đầu v.v...

lợi và phải thực thi những bổn phận như nhau, cả trong những gì liên quan đến công cuộc rao giảng Tin Mừng cho toàn thể giới (x. Mc 16,15) dưới sự hướng dẫn của Giáo Hoàng Rôma.

4. Vì thế, khắp nơi trên thế giới phải dự liệu cách thức duy trì và phát triển các Giáo Hội riêng biệt và nên thành lập các giáo xứ và hàng Giáo phẩm riêng tại những nơi mà lợi ích thiêng liêng của các tín hữu đòi hỏi. Tuy nhiên, hàng Giáo phẩm của mỗi Giáo Hội riêng biệt có thẩm quyền trên cùng một địa hạt, phải lưu tâm cố võ sự hợp nhất trong hành động qua việc cùng trao đổi ý kiến trong các phiên họp định kỳ, đồng thời phải góp sức hỗ trợ các công việc chung để mưu cầu thiện ích cho Giáo Hội cách phong phú hơn và bảo vệ kỷ luật trong hàng giáo sĩ cách hữu hiệu hơn³. Tất cả các giáo sĩ và những ứng viên lãnh nhận chức thánh cần có kiến thức đầy đủ về các Nghi chế, nhất là về những tiêu chuẩn thực hành trong các vấn đề liên quan đến nhiều Nghi chế, ngoài ra, trong các chương trình giáo lý, giáo dân cũng phải được hướng dẫn về các Nghi chế và các tiêu chuẩn ấy. Sau cùng, tất cả và từng tín hữu công giáo, cả những người đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy trong bất cứ Giáo Hội hay cộng đồng không công giáo nào, khi trở về hiệp thông hoàn toàn với Giáo Hội Công Giáo, dù ở bất cứ nơi nào, vẫn được duy trì, thực hành và tuân giữ Nghi chế riêng của mình⁴, tuy nhiên, quyền khiếu nại lên Tòa Thánh trong những trường hợp đặc biệt liên quan đến cá nhân, cộng đoàn, hoặc giáo miền, vẫn được bảo đảm, và Tòa Thánh, với tư cách là trọng tài tối cao cho các tương quan giữa các Giáo Hội riêng biệt, hoặc đích thân hoặc qua những người có thẩm quyền, sẽ giải quyết thỏa đáng các nhu cầu trong tinh thần hợp nhất, bằng cách ban hành những quy luật, sắc lệnh hay những phúc đáp thư thích hợp.

VIỆC BẢO TOÀN GIA SẢN TU ĐỨC NƠI CÁC GIÁO HỘI ĐÔNG PHƯƠNG

5. Lịch sử, các truyền thống, và rất nhiều hội dòng trong Giáo Hội đã minh chứng rõ rệt công lao to lớn của các Giáo Hội Đông phương đối với toàn thể Giáo Hội⁵. Vì vậy Thánh Công Đồng không những vô cùng trân trọng và ca ngợi gia sản tu đức của các Giáo Hội ấy, mà còn xác quyết đó là sản nghiệp của toàn thể Giáo Hội Chúa Kitô. Do đó, Thánh Công Đồng long trọng tuyên bố rằng: các Giáo Hội Đông phương cũng như Tây phương đều có quyền lợi và bổn phận tuân theo những kỷ luật riêng của mình, luôn có giá trị nhờ tính cách cổ kính đáng quý trọng, phù hợp với các tập tục của tín hữu và có thể mưu ích cho các linh hồn cách hữu hiệu hơn.

6. Tất cả các tín hữu Đông phương hãy ý thức và xác tín rằng mình có thể và phải luôn luôn bảo toàn các nghi thức phụng vụ hợp pháp cũng như kỷ luật của mỗi Giáo Hội, và chỉ nên thay đổi những gì mang lại sự thăng tiến cho cộng đoàn và cơ cấu tổ chức. Vì thế, các tín hữu Đông phương phải hết sức trung thành tuân giữ, phải hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn và thực hành hoàn hảo hơn các điều ấy, và nếu đã có những thiếu sót vì lý do thời gian hay nhân sự, phải cố gắng trở về với truyền thống của tiền nhân. Riêng những ai, vì phận sự hay do tác vụ tông đồ, có liên lạc thường xuyên với các Giáo Hội Đông phương hay với tín hữu thuộc các Giáo Hội này, cần phải được đào luyện chu đáo, tùy theo tầm quan trọng của công việc họ đảm nhận, để am hiểu và tôn trọng các nghi thức, kỷ luật, giáo thuyết cũng như lịch sử và tâm tính người Đông phương⁶. Để việc tông đồ được hữu hiệu hơn, các dòng tu và các tu hội theo Nghi chế latin hoạt động tại các miền thuộc Giáo Hội Đông phương hay giữa các tín hữu Đông phương, nếu có thể, nên cố gắng thành lập các tu sở hoặc cả những tỉnh dòng theo Nghi chế Đông phương⁷.

³ x. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 4.

⁴ x. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 8: “Nếu không có phép của Tòa Thánh thì theo lối thực hành của những thế kỷ trước”. Cũng vậy, đối với những người ngoài Kitô giáo đã được rửa tội, điều 11 có câu “Họ có thể chọn lựa Nghi chế nào tùy ý”. Bản văn trên đây xác định tất cả mọi người ở bất cứ nơi nào đều có quyền chọn theo một Nghi chế.

⁵ x. LÊO XIII, Tông thư *Orientalium dignitas*, 30.11.1894; Tông thư *Praeclara gratulationis*, 20.6.1894; và các văn kiện khác đã trích dẫn ở ghi chú 2.

⁶ x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tựa sắc *Orientis Catholici*, 15.10.1917; PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Orientalium*, 8.9.1928, v.v...

⁷ Lối thực hành của Giáo Hội thời các Đức Giáo Hoàng PIÔ XI, Gioan XXIII minh chứng cách phong phú phong trào này.

CÁC THƯỢNG PHỤ ĐÔNG PHƯƠNG

7. Thể chế Thượng phụ đã được thực thi từ lâu trong Giáo Hội và đã được các Công Đồng Chung tiên khởi nhìn nhận⁸.

Danh hiệu Thượng phụ Đông phương dùng để chỉ vị Giám mục có thẩm quyền trên tất cả các Giám mục, kể cả các vị Tổng Giám chủ, cũng như trên hàng giáo sĩ và giáo dân thuộc địa hạt hay Nghi chế, với quyền hạn theo luật định trong khi vẫn tôn trọng quyền tối cao của Giáo Hoàng Rôma⁹.

Vị giáo chủ thuộc một Nghi chế nào đó được bổ nhiệm tại bất cứ nơi nào ngoài địa hạt thượng phụ, vẫn trực thuộc phẩm trật thượng phụ của Nghi chế ấy theo luật định.

8. Các Thượng phụ trong Giáo Hội Đông phương, dù tiến chức trước hay sau, tất cả đều bình đẳng trên cương vị Thượng phụ Giáo chủ, nhưng giữa các ngài vẫn có ngôi thứ danh dự, được minh định cách hợp pháp¹⁰.

9. Theo truyền thống rất cổ kính của Giáo Hội, các Thượng phụ Đông phương phải được hưởng một danh dự đặc biệt vì các ngài cai quản địa hạt mình như những người cha và thủ lãnh.

Vì thế Thánh Công Đồng quyết định phục hồi các quyền lợi và đặc ân của các ngài chiếu theo truyền thống cổ kính của từng Giáo Hội và sắc lệnh của các Công Đồng Chung¹¹.

Thực ra, chính các quyền lợi và đặc ân này đã có từ thời Đông phương và Tây phương còn hợp nhất, tuy nhiên có những điểm cần phải thích nghi ít nhiều với hoàn cảnh ngày nay.

Các Thượng phụ cùng với các Công nghị riêng có thẩm quyền tối cao về mọi hoạt động thuộc toà Thượng phụ, kể cả quyền thiết lập các địa phận mới và bổ nhiệm các Giám mục thuộc cùng một Nghi chế trong địa hạt thượng phụ, dĩ nhiên vẫn bảo toàn quyền bất khả chuyển nhượng của Giáo Hoàng Rôma được can thiệp vào từng trường hợp.

10. Theo luật định, tất cả những điều khoản nói về các Thượng phụ cũng có giá trị đối với các Tổng Giám mục Thượng quyền là những vị đứng đầu một Giáo Hội riêng biệt hay một Nghi chế nào đó¹².

11. Vì thể chế Thượng phụ là hình thức quản trị truyền thống nơi các Giáo Hội Đông phương, nên Thánh Công Đồng Chung mong ước có thêm những toà Thượng phụ Giáo chủ được thiết lập do Công Đồng Chung hay do Giáo Hoàng Rôma khi có nhu cầu¹³.

KỶ LUẬT VỀ CÁC BÍ TÍCH

12. Thánh Công Đồng xác nhận và tán thành kỷ luật cổ kính về các bí tích hiện đang được thực hành nơi các Giáo Hội Đông phương, về nghi thức cử hành cũng như cách thức trao ban các bí tích, và Thánh Công Đồng cũng mong ước phục hồi kỷ luật ấy khi cần.

13. Kỷ luật về thừa tác viên “Thêm sức” đã được thực thi từ ngàn xưa nơi các tín hữu Đông phương sẽ được phục hồi hoàn toàn. Do đó, các linh mục có thể ban bí tích này, miễn là dùng Dầu Thánh do Thượng phụ hay Giám mục làm phép¹⁴.

⁸ x. CĐ NICÊA I, điều 6; CĐ CONSTANTINÔPÔLI I, điều 2 và 3; CĐ CALCÊĐÔNIA, điều 28 và 9; CĐ CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 17 và 21; CĐ LATRAN IV, điều 5 và 30; CĐ FIRENZÊ, Sắc lệnh *Pro Graecis*, v.v...

⁹ x. CĐ NICÊA I, điều 6; CĐ CONSTANTINÔPÔLI I, điều 3; CĐ CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 17; PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri sanctitatis*, điều 216, §2, 11.

¹⁰ Trong các Công Đồng Chung NICÊA I, điều 6; CONSTANTINÔPÔLI I, điều 3; CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 21; LATRAN IV, điều 5; FIRENZÊ, Sắc lệnh *pro Graecis*, 6.7.1439, 9; X. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 219, v.v...

¹¹ x. Ghi chú 8.

¹² x. CĐ ÊPHÊSÔ, điều 8; CLÊMENTÊ VII, *Decretum Romanum Pontificem*, 23.2.1956; PIÔ VII, Tông thư *In Universalis Ecclesiae*, 22.2.1807; PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri sanctitatis*, 2.6.1957, điều 324-339; CĐ CARTHAGÔ năm 419, điều 17.

¹³ CĐ CARTHAGÔ, năm 419, điều 17 và 57; CĐ CALCÊĐÔNIA, năm 451, điều 12; T. INNÔCENTIÔ I, Thư *Et onus et honor*, quãng năm 415: “Nam quid sciscitaris”; T. NICÔLA I, Thư *Ad consulta vestra*, 13.11.866: “A quo autem”; INNÔCENTIÔ III, Thư *Rex regum*, 25.2.1204; LÊÔ XII, Tông hiến *Petrus Apostolorum Princeps*, 15.8.1824; LÊÔ XII, Tông thư *Christi Domini*, năm 1895; PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri sanctitatis*, 2.6.1957, điều 159.

14. Tất cả các linh mục Đông phương có thể ban bí tích này thành sự cùng lúc hoặc tách riêng với bí tích Thánh tẩy cho mọi tín hữu thuộc bất cứ Nghi chế nào, kể cả Nghi chế latin, dĩ nhiên vẫn phải giữ các điều kiện hợp pháp theo luật chung cũng như luật dành cho trường hợp đặc biệt¹⁵. Các linh mục thuộc Nghi chế latin, theo năng quyền cũng có thể ban bí tích này cho tín hữu thuộc các Giáo Hội Đông phương, miễn là không sai phạm về nghi lễ, dĩ nhiên vẫn phải giữ các điều kiện hợp pháp theo luật chung cũng như luật dành cho trường hợp đặc biệt¹⁶.

15. Vào Chúa Nhật và các ngày lễ trọng, các tín hữu buộc phải tham dự vào Phụng vụ thánh hay các giờ ca tụng Thiên Chúa theo qui định và tập tục của từng Nghi chế¹⁷. Để giáo dân có thể chu toàn bốn phận này cách dễ dàng, giờ thuận tiện cho việc giữ luật đó được ấn định là từ chiều hôm trước cho đến hết Chúa Nhật hay ngày lễ trọng¹⁸. Thánh Công Đồng Chung tha thiết khuyên các tín hữu không những rước Mình Thánh Chúa trong những ngày đó, nhưng còn thường xuyên hơn, thậm chí là hằng ngày¹⁹.

16. Trong trường hợp các tín hữu thuộc các Giáo Hội riêng biệt chung sống thường nhật trong cùng một miền hay địa hạt thuộc Đông phương, các linh mục thuộc bất cứ Nghi chế nào, nếu đã nhận được năng quyền không hạn chế do Đấng Bản Quyền chính thức trao ban, đều có thể giải tội cho mọi tín hữu trong toàn địa hạt ngài, kể cả các tín hữu và những nơi thuộc các Nghi chế khác nằm trong địa hạt này, miễn là tại nơi đó Đấng Bản Quyền địa phương của các Nghi chế khác không ngăn cấm cách minh nhiên²⁰.

17. Để tái lập kỷ luật cổ kính về Bí Tích Truyền Chức nơi các Giáo Hội Đông Phương, Thánh Công Đồng mong muốn phục hồi chức phó tế vĩnh viễn tại những nơi mà thể chế này không còn tồn tại²¹. Còn đối với chức Phụ Phó Tế và các Chức nhỏ cũng như những quyền lợi và bốn phận liên hệ, sẽ do quyền lập pháp của từng Giáo Hội riêng biệt tùy nghi định đoạt²².

18. Để tránh những hôn nhân bất thành sự khi người Công Giáo Đông phương kết hôn với người đã được rửa tội ngoài Giáo Hội Công Giáo Đông phương, và để duy trì tính cách bền vững, thánh thiện của hôn nhân cũng như sự bình an trong gia đình, Thánh Công Đồng xác quyết rằng việc cử hành buộc phải giữ đúng mô thức theo giáo luật để hôn phối được hợp pháp; còn để thành sự, thì sự hiện diện của thừa tác viên có chức thánh là đủ, dĩ nhiên phải tuân giữ các điều kiện khác theo luật định²³.

¹⁴ x. INNOCENTIŌ IV, Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, §3, số 4; CĐ LYON II, năm 1274 (Cuộc tuyên xưng đức tin của Michael Palaeologi do Đức Grêgôriô X ghi nhận); EUGENIŌ IV, trong CĐ Firenzê, Hiến chế *Exultate Deo*, 22.11.1439, §11; CLĒMENTĒ VIII, Huân dụ *Sanctissimus*, 31.8.1595; BĒNĒDICTŌ XIV, Hiến chế *Etsi Pastoralis*, 26.5.1742, §II, số I, §III, số 1, v.v.; CĐ LAODICĒ, năm 347-381, điều 48; CĐ SISEN. ARMENORUM, năm 1312; CĐ LIBANEN. MARONITARUM, năm 1736, Phần II, ch. III, số 2 và những CĐ riêng khác.

¹⁵ x. Huân thị của BỘ THÁNH VỤ (gọi Giám mục Scepusicen) năm 1783; THÁNH BỘ TRUYỀN GIÁO (trước là Thánh bộ Truyền Bá Đức Tin) (pro Coptis), 15.3.1790, số XIII; Sắc lệnh ngày 6.10.1863, C, a; Thánh bộ Giáo vụ Đông phương, 1.5.1948; Bộ Thánh Vụ, Phúc thư ngày 22.4.1896 và thư ngày 19.5.1896.

¹⁶ GIÁO LUẬT, điều 782, 4; THÁNH BỘ GIÁO VỤ ĐÔNG PHƯƠNG, Sắc lệnh De Sacramento Confirmationis administrando etiam fidelibus orientalibus a prebyteris latini ritus, qui hos indulto gaudeant pro fidelibus sui ritus, 1.5.1948.

¹⁷ x. CĐ LAODICĒ năm 347-381, điều 29; T. NICĒPHŌRŌ CP, ch. 14; CĐ DUINEN. ARMENORUM năm 719, điều 31; T. THĒŌDŌRŌ STUDITA, *Sermo* 21; T. NICŌLA I, Thư *Ad consula vestra*, 13.11.866: “In quorum Apostolorum”; “Nosse cupitis”; “Quod interrogatis”; “Praeterea consulitis”; “Si die dominico”; và các CĐ riêng.

¹⁸ Đây là một điểm mới có, ít là từ ngày có luật buộc phải tham dự vào phụng vụ thánh. Hơn nữa, ngày đó tương ứng với ngày phụng vụ nơi các giáo hữu Đông phương.

¹⁹ x. CANONES APOSTOLORUM, 8 và 9; CĐ ANTIOKIA năm 341, điều 2; TIMŌTHĒ ALEXANDRIA, interrogat. 3; INNOCENTIŌ III, Hiến chế *Quia divinae*, 4.1.1215; và nhiều CĐ riêng Đông phương mới đây.

²⁰ Vì lợi ích cho các linh hồn, khoản luật nhằm dự liệu những tình trạng bị lệ thuộc vào nhiều thẩm quyền (của những người cùng cư ngụ) trên cùng một lãnh địa. Tuy nhiên, tính cách “địa hạt” của thẩm quyền vẫn được bảo toàn.

²¹ x. CĐ NICĒA I, điều 18; CĐ NĒŌCĒSARĒŌ năm 314-325, điều 12; CĐ SARDICEN, năm 343, điều 8; T. LĒŌ CẢ, Thư *Omnium quidem*, 13.1.444; CĐ CALCĒDŌNIA, điều 6; CĐ CONSTANTINŌPŌLI IV, điều 23, 26; v.v...

²² Nhiều Giáo Hội Đông phương xem chức Phụ Phó tế như một chức nhỏ, nhưng trong Tự sắc Cleri Sanctitatis, Đức Piô XII đã qui định Phụ Phó tế phải giữ những luật buộc thuộc các chức lớn. Khoản luật đã sửa đổi qui định chung trong Tự sắc Cleri Sanctitatis khi đề nghị trở về với luật trước đây của các Giáo Hội địa phương đối với chức Phụ Phó Tế.

²³ x. PIŌ XII, Tự sắc *Crebrae Allatae*, 22.2.1949, điều 32, §2, số 5: (năng quyền của các Thượng phụ trong việc miễn chuẩn về mô thức); PIŌ XII, Tự sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 267 (năng quyền của Thượng Phụ trong việc điều chỉnh tại căn). Bộ Thánh vụ và Thánh bộ Giáo vụ Đông phương năm 1957 đã chấp thuận trao năng quyền miễn chuẩn về mô thức và thi hành việc sửa chữa lỗi khiếm khuyết mô thức (mỗi 5 năm) cho “các Tổng Giáo chủ và các Bản quyền địa phương khác . . . không trực thuộc Tòa Thượng phụ và không phải tùy phục quyền bề trên nào dưới Tòa Thánh”.

VIỆC PHỤNG TỰ

19. Từ nay về sau, chỉ có Công Đồng Chung hay Tòa Thánh mới có quyền thiết lập, thay đổi hay bãi bỏ các ngày lễ chung cho các Giáo Hội Đông phương. Còn các ngày lễ riêng của các Giáo Hội địa phương, thì ngoài Tòa Thánh, Thượng Hội Đồng Thượng phụ hay Tổng Giáo chủ cũng có quyền nói trên, tuy nhiên, nên lưu tâm đến hoàn cảnh của toàn miền và của các Giáo Hội riêng biệt khác²⁴.

20. Trong khi chờ đợi toàn thể các Kitô hữu đồng thuận về việc mừng lễ Phục Sinh vào cùng một ngày, để thể hiện sự hợp nhất giữa các Kitô hữu sống trong cùng một miền hay một quốc gia, Thánh Công Đồng đã ủy thác cho các Thượng phụ hay Giáo Quyền Tối Cao tại địa phương việc ấn định một Chúa Nhật để mừng lễ này, sau khi tham khảo ý kiến và được những người liên hệ đồng thuận²⁵.

21. Về luật thời gian thánh, các tín hữu sống ngoài địa hạt hay miền thuộc Nghi chế riêng có thể hoàn toàn giữ theo kỷ luật hiện hành nơi họ đang sống. Riêng những gia đình theo nhiều Nghi chế khác nhau cũng được phép giữ luật này theo một Nghi chế mà thôi²⁶.

22. Các giáo sĩ và tu sĩ Đông phương sẽ theo qui định và truyền thống kỷ luật riêng để cử hành Thần vụ Ngợi khen đã được đặc biệt tôn kính trong các Giáo Hội Đông phương từ ngàn xưa²⁷. Cả các tín hữu cũng nên noi gương cha ông để tùy khả năng sốt sắng tham dự các giờ Kinh Nhật Tụng.

23. Các Thượng phụ cùng với Thượng Hội Đồng, hay Thẩm Quyền tối cao cùng với Hội đồng Thượng phụ của mỗi Giáo Hội, có quyền ấn định về ngôn ngữ được sử dụng trong Phụng vụ thánh, và các ngài cũng có quyền phê chuẩn các bản dịch sang tiếng bản xứ sau khi phúc trình lên Tòa Thánh²⁸.

LIÊN LẠC VỚI ANH EM THUỘC CÁC GIÁO HỘI LY KHAI

24. Các Giáo Hội Đông phương hiệp thông với Tòa Thánh Rôma có trọng trách phải xúc tiến việc hợp nhất các Kitô hữu, nhất là các Kitô hữu Đông phương, dựa theo các nguyên tắc được Thánh Công Đồng này bàn tới trong sắc lệnh về “Đại kết”, đặc biệt họ phải cầu nguyện và nêu gương trong đời sống, trung thành với những truyền thống tôn giáo Đông phương cổ kính, tìm hiểu lẫn nhau cách sâu xa hơn, cộng tác và thân ái tiếp nhận nhau trong lãnh vực hoạt động cũng như nhân sự²⁹.

25. Các anh em ly khai Đông phương, khi trở về hợp nhất với Công Giáo nhờ tác động của ơn Chúa Thánh Thần, sẽ không buộc phải làm gì hơn ngoài việc tuyên xưng đức tin công giáo. Phần các giáo sĩ Đông phương, vì chức linh mục đã thành sự nơi họ vẫn được bảo toàn, nên khi trở về hợp nhất với Công Giáo, họ vẫn có quyền thi hành phận vụ thuộc thánh chức theo những qui định của Thẩm quyền thiết lập³⁰.

²⁴ x. T. LÊ Ô CẢ, Thư *Quod saepissime*, 15.4.454: “Petitionem autem”; T. NICÊPHÔRÔ CP, ch. 13; CĐ THƯỢNG PHỤ SERGIÔ, 18.9.1596, điều 17; PIÔ VI, Tông thư *Assueto Paterne*, 8.4.1775, v.v...

²⁵ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*.

²⁶ x. CLÊMENTÊ VIII, Huấn dụ *Sanctissimus*, 31.8.1595, §6: “Si ipsi graeci”; BỘ THÁNH VỤ, 7.6.1673, 1 và 3; 13.3.1727, 1; THÁNH BỘ TRUYỀN GIÁO, Sắc lệnh 18.8.1913, mục 33; Sắc lệnh 14.8.1914, mục 27; Sắc lệnh 27.3.1916, mục 14; THÁNH BỘ GIÁO VỤ ĐÔNG PHƯƠNG, Sắc lệnh 1.3.1929, mục 36; Sắc lệnh 4.5.1930, mục 41.

²⁷ x. CĐ LAOĐICÊÔ, 347-381, điều 18; CĐ *Mar Issaci Chaldaeorum*, năm 410, điều 15; CĐ NERSES GLAIEN. ARMENORUM, năm 1166; INNÔCENTIÔ IV, Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, §8; BÊNÊĐICTÔ XIV, Tông hiến *Etsi Pastoralis*, 26.5.1742, §7, số 5; Huấn thị *Eo quamvis tempore*, 4.5.1745, §42 và tiếp theo; Các CĐ riêng mới đây: Synodus Armenorum (1911), Coptorum (1898), CĐ Maronitarum (1736), CĐ Rumenorum (1872), CĐ Ruthenorum (1891), Syrorum (1888).

²⁸ Theo truyền thống Đông phương.

²⁹ Theo nội dung của các Tông sắc về hiệp nhất các Giáo Hội Công Giáo Đông phương.

³⁰ Qui định của Công Đồng đối với anh em ly khai Đông Phương và đối với tất cả các cấp bậc trong phẩm trật, theo luật Chúa và luật Giáo Hội.

26. Luật Chúa cấm thông dự vào những hành vi phượng tự gây trở ngại cho việc hợp nhất của Giáo Hội, hoặc dẫn đến việc minh nhiên tán thành giáo thuyết sai lạc hay tạo nguy cơ lạc hướng về đức tin, từ đó gây nên cơ vấp phạm hay đi đến thái độ bất hợp tác³¹. Quả thật, trong những vấn đề liên quan đến anh em Đông phương, kinh nghiệm mục vụ cho thấy rằng có thể và phải xét tới hoàn cảnh cá biệt của từng người, trong đó có những hoàn cảnh không phương hại đến sự hợp nhất của Giáo Hội cũng như không có gì là nguy hiểm, nhưng đáng được quan tâm vì sự cần thiết của ơn cứu rỗi và lợi ích thiêng liêng của các linh hồn. Chính vì thế mà Giáo Hội Công Giáo, tùy theo điều kiện thời gian, nơi chốn và nhân sự, đã và vẫn đang áp dụng một phương thức hành động mềm dẻo hơn, qua việc cùng tham dự vào các bí tích cũng như các cử hành phượng tự và dùng chung những vật dụng thánh, để đem đến cho tất cả mọi người phương thế cứu rỗi và chứng tá của tình bác ái giữa các Kitô hữu. Sau khi đã cân nhắc những điều đó, Thánh Công Đồng đã thiết định nguyên lý hành động sau đây để “chúng tôi khỏi trở thành chướng ngại vật, vì những phán quyết khắt khe đối với những người cần được cứu rỗi”³² và để xúc tiến ngày càng hữu hiệu hơn sự hợp nhất với các Giáo Hội Đông phương đang ly tán khỏi chúng ta.

27. Chiếu theo các nguyên tắc vừa nêu trên, những tín hữu Đông phương chỉ vì lòng ngay đã ly khai với Giáo Hội Công Giáo, có thể lãnh nhận các bí tích Giải tội, Thánh Thể và Xức Dầu Bệnh Nhân, nếu tự ý họ xin và chuẩn bị tâm hồn cách thích đáng; hơn nữa, những người công giáo, vì nhu cầu hay vì ích lợi thiêng liêng đòi hỏi, trong trường hợp do ngăn trở thể lý cũng như luân lý nên không thể tìm tới linh mục công giáo, cũng có thể xin lãnh những bí tích này nơi các thừa tác viên ngoài công giáo thuộc các Giáo Hội đã công nhận tính cách thành sự của những bí tích ấy³³.

28. Ngoài ra, cũng theo các nguyên tắc này, khi có lý do chính đáng, người công giáo và anh em ly khai Đông phương có thể cùng nhau thông dự vào những cuộc cử hành phượng tự, dùng chung những vật dụng thánh và nơi thánh³⁴.

29. Việc ấn định cách thức thông dự vào các hành vi phượng tự với anh em thuộc Giáo Hội ly khai Đông phương sẽ linh động tùy theo sự khôn ngoan của các vị Giáo chủ Bản Quyền địa phương, để sau khi hội ý với nhau, và nếu cần, sau khi đã tham khảo ý kiến các Giáo chủ của các Giáo Hội ly khai, các vị ấy có thể điều hành việc liên lạc giữa các Kitô hữu với những nguyên tắc và tiêu chuẩn thuận lợi và hữu hiệu hơn.

KẾT LUẬN

30. Thánh Công Đồng rất vui mừng vì sự cộng tác tích cực và hữu hiệu giữa các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Tây phương, đồng thời tuyên bố rằng tất cả những chủ trương có tính cách pháp định này được nêu ra để thích ứng với những hoàn cảnh đương đại, cho tới ngày Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội ly khai Đông phương đạt tới tình trạng hiệp thông hoàn toàn.

Trong khi chờ đợi, các Kitô hữu Đông phương cũng như Tây phương đều được tha thiết mời gọi hàng ngày hãy dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện sốt sắng và kiên trì, để mọi người được hợp nhất nhờ sự trợ giúp từ nơi Thánh Mẫu chí thánh của Thiên Chúa. Tất cả mọi người cũng hãy nguyện xin Chúa Thánh Thần là Đấng Bảo Trợ, tuôn tràn sức mạnh và ơn an ủi cho các Kitô hữu của bất kỳ Giáo Hội nào, những người đang đau khổ và chịu bách hại vì đã can đảm tuyên xưng danh Chúa Kitô.

Tất cả chúng ta hãy yêu thương nhau trong tình bác ái huynh đệ và hãy tôn trọng lẫn nhau (Rm 12,10).

³¹ Luận thuyết này cũng có giá trị trong các Giáo Hội ly khai.

³² T. BASILIÔ CẢ, *Epistula canonica ad Amphiloichium*, PG 32, 669 B.

³³ Những yếu tố sau đây được coi là nền tảng của sự uyển chuyển trên: 1. tính cách thành sự của các bí tích; 2. ý ngay lành và thái độ tâm hồn; 3. sự cần thiết của ơn cứu rỗi đời đời; 4. không có linh mục riêng của nghi chế; 5. không có nguy hại đáng trách và rõ ràng đưa đến lầm lạc.

³⁴ Đây chỉ nói về sự thông dự vào các hành vi phượng tự ngoài bí tích. Thánh Công Đồng chấp nhận sự uyển chuyển trên, dĩ nhiên vẫn phải giữ những điều luật buộc.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 21 tháng 11 năm 1964
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC TIN

CHÚA NHẬT THỨ II MÙA CHAY NĂM A

Bài nói chuyện với các nữ tu dòng Kín

Giáo phận Phú Cường

Thánh Kinh có rất nhiều tấm gương về đức tin cho ta noi theo. Hôm nay, ngoài Chúa Cha và Chúa Giêsu, phụng vụ Lời Chúa giới thiệu đến sáu tấm gương về con người.

Đó là những con người thánh thiện, đầy lòng yêu mến Chúa, sẵn sàng vâng phục thánh ý Chúa trong mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện sống. Các ngài luôn dâng lên Thiên Chúa đức tin trọn vẹn của mình. Đó là những gương mặt xuất thân từ Cựu Ước và Tân Ước.

I. NHỮNG GƯƠNG MẶT CỰU ƯỚC.

1. Tổ phụ Abraham (bài đọc I).

Là con người của đức tin. Ngài nổi tiếng về lòng vâng phục trong đức tin, bất chấp đó là sự vâng phục mà nếu cứ lý luận theo kiểu loài người, nó vô lý nhất, kinh hoàng nhất, cũng có thể là độc ác nhất, miễn là được ném mình vào tay Thiên Chúa, để mặc Người an bài mọi sự...

Vào một ngày, đang khi cuộc sống diễn ra hết sức an bình, Tổ phụ Abraham được Chúa kêu gọi: *"Hãy bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi đến đất Ta sẽ chỉ cho."* (St 12, 1). Thế là Tổ phụ ra đi. Đi trong mịt mù. Đi trong tăm tối. Đi mà chẳng biết mình đi đâu...

Suốt đời Tổ phụ mơ ước có một đứa con nối dõi tông đường, vậy mà cũng chẳng có. Đến lúc cả trăm tuổi, người vợ cũng cao niên chẳng kém gì, Thiên Chúa mới hứa ban một đứa con. Một lời hứa như thế thật khó chấp nhận làm sao. Nhưng Tổ phụ Abraham vẫn tin.

Đến khi đứa con trai duy nhất, đứa con thừa tự, đứa con của lời hứa, đứa con ngọc, đứa con ngài đã lớn khôn, Thiên Chúa lại đòi Tổ phụ đem đứa con đó đi sát tế cho Người.

Có tội ác nào lớn cho bằng tội của một người cha giết con. Có lời dạy nào khủng khiếp cho bằng dạy một người cha giết chính đứa con là máu, là mủ, hơn nữa là cả cuộc sống của người cha già nua đã từng rút ruột mình sinh ra.

Và còn đâu là một Thiên Chúa yêu thương, một Thiên Chúa gần gũi con người, hay chỉ là một Thiên Chúa tàn nhẫn, say máu đến độ đòi người cha phải thủ tiêu con của ông làm của lễ tế hiến cho mình. Đúng là một Thiên Chúa độc ác, không còn gì độc ác hơn (?).

Càng suy nghĩ như thế về hình ảnh của Thiên Chúa bao nhiêu, ta càng thấy đức tin của Tổ phụ Abraham lớn bấy nhiêu.

Cứ bắt đầu bằng tình cảm con người, ta suy diễn, sẽ thấy, chắc tâm hồn Tổ phụ chao đảo lắm, lương tâm Tổ phụ giày vò lắm, cuộc sống của Tổ phụ chắc mất bình an lắm. Có lẽ nước mắt đã tràn ngập, đã dần dục tâm hồn Tổ phụ.

Và có lẽ giọt nước mắt ấy rất âm thầm, vì không thể để lộ cho con mình biết. Làm sao dám cho con biết khi chính mình sẽ giết chết con!

Mà tiếng khóc càng âm thầm, tiếng nấc càng nghẹn ứ, nước mắt càng chảy ngược vào hồn nhiều bao nhiêu, thì nỗi đau càng dần xé, càng tê tái, càng buốt giá bấy nhiêu.

Nhất là mỗi khi Tổ phụ nhìn đôi bàn tay của mình. Ngày nào đôi tay ấy bông ảm con, nâng niu con, bây giờ cũng chính đôi tay ấy sẽ thủ tiêu con. Là cha, như bao người cha, Tổ phụ Abraham se thắt lòng mình.

Nhưng Tổ phụ vượt qua tất cả. Đức tin của Tổ phụ lớn hơn tất cả. Chính đức tin dạy Tổ phụ biết: Thiên Chúa vẫn yêu thương vô cùng. Người vẫn nhìn thấy Tổ phụ. Người biết rõ lòng Tổ phụ. Người có cách của Người để trừ liệu cho Tổ phụ những điều tốt đẹp nhất.

Vì tình yêu vô cùng mãnh liệt, vì tình yêu mến Thiên Chúa ngất trời cao, Tổ phụ Abraham đã không mất bất cứ một điều gì, dù nhỏ nhất.

Còn hơn bất cứ một người nào trong nhân loại, qua muôn ngàn thế hệ, bằng miệng lưỡi của thiên thần, Thiên Chúa khen ngợi Tổ phụ:

“Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó! Bây giờ Ta biết người là kẻ kính sợ Thiên Chúa: đối với Ta, con của người, con một của Người, người cũng chẳng tiếc!... Ta lấy chính danh Ta mà thề: Bởi vì người đã làm điều đó, đã không tiếc con của người, con một của người, nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho người, sẽ làm cho dòng dõi người nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển.” (St 22, 12. 16 -18).

2. Thủ lãnh Môisen (bài Tin Mừng).

Cũng như Tổ phụ Abraham, Thủ lãnh Môisen là nhân vật mạnh mẽ, sáng ngời trong đức tin vào quyền năng của Thiên Chúa.

Dấu đầy gian nan trong sứ mạng giải phóng dân tộc, từ khi bắt đầu nhận lãnh lệnh truyền của Chúa, rồi bao nhiêu lần chứng kiến việc Chúa đánh đòn vua và dân Aicập, đến lúc tổ chức lễ Vượt qua, lúc phải thực hiện hành trình Vượt qua, rồi cùng dân rày đây mai đó nơi sa mạc đầy chết chóc, nào bị dân chúng trách móc, bị đe dọa giết chết..., Thủ lãnh Môisen không hề phản bội đức tin, không một chút mảy may nghi ngờ lòng thương xót của Chúa.

Có lúc áp lực như đè nặng quá sức, như lấy hết mọi sức lực, như khó có thể trụ nổi, Thủ lãnh như muốn chết đi. Thủ lãnh phải đau xót thốt lên:

“Sao Ngài lại làm khổ tôi tớ Ngài? Tại sao con không đẹp lòng Ngài, khiến Ngài đặt gánh nặng tất cả dân này lên vai con? Có phải con đã cướp mang dân này đâu, có phải con sinh ra nó đâu? Một mình con không thể gánh cả dân này được nữa, vì nó nặng quá sức con. Nếu Ngài xử với con như vậy, thì thà giết con đi còn hơn.” (Ds 11, 12 tt).

Chính đức tin và lòng yêu mến Chúa của mình, Thủ lãnh Môisen được Chúa tin tưởng trao cho sứ mạng đưa dân của Người thoát cảnh lầm than nô lệ cho Aicập. Người đã nâng Thủ lãnh lên thành một nhà giải phóng dân tộc lừng danh.

Do lòng tin và tình yêu mến dành cho Thiên Chúa, Thủ lãnh Môisen trở thành người của lịch sử, lập trang sử mới cho dân riêng của Chúa cả về đời sống trần thế lẫn đời sống đức tin.

Thủ lãnh Môisen được Chúa trao cho vị trí quan trọng đến nỗi, khi ngắm nhìn chân dung của Thủ lãnh, Tân Ước phải thốt lên: *“Những người tin vào ông Môisen, thật sự là tin vào Đức Kitô, và gương mặt của họ cũng như gương mặt của Môisen phản ánh vinh quang của Chúa”* (2Cr 3, 18).

3. Tiên tri Êlia (bài Tin Mừng).

Cũng vì đức tin và lòng mến dành cho Thiên Chúa, Đáng mà mình tôn thờ, Tiên tri Êlia đã bao nhiêu lần vào sinh ra tử.

Kể bị Thánh Kinh trách móc: *“Vua làm điều dữ trái mắt Đức Chúa, đi theo con đường của vua cha, phạm các tội ông ấy đã phạm và lôi kéo Israel phạm theo...”* (1V 16, 25-26), chính là vua Akhab.

Nhà vua là một kẻ nhu nhược, đã để cho hoàng hậu Izabel, một kẻ ngoại giáo, lộng quyền. Hoàng hậu đưa ngẫu tượng và đặt pháp sư của các ngẫu tượng vào cả đền thờ, nơi chỉ dành cho một mình Thiên Chúa.

Không thể chịu nổi sự ô uế mà vua và hoàng hậu gây ra, Tiên tri Êlia, một thân, một mình chiến đấu cách dũng cảm với với các pháp sư ngẫu tượng ấy. Dù Tiên tri chiến thắng nhờ ơn Chúa, nhưng cũng từ đây, Izabel đặt mối thù không đội trời chung với Tiên tri. Tiên tri phải nếm trải đau khổ do phải chạy trốn sự thù ghét này (1V 18tt).

Tiên tri Êlia còn chống lại việc áp bức người nghèo trong đất nước. Nổi tiếng là lời nguyện Tiên tri đã gieo trên cuộc đời của vợ chồng Akhab – Izabel, khi cả hai đã thực hiện thành công việc giết ông Nabôt và cướp vườn nho của ông.

Lời nguyện ấy là: *“Đức Chúa phán thế này: Người đã giết hại còn chiếm đoạt nữa ư?... Tại chính nơi chó đã liếm máu Nabôt, thì chó cũng sẽ liếm máu người* (tức vua Akhab)...*Đức Chúa cũng tuyên phạt Izabel: Chó ăn thịt Izabel trong cánh đồng Gitroe”* (1V 21, 17-23). Đúng như lời Tiên tri, cái chết thê thảm của Akhab và Izabel được thuật lại sau đó trong 1V 22, 34-38 và 2V 9, 30-37.

Tất cả những việc làm ấy, dù là việc làm của người công chính và kêu gọi hãy sống công chính, đều mang lại cho tiên tri Êlia nhiều chông gai, đau khổ.

Đã có lần, trong nỗi khổ gần như tuyệt vọng của một kẻ bị vây quanh bởi lòng thù hận, dẫu là người can đảm, Tiên tri Êlia cũng đã phải thốt lên: *“Lạy Đức Chúa, đủ rồi! Bây giờ xin Chúa lấy mạng sống con đi, vì con chẳng hơn gì cha ông của con”* (1V 19, 4).

II. NHỮNG GƯƠNG MẶT TÂN ƯỚC.

Các Tông đồ của Chúa Giêsu cũng vậy. Bài Tin mừng hôm nay kể rằng, các Tông đồ hạnh phúc nhìn ngắm vinh quang khi Chúa hiển dung trên núi một cách say mê, như chiêm bao, như đang ly thoát cõi trần.

Những tưởng hạnh phúc ấy kéo dài, để còn cất lều, dựng nhà mà chiêm hạnh phúc! Nào ngờ, đó chỉ là ánh chớp chợt lóe lên rồi lịm tắt, trả các Tông đồ lại với đời thường.

Vinh quang núi cao chấm dứt. Vài ngày nữa thôi, thay vào vinh quang ấy, các Tông đồ chứng kiến cảnh tượng chưa từng có, thậm chí chưa từng hiện diện chút xíu nào trong tâm trí: Thầy của mình hấp hối, sợ hãi trước cái chết đến nỗi toát mồ hôi pha trong máu.

Các Tông đồ sẽ còn chứng kiến cảnh tượng sỉ nhục không gì sỉ nhục bằng: Thầy bị lột sạch cho đến trần trụi, không đơn thuần là mảnh áo mà còn là nhân vị con người.

Cuối cùng, trên đỉnh sỉ nhục, Thầy dang tay chịu treo giữa trời giữa đất, giữa muôn tiếng sỉ vả, nguyên rửa, để rồi gục đầu chết tức tưởi trong đơn độc, trong đau đớn cả về tinh thần lẫn thể xác...

Đức tin của các Tông đồ bị thách thức quá lớn. Theo Thầy là để được cái gì, đằng này mất tất cả. Chính Thầy lại là người mất mạng sống trước tiên. Có còn gì thua thiệt cho bằng để mà nói, để mà có thể so sánh!...

Nhưng vẫn còn một điều hết sức quan trọng: Chính trong tăm tối của đức tin, các Tông đồ của Chúa biết Chúa của mình đã sống lại. Chính các ngài đã vượt qua nỗi đau cuộc đời, vượt qua sự tăm tối của bất hạnh để đặt nền móng cho Hội Thánh khắp nơi trên thế giới này.

Cũng như Tổ phụ Abraham, như Thủ lãnh Môisen, và như Tiên tri Êlia, đó là nghị lực, là ý chí của các Tông đồ. Sau khi lãnh nhận Thánh Thần của Chúa Phục Sinh, sau khi đã hiểu lối đường của Thiên Chúa, các Tông đồ của Chúa Giêsu đã bằng mình, vượt mọi trùng khơi, lao vào sự nghiệp xây dựng Nước Chúa nơi trần thế, mang ơn cứu rỗi đến tận chân trời, góc biển...

III. ĐẾN LƯỢT CHÚNG TA.

Dù là người Công giáo, cũng như mọi người sống trong cuộc đời này: có đau khổ và hạnh phúc. Rất có thể đau khổ triền miên, còn hạnh phúc lại chỉ như một ánh chớp lóe lên, rồi lịm tắt, để lại một lối đi tăm tối mệnh mông. Lúc đó đức tin chúng ta bị thử thách nặng nề.

Hãy nhìn ngắm mẫu gương của Tổ phụ Abraham, của Thủ lãnh Môisen, của Tiên tri Êlia và của các Tông đồ của Chúa Giêsu, nhờ đó, ta thêm nghị lực và ý chí mà sống đời sống đức tin của mình.

Suy niệm Lời Chúa trong ngày Chúa nhật thứ II mùa Chay này, chúng ta nhận thấy lòng từ nhân và tình thương yêu vô cùng của Chúa, luôn đưa dẫn lịch sử nhân loại đi vào mầu nhiệm cứu độ của Người.

Vì thế, ta hãy xác tín rằng, thánh ý Chúa luôn khôn ngoan. Người sẽ chăm sóc, sẽ quan phòng xếp đặt tất cả những gì cần thiết cho cuộc đời của ta theo ý Người. Hãy nhớ, trước mặt Chúa, ơn phần rỗi của ta mới là điều quan trọng trên hết. Hãy trung thành trong mọi hoàn cảnh để đạt tới ơn cứu rỗi Chúa ban.

Ngoài ra, ta còn thấy, dù đau khổ, tự bản chất là điều xấu, tuy nhiên, trong cái nhìn đức tin, trong tương quan với ơn cứu độ, nhất là trong lòng yêu mến và tín thác cho Thiên Chúa, đau khổ vẫn mang lại nhiều giá trị tích cực to lớn.

Đau khổ sẽ tinh luyện tâm hồn ta tinh ròng, giúp ta yêu mến Chúa hơn. Đau khổ làm cho ta trưởng thành về nhân cách, về sự chịu đựng, về lòng trông cậy nơi Chúa, nếu ta biết hiến dâng cho Chúa tất cả sự chấp nhận của mình. Đau khổ dạy ta bài học của tình yêu, thông cảm, nhờ đó ta hiểu sâu xa hơn nỗi đau của anh chị em xung quanh mình...

Hãy hiến dâng Thiên Chúa đức tin của mình. Hãy mạnh dạn tin để thấy ơn Chúa kỳ diệu trong từng khoảnh khắc của đời ta. Lời thánh Phaolô căn dặn đáng được chúng ta ghi khắc để luôn sống: *“Hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần”* (Eph 6, 20).

“Mọi tên lửa” mà ta “có thể dập tắt”, là sự nghi nan, là lòng mất bình an, là lời trách móc Thiên Chúa, là bao nhiêu chai lý, là tội lỗi, là sự chán nản muốn buông xuôi, muốn bỏ cuộc... Tất cả chỉ nhờ đức tin, và trong đức tin mà ta chiến thắng, và sẽ tồn tại trong ơn cứu độ đời đời mà thôi.

Vậy, đặt đức tin và lòng yêu mến trọn đời mình nơi Thiên Chúa, nơi Chúa Kitô, Con của Người, mỗi người hãy cất cao lời xác tín: *“Cho dù là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”* (Rm 8, 38-39).

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

HÃY LẮNG NGHE LỜI CHÚA

CHÚA NHẬT 2 MÙA CHAY, NĂM A (12-3-2017)

St 12:1-4a; 2Tm 1:8b-10; Mt 17:1-9

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh



ABRAHAM LÀ CHA CỦA NIỀM TIN

Abraham là người của sứ mệnh, một vị thừa sai tuyệt vời. Ông được cả 3 tôn giáo lớn trên thế giới tôn sùng là Kito giáo, Do Thái Giáo và Hồi Giáo. Ông là người sáng lập quốc gia Israel. Tên ông được nói tới 308 lần trong Cựu Ước và Tân Ước. Ông là người đã thay đổi cả giòng lịch sử thế giới. Trong bài đọc 1 hôm nay (St 12:1-4a), Lời Chúa nói với Abraham như một mệnh lệnh: *“Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người...”* Thiên Chúa truyền lệnh cho Abraham phải cắt bỏ mọi liên hệ tổ quốc, bà con họ hàng, và cuối cùng cả gia đình cha mẹ ruột thịt (c.1). Chúa kêu gọi ông phải lắng nghe và trung thành với lời Chúa bất kể những ràng buộc gia đình vợ con là liên hệ quan trọng nhất ở thời thượng cổ lúc đó. Tuy nhiên kèm theo mệnh lệnh này lại là một lời hứa đầy quyền lực. Thiên Chúa hứa với Abraham *“một vùng đất phì nhiêu mà Người sẽ chỉ cho biết.”* Chúa lại hứa làm cho giòng giống Abraham thành một quốc gia vĩ đại, con cháu đầy đàn vô kể. Chưa hết, Chúa còn hứa **“chúc phúc”** cho Abraham đầy đủ Phúc Lộc Thọ, làm ăn Phát Tài, Danh Thơm lưu truyền.

Từ bài đọc 1 này, chúng ta biết được là dân Chúa chọn sẽ không bao giờ bị cô đơn. Họ được kêu gọi phải làm triển nở sứ mệnh của mình rộng lớn hơn, không được co cụm lại cho mình. Họ không được phép độc chiếm những ưu tư của Thiên Chúa. Người hứa luôn luôn ở với mọi tạo vật và toàn thể nhân loại. Abraham chấp nhận những ân phúc đó và đem chia sẻ cho những dân tộc khác trong suốt cuộc đời ông đến cháu ông là ông Lot cùng với sự can thiệp đầy quả cảm của ông nhân danh thành Sodom và Gomorrah (St 18:22-23) và giao ước của ông với vua Abimelech (St 21:22-34). Đến đây ta nên để ý đến hậu ý của câu chuyện này. Một phần chúc phúc mà Thiên Chúa hứa với Abraham là **“làm cho danh tiếng ông lẫy lừng”**. Những kẻ cố xây tháp cao chọc trời (St 11:1-9) trong sách Sáng Thế lại có chủ đích làm cho cá nhân tên tuổi họ nổi (c.4). Quả vậy kẻ hoạch kiêu ngạo ích kỷ đó chỉ dẫn đến thất bại và phân tán. Danh

thơm muôn đời mà Thiên Chúa đã hứa với Abraham chỉ là một tặng vật với mục đích “*người sẽ được chúc phúc*”(c.3). Bọn bề của Abraham sẽ được chúc phúc, còn kẻ thù sẽ bị chúc dữ.

Khi nghe câu chuyện Abraham, người của sứ mệnh và cha của niềm tin, chúng ta nên tự hỏi chúng ta có phải là *người của sứ mệnh không?* Abraham đã lắng nghe tiếng nói, mệnh lệnh và sự thôi thúc của Thiên Chúa. Chúng ta đã lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa, Chúa Con là đức Giesu Kito như thế nào? Niềm tin của Abraham là coi Lời Chúa là quan trọng và rời Ur ngay để đi về Miền Đất Hứa. Cuộc phiêu lưu này sẽ khởi sự khi chúng ta nói lời “Xin Vâng”. Chúa chẳng hỏi chúng ta cái gì khác hơn lời Chúa đã hỏi Abraham: Hãy lắng nghe Người, hãy tin và thi hành. Niềm tin chúng ta dù còn yếu, nhưng chúng ta tin chắc Chúa thì mạnh. Dù chúng ta nhìn thấy con đường trước mặt, nhưng Chúa cũng đã thấy và ghi trong cuộc đời chúng ta và hướng dẫn chúng ta ra khỏi Ur để đi vào Đất Hứa. Để bắt đầu tiến trình, chúng ta phải lắng nghe, tin tưởng và vâng theo Lời Thiên Chúa.

VINH QUANG CỦA CHÚA KITO

Chúng ta chọn bản tóm tắt bài Tin Mừng Mathieu hôm nay Chúa Giesu biến hình (Mt17:1-9) của Biển Đức XVI làm sứ điệp mùa chay:

Chúa biến hình cho thấy sự vinh quang của Chúa Kito, báo trước cuộc phục sinh và loan báo chúa Kito là Thiên Chúa. Cộng đồng Kito hữu biết Chúa Giesu làm điều đó, -như các ông Phero, Giacobe và Gioan lúc đó ở trên đỉnh núi (Mt 17:1)- để một lần nữa chấp nhận mọi con cái nam nữ trong đức Kito là chúa Con, một tặng vật do hồng ân Thiên Chúa ban: “*Này là Con ta yêu dấu, Ta rất hài lòng về Người.. Các người hãy nghe lời Người*” (c.5). Đây là lời mời gọi hãy xa lánh cảnh ồn ào trong cuộc sống hàng ngày để lắng chìm trong Thiên Chúa. Người ước mong Lời Chúa ban cho chúng ta hàng ngày được thấm nhuần sâu đậm trong tâm trí chúng ta để chúng ta biết phân biệt tốt xấu (Dt 4:12), thêm sức mạnh nguyện ước của chúng ta để bước theo Chúa.

Người ta chỉ có thể phỏng đoán những gì ở đằng sau câu chuyện biến hình là một trong những viễn kiến đứng đắn và huyền bí nhất (Mc 9:2-8; Mt 17:1-8; Lc 9:28-36). Chính Phero, Giacobe và Gioan đã có những cảm nghiệm kinh hoàng ở trên núi. Trước mắt các ông, một Giesu mà các ông đã từng quen biết và thường đi với nhau giờ này đã biến hình. Diện mạo Người sáng ngời; áo quần Người tỏa ánh sáng trắng xóa. Bên cạnh Người bao phủ ánh vinh quang có ông Maisen, người giải phóng uy quyền đã từng dẫn dắt dân Israel khỏi cảnh nô lệ và Elijah một tiên tri vĩ đại nhất của Israel. Họ bàn bạc với chúa Giesu về cái chết và phục sinh của Người sẽ xảy ra ở Jerusalem. Các môn đệ hoàn toàn kinh hãi. Phero hốt hoảng thốt nên lời: “Thưa Thầy, ở đây thì tốt quá, xin để chúng tôi dựng 3 lều cho Thầy, Elijah và Maisen.” Nhưng bất thần từ đám mây sáng chói có tiếng nói phát ra như sấm sét, tiếng nói của Thiên Chúa: “*Đây là Con ta yêu dấu, hãy nghe Lời Người.*”

CHI TIẾT CÂU CHUYỆN CHÚA GIESU BIẾN HÌNH

Chúng ta hãy để ý những chỗ Mathieu nhấn mạnh trong câu chuyện biến hình (Mt 17:1-9). Câu chuyện quả quyết đức Giesu là Con Thiên Chúa (c.5) và chỉ rõ việc hoàn thành lời tiên đoán Người sẽ đến trong vinh quang của Cha Người vào ngày tận cùng (16:27). Một số người lại cắt nghĩa chuyện này là việc Chúa phục sinh sau khi chết trên thánh giá. Cách cắt nghĩa này không được chính bởi vì thiếu nhiều yếu tố đã được kể lại về việc Chúa sống lại. Câu chuyện về Chúa Giesu ở trên núi Tabor mà Mathieu kể dựa theo Cựu Ước và văn phong Khải Huyền không theo luật Do Thái đã nói lên cảnh thiên đàng và Thiên Chúa như ánh sáng chói lòa, áo trắng toát và mây trời bao phủ. Núi cao được xác định là núi Tabor hay Hermon, nhưng có lẽ một ngọn núi không đặc biệt nào đó đã được thánh sử nói đến hoặc theo như Marco (Mc 9:2). Ý nghĩa này có tính thần học hơn là địa dư, mà cũng có thể để nhắc lại việc Chúa mặc khải cho ông Maisen và Elijah ở trên núi Sinai (Xh 24:12-18; 1V 19:8-18; Horeb=Sinai).

TIẾNG NÓI PHÁT RA TỪ TRỜI

Tiếng nói phát ra từ trời ở trên đỉnh núi cũng được nhắc lại khi chúa Giesu chịu phép rửa (Mt 3:17) và còn thêm một mệnh lệnh *“Hãy nghe lời Người”*. Câu này cũng có trong sách đệ nhị luật 18:15 khi Thiên Chúa ra lệnh cho dân Israel phải nghe lời ông Maisen. Lệnh phải nghe lời chúa Giesu thì có tính tổng quát, nhưng ở đây có thể hiểu là lời tiên đoán Chúa chịu nạn và phục sinh (Mt 16:21) và ngày Chúa trở lại lần thứ hai (Mt 16: 27-28). Điều đặc biệt nhất ở câu “Tiếng nói phát ra từ trời” thì ở đây cũng như trong Cựu Ước một cách tổng quát, “Lời” phải ưu tiên hiểu theo nghĩa “viễn kiến” (c.9) để diễn tả sự biến hình. Nhìn Chúa Giesu biến hình trên đỉnh núi Tabor có ý nghĩa và giá trị khi nào nó dẫn đưa các tông đồ / môn đệ biết lắng nghe và vâng theo giảng huấn của Người.

CHỨNG NHÂN VỀ VINH QUANG VÀ HẤP HỐI CỦA CHÚA KITO

Phero, Giacobe và Gioan đã hiện diện với chúa Giesu trong lúc vinh quang trên núi Tabor. Hãy coi gương mặt Chúa Giesu trong vườn Giet Si Mani lúc Người chiến đấu với số phận. Những ai chứng kiến sự vinh quang của Người trên thiên đàng thì cũng phải chứng kiến cuộc khổ nạn và hấp hối của Người ở trần thế. Nếu những ai theo Chúa muốn chia sẻ sự vinh quang của Người trong tương lai thì cũng phải tham dự nỗi khổ cực với Người.

Qua câu chuyện Chúa biến hình chúng ta nên tự vấn mình đã lắng nghe Lời Chúa thế nào? Lắng nghe rồi thì hành động ra sao? Những trải nghiệm trên đỉnh núi chiếu tỏa ánh sáng trên mây mù và đêm tối cuộc đời chúng ta thế nào? Cuộc sống chúng ta sẽ là gì nếu không có

những trải nghiệm đỉnh núi? Chúng ta có thường xuyên trở lại những cảm nghiệm đó dù ít ỏi nhưng đặc biệt để thêm sức mạnh và lòng quả cảm không?

Sự kiện biến hình tuyệt vời ấy có thể là bình chứa ân sủng, an ủi và bình an cho các tông đồ và môn đệ Chúa Giesu khi ở Jerusalem trên một ngọn đồi khác, ở đó họ chứng kiến một gương mặt bị xỉ nhỗ, bết máu, áo quần bị rách tươm vì quân dữ đánh đập và còn bắt thăm chia nhau. Diện mạo Chúa Giesu đã không tỏa ánh hào quang trên thập giá. Vậy tại sao Chúa lại dấu ánh vinh quang đó trên núi Tabor không cho ai biết trừ 3 ông Phero, Giacobe và Gioan? Tại sao Chúa không tỏ lộ vinh quang trên thập giá?

Chúng ta cần phải trải nghiệm cả hai nơi -đồi Golgotha và núi Tabor- để nhìn nhận vinh quang Chúa. Hãy nhìn sự Biến Hình như một thánh lễ tôn vinh sự hiện diện của Chúa Kito, người đang hành động trong chúng ta mọi nơi mọi lúc khi vui cũng như lúc buồn. Thiên Chúa xâm nhập cơ thể chúng ta vào mọi cơ quan trong ngoài để giúp chúng ta. Thiên Chúa xâm nhập đời sống chúng ta cùng với Chúa Thánh Thần và hành động trên mọi phần cơ thể, biến chúng thành diện mạo, lời an ủi và an bình của Chúa Kito.

SỐNG MÙA CHAY THÁNH TRONG TUẦN

1- Nhờ ánh sáng những bài đọc hôm nay, chúng ta thử coi lại đoạn #73 trong tông huấn hậu thượng hội đồng của đức Benedict XVI về lời Chúa / Verbum Domini trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, đồng thời suy nghĩ làm sao chúng ta có thể để cho Kinh Thánh cảm hứng chúng ta trong các công tác mục vụ.

Xuyên suốt những giọng này, tông huấn kêu gọi một cam kết đặc biệt về mục vụ, nhấn mạnh vào trọng điểm của Lời Chúa trong đời sống Giáo Hội, và đưa ra một phương cách “hoạt động tông đồ dựa vào kinh thánh”, không phải chỉ hời hợt bề ngoài mà nhắm vào việc thực hành kinh thánh được linh hứng qua công tác mục vụ”. Điều này không có nghĩa là thêm vào cuộc hội họp ở chỗ này chỗ kia trong các giáo xứ hay giáo phận, nhưng là xem xét những hoạt động bình thường của cộng đồng Kito hữu trong các giáo xứ, hội đoàn hay phong trào để xem họ có thực sự quan tâm đến việc gặp gỡ với Chúa Kito của từng cá nhân không, vì Người đã hiến mình cho chúng ta trong Lời của Người. Bởi vì : “Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kito”, biến Kinh Thánh thành linh hứng cho những hành động mục vụ bình thường và đặc biệt sẽ dẫn đưa tới nhận biết lớn lao con người Chúa Kito, đáng đã thể hiện Thiên Chúa Cha và là mạc khải Thiên Chúa một cách trọn vẹn.

Vì lý do này, tôi khuyến khích các mục tử và giáo dân nhận ra sự quan trọng phải nhấn mạnh này về Kinh Thánh: nó cũng là cách tốt nhất để đương đầu với một số vấn đề đã được bàn luận tại thượng hội đồng và phải thi hành, chẳng hạn, với sự phát sinh những phong trào đang cố tình làm méo mó việc đọc Kinh Thánh. Ở đâu các tín hữu không được giúp đỡ để biết Kinh Thánh cho phù hợp với niềm tin và truyền thống sống của Giáo Hội thì khoảng trống mục

vụ đó sẽ trở thành khu đất phì nhiêu trong thực tế để các phong trào đó bắt rễ. Dự phòng cũng phải có để chuẩn bị thích hợp cho những linh mục và giáo dân có thể hướng dẫn dân Chúa tiếp cận thực sự với Kinh Thánh.

Ngoài ra, như đã từng mang ra trong các cuộc họp của Thượng Hội Đồng, hoạt động mục vụ cũng nên ưu tiên để cho các cộng đồng nhỏ lớn mạnh, là những cộng đồng “do những gia đình hay xứ đạo hoặc có liên hệ với những phong trào khác nhau của Giáo Hội và những cộng đồng mới”, họ có thể giúp khuyến khích đào tạo, cầu nguyện và hiểu biết Kinh Thánh theo niềm tin của Giáo Hội.

2- Hãy cầu nguyện cho cộng đồng giáo dân “Mondo X” đang cung cấp nhà tĩnh tâm ở đỉnh núi Tabor ngay trung tâm Israel. Cộng đồng chữa lành Ý này do cha Eligio, dòng Phan sinh thành lập năm 1967, đã giúp nơi nghỉ ngơi cho lữ khách qua cơn buồn phiền và tai họa trong đời. Thăm viếng cộng đồng này nhiều lần tại chính nơi Chúa Giesu đã biến hình, tôi đã chứng kiến sự hiện diện của chúa Kito biến hình đã mang người ta trở lại cuộc sống, chữa lành và phục hồi họ, mang hy vọng cho những kẻ cô đơn, đổ vỡ vì đau khổ và mất niềm tin.

3- Hãy cầu nguyện đặc biệt cho hòa bình thế giới, cho dân oan, những người bị ức hiếp mất đất mất nhà ở Việt Nam, nhất là cho đồng bào 4 tỉnh miền Trung đang chịu khổ, không công ăn việc làm, không tương lai do họa Formosa. Xin quyền năng Chúa biến hình che chở những kẻ đang gặp nguy hiểm, an ủi những kẻ đau khổ, ban an bình cho những kẻ khóc than, công lý và lòng trắc ẩn cho những kẻ cầm quyền, bề trên.

NTC

VỀ MỤC LỤC

NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN II / CHAY / A

Từ ngày thứ hai 13 / 3 đến ngày 18 / 3 - 2017

Thứ hai ngày 13 / 3 - Lc 6, 36 – 38

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta sống nhân từ như Chúa Cha vốn là Đấng nhân từ...*
- *Người xin chúng ta đừng kết án nhau...*
- *Người xin chúng ta biết tha thứ cho nhau...*
- *Và Người dùng một hình ảnh rất chính xác : chúng ta đóng cho ai dấu nào thì sẽ được Thiên Chúa đóng lại cho mình bằng dấu ấy...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- “Anh em hãy có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân từ.” (c. 36)
- “Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha.” (c.37)
- -“Anh em hãy cho thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dẫn, đã lắc và đầy tràn mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.” (c. 38)

Một vài suy nghĩ

Ngắn ngủi, rõ ràng, dễ hiểu...những giáo huấn của Lời Chúa hôm nay...Có một người đàn anh sắp sỉ bát tuần ở Nhà Nghỉ Dưỡng vẫn thường có một câu hỏi đùa trên miệng khi gặp gỡ anh em khác: ai là anh em tôi? Một lần mình đùa lại: anh phải hỏi chính mình xem: tôi là anh em ai? Và có lẽ đúng là như vậy: khi mình biết mình là anh em hay thích là anh em của ai...thì sẽ biết ai là anh em của mình...Và Chúa thì nói rõ: anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy...Hình ảnh cái đấu đong lúa đã thành xa lạ với người trẻ hôm nay, nhưng lại là dụng cụ đo lường chính xác và thật của người nông dân xưa...Chúa dùng cái đấu chính xác và thật ấy cho những tính toán, đo lường của con người cả trong lãnh vực vật chất lẫn tinh thần...

Lịch Phụng Vụ nhắc bảo: hôm nay kỷ niệm ngày Đức Thánh Cha Phan-xi-cô được bầu làm Giáo Hoàng vào năm 2013, nghĩa là 4 năm...Chúng ta cầu nguyện cho ngài...và – dĩ nhiên – Thiên Chúa cũng có những đấu tình thương đã dẫn, đã lắc...để mà đổ vào vạt áo ngài...

Một cuộc đời...

Đây là cuộc đời của Farinet – công dân của làng Saillon cách đây đã trên dưới 100 năm...

Giữa bạt ngàn vườn nho tạo nên thứ rượu vang nổi tiếng của vùng Côtes du Rhone của Pháp, có một vườn nho nhỏ xíu...diện tích chỉ là gần hai mét vuông: vườn nho nhỏ nhất thế giới...Đây là vườn nho bà con trong làng trồng để tưởng nhớ đến Farinet...

Anh chàng này có một cái nghề đơn giản: đúc tiền giả...

Và anh đúc tiền giả không phải để cho mình xài, nhưng là để phân phát cho bà con nghèo quanh vùng...Đồng thời anh tận dụng ngày Chúa Nhật để đúc tiền giả, vì – khi mọi người đến Nhà Thờ dâng Thánh Lễ - thì anh ta trốn ở nhà để đúc tiền cho khỏi bị lộ ...

Chính quyền bắt giam anh một vài lần nhưng anh vẫn cứ tiếp tục...

Rồi một buổi sáng, người dân thấy xác anh nằm lơ lửng dưới một thung lũng khá xa làng: anh bị giết khi mới 35 tuổi...

Anh không có gì để cho đi...nên bằng lòng tìm cách để trao tặng...và trao tặng cả mạng sống mình...

Trên mộ anh vẫn thường xuyên có người từ nhiều nơi đến đặt hoa...và “ mảnh vườn nho nhỏ nhất thế giới” của anh thường được các vĩ nhân thế giới đến chăm sóc , cắt tỉa...kể cả Đức Dalai Lama...

Mẹ Tê-rê-xa, công chúa Caroline của Monaco...đều có dịp tình nguyện tưới tắm, tỉa lá, tỉa cành cho vườn nho này...Hàng năm vườn nho thu hoạch không nhiều nhưng cũng đủ để làm rượu, đóng chai, rồi đem đấu giá...Số tiền có được sẽ đem chia cho những trẻ em xấu số khắp nơi...

Vậy là Farinet vẫn tiếp tục cho đi như trước, kể cả sau khi anh đã qua đời...

Thứ ba ngày 14 / 3 - Mt 23 , 1 – 12

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su khuyến khích dân chúng đón nhận lời giảng dạy của các kinh sư và người Pha-ri-siêu...*
- *Nhưng Người bảo dân chúng: đừng bắt chước việc làm của đám người ấy, lý do vì họ tìm cách chất lên vai người khác những gánh nặng, nhưng bản thân lại né tránh...*
- *Chúa kêu gọi các môn đệ sống đúng bản chất của mình: khiêm tốn và phục vụ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“Bấy giờ Đức Giê-su nói với dân chúng và các môn đệ:” Các kinh sư và các Pha-ri-siêu ngồi trên tòa Môi-sen mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những gì họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm.” (cc. 1&2)*
- *“ Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên.” (cc. 11&12)*

Một vài suy nghĩ

Bài học cụ thể: “ Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em” ...không phải là bài học mới và cũng không phải là bài học Chúa chỉ nhắc một lần trong suốt hành trình rao giảng của Người...Thế nhưng – thú thật – đây lại là một bài học khó nuốt...Biết sao được...Thành công của Thần Cám Dỗ thừa ban đầu là – qua nguyên tổ - hấn đã làm cho sự xấu trở thành thói xấu và ăn rễ trong bản chất con người nơi “ họa hình của Thiên Chúa”... để rồi – qua Thương Khó, Tử Nạn và Sống Lại của Đấng Cứu Thế mà con người nhìn ngắm, suy gẫm – nhưng vẫn khó chết đi “cái bản chất Adong”nơi chính mình...Đúng là tội nghiệp!

Một mẩu chuyện

Một Giám Đốc của một công ty lớn chợt nảy ra một ý nghĩ thú vị: trải nghiệm những chuyến đi về bằng xe buýt,,,

Một lần kia, sau khi len lỏi lên xe và kiếm được một chỗ ngồi...thì anh ta nghe một giọng nói như thét vào mặt anh: Anh không thể nhường ghế cho người khác được à? Thật không xứng đáng mặt đàn ông!

Nhìn quanh, anh thấy một bà mẹ trẻ đang bồng một cậu con trai nhỏ...và người thét vào mặt anh là một cô gái mặt mũi xấu xí...Hầu như tất cả những người đứng quanh đều nhìn anh, thậm chí còn có những ánh mắt không mấy thiện cảm...Bùng nổ mặt, anh lặng lẽ đứng lên nhường chỗ cho bà mẹ bồng con...

Một tuần sau đó, không ngờ cô gái xấu xí kia lại có mặt trong vòng phỏng vấn tuyển dụng nhân viên của công ty và anh giám đốc là người trực tiếp phỏng vấn cũng như quyết định tuyển dụng...

Anh giám đốc nhìn và nói: Cô lau qua một lượt tất cả những đôi giày của quý vị trong ban tuyển dụng ở đây đi...thì có thể sẽ được tuyển dụng...

Thực tế thì cô là một người có năng lực và những thành tích đạt được trong học hành rất cao, nhưng chỉ vì không được thanh tú lắm nên đã bị từ chối ở nhiều công ty...

Ngần ngừ một lát...rồi cô cầm lấy giẻ lau và lặng lẽ đi lau từng đôi giày một nơi chân của cả ban tuyển dụng...Khoảnh khắc yên lặng ấy là giây phút cô tự nhủ: Hãy buông bỏ tự tôn...và tìm cách để bảo vệ giá trị của mình...hầu có thể được chấp nhận...Kinh tế gia đình mình lúc này đang cần...

Trong khi cô làm công việc lau giày ấy thì anh giám đốc liếc qua hồ sơ của cô và ngạc nhiên về thành tích cô đạt được: mọi mặt, cô đều rất trỗi trạc...

Cuối cùng, anh giám đốc tuyên bố : cô trúng tuyển...

Cô gái trả lời: xin cảm ơn và thưa ngài – kể cả đôi giày của ngài nữa là năm đôi – tôi xin ngài vui lòng trả công tôi lau giày: mỗi đôi 20.000đ...Năm đôi là 100.000đ...Thanh toán xong thì tôi sẽ đi làm...

Anh giám đốc đã tuyên bố tuyển dụng đồng thời lại bị đặt vào thế tiến thoái lưỡng nan...nên lặng lẽ móc ra 100.000đ đưa cho cô...

Bước ra cổng công ty, gặp một người nhặt ve chai, cô gái dúi vào tay người ấy tờ 100.000đ...

Cô đã là một trợ tá có tài của giám đốc và từng thay giám đốc để ký nhiều hợp đồng lớn...

Một lần giám đốc hỏi cô: hôm đến phỏng vấn tuyển dụng, tôi đã làm khó dễ cho cô, cô có oán trách tôi không?

Cô gái trả lời: tôi “ cúi xuống”...để có cơ hội mà ngẩng lên, bởi vì tôi biết tôi là ai và có khả năng như thế nào...

Thứ tư ngày 15 / 3 – Mt 20 , 17 – 28

Nội dung Tin Mừng

- *Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su lại loan báo về cuộc Thương Khó và Tử Nạn...*
- *Bà mẹ của Gia-cô-bê và Gio-an xin xỏ cho con mình những chỗ đầu trong Nước Chúa...*
- *Chúa Giê-su báo trước việc các môn đệ sẽ được chung chia cuộc Thương Khó và Tử Nạn với Người...*
- *Chúa Giê-su dạy về các môn đệ về phong cách làm lớn, phong cách đứng đầu trong Nước của Người...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, và Con Người sẽ bị nộp cho thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết án xử tử Người, sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá và, ngày thứ ba, Người trỗi dậy.” (cc. 18 & 19)*
- *“ Đức Giê-su bảo:” Chén của Thầy, các ngươi sẽ uống; còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, Thầy không có quyền cho, nhưng Cha Thầy đã chuẩn bị cho ai, thì kẻ ấy mới được.” (c.23)*
- *“ Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn làm đầu anh em, thì phải làm đầy tớ anh em.” (cc. 26 & 27)*
- *“ Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.” (c.28)*

Một vài suy nghĩ

Bà mẹ của hai ông Gia-cô-bê và Gio-an...hành động theo thúc đẩy của “ lòng mẹ”...thế thôi: rất bình thường và là chuyện của mọi thời...

Phản ứng của mười anh em trong Nhóm...thì cũng có vẻ...hơi thô thiển và nặng tính mặc mạc, chưa được giữa gọt...nhưng cũng là những phản ứng thường gặp...

Chúa nhân cơ hội ấy để giữa, để gọt khá mạnh tay: *chén đắng thì sẽ uống, nhưng chuyện ngồi bên phải hay bên trái là chuyện của Chúa Cha sắp đặt – ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em – ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em – Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.*

Mạnh tay và rõ ràng, dễ hiểu chứ chẳng cầu kỳ, bí ẩn chi...

Nhóm kẻ cận Chúa cũng phải ba năm đằng đẳng cùng ăn, cùng ở và cùng rong ruổi để thấy, để nghe...mà mãi đến khi chính mình trải nghiệm bài học của sợ hãi, của trốn chạy, của len lén nhìn lên đỉnh Sọ, của hồi hộp gặp lại nhau trong phòng Tiệc Ly, của vui mừng thấy Thầy sừng sững giữa Nhóm với đầy đủ những vết tích Thương Khó, nhưng tươi cười vượt khỏi Tử Nạn...mới nghiệm trọn vẹn được những bài học của Thầy dạy hôm nay...để rồi – từ đó – họ hết

mình là đầy tớ, là người phục vụ...mà không còn quan tâm đến chuyện bên phải, bên trái Thầy trong Nước Thầy nữa...

Hy vọng – trong hoàn cảnh này của thời gian được coi là hiện tại – Tông Đồ Chúa nghiệm ra...

“Tôi dễ dàng hơn cậu một chút” ...

Đây là đề tài của một loạt trải nghiệm của nhà báo William James thuật lại trên tờ New York Times về những người vô gia cư ở Miami khi ông thoát xác để đến giữa họ và chung sống với họ...

Ông chia sẻ:

Ngày đầu tiên nhìn thấy James tàng tật, ăn mặc rách rưới và bẩn thỉu, từ trong đáy mắt của những người vô gia cư này đã biểu lộ một sự quan tâm: một người trong nhóm bước đến, đưa cho James cây gậy gỗ trên tay ông và nói: “ *Người anh em, cầm lấy đi, như thế sẽ thuận tiện hơn nhiều.*”

Vuốt ve cây gậy nhiều lần...với nhiều cảm xúc trong lòng...Anh nhìn lên: một dáng người cằn nhắc từng bước một cách khó nhọc...Anh ta đã đưa cho James cây gậy chống của mình...

Cây gậy mang lại sức mạnh cho James và anh nhập cuộc với những người vô gia cư dễ dàng...

Họ dẫn anh đến những nơi đặt các thùng rác ở các siêu thị, các khu dân cư để nhặt nhạnh những thức ăn và phế liệu bị người ta vứt bỏ...Họ chỉ cho anh những nơi nào nhiều phế liệu, những thứ phế liệu nào có giá và nên đi nhặt phế liệu vào khung giờ nào cho thích hợp...

Có lần nhìn thấy James bước đi khập khểnh cách vấp vả để lật tìm phế liệu, một anh chàng da đen với hàm răng trắng bóng bước đến, vỗ vai James và đưa cho anh túi phế liệu của mình: “ *Người anh em, qua bên cạnh mà nghỉ ngơi chút đi, túi phế liệu này là của anh đấy!*”

-“*Vậy sao được? Những thứ này cậu vấp vả lắm mới lượm được mà!*”

Anh chàng lang thang ấy khẽ nhếch miệng cười: “ *Tôi dễ dàng hơn anh một chút!*”

Lần kia khi đã khá trưa, thấy mệt và khá đói, James ngồi thõ...Một người lưng còng trong nhóm lần mò đến đưa cho anh hai ổ bánh mì: “ *Này người anh em, ăn đi!*”

-“ *Cho tôi rồi...thì anh lấy gì để lót bụng đây?*”

Người lưng còng nhếch miệng: “ *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”

Đêm đến, cùng với nhau co ro dưới chân cầu, một ông lão tóc bạc phơ chậm chậm đi đến: “*Người anh em, cậu đến chỗ tôi ngủ đi, ở đó thoải mái hơn đấy!*”

-“ *Thế thì ông sẽ ngủ ở đâu?*”

Ông lão nhớn miệng cười:” *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”...

“ *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”...là câu nói cửa miệng của những người khốn cùng nói với nhau mọi nơi, mọi lúc, và trong mọi hoàn cảnh...

Cái cậu da đen Ali bị tật một tay và thích đùa... luôn luôn tìm cách giúp cho những người quanh mình với câu thần chú: “ *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”...

Anh chàng vô gia cư Bobby bị khiếm thính, mỗi khi kiếm được thứ gì kha khá liền vui vẻ chia cho mọi người cũng với câu nói nghe hoài không chán: “ *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”...

Cậu không nhà không cửa lỏng lỏng, lêu khêu Chater, mỗi khi có chút gì đáng giá, thì lại vội vàng tìm đến anh bạn béo phì bệu bạo...với nụ cười:” *Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*” ...

Vậy là câu nói: “*Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”...trở thành đề tài cho loạt bài trải nghiệm của William James làm ngõ ngách thế giới...(theo Aboluowang)

Ước mong sao – với Mùa Chay thánh này – chúng ta cũng có thể nói được với nhau và với mọi người:”*Tôi dễ dàng hơn cậu một chút!*”

Thứ năm ngày 16 / 3 – Lc 16 , 19 – 31

Nội dung tin Mừng

- Chúa Giê-su nói với người Pha-ri-siêu dụ ngôn về La-za-rô và người giàu có...

Những Lời đáng ghi nhớ

- “ Thế rồi người nghèo này chết, và được các thiên thần đem vào lòng ông A-bra-ham. Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem chôn.” (c. 22)
- “ Ông A-bra-ham đáp: “ Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con, con đã nhận phần phước của con rồi; còn La-za-rô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh...” (c. 25)
- “Ông A-bra-ham đáp: “Chúng đã có Môi-sen và các ngôn sứ...thì chúng cứ nghe các vị đó!” (c. 29)
- “ Môi-sen và các ngôn sứ mà họ không chịu nghe, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin!” (c . 31)

Một vài suy nghĩ

Không thể bảo rằng những người con Chúa không biết đường biết lối để sống...và – khi được Chúa gọi về - thì hiểu rõ rằng: mình sẽ ở đâu...Đơn giản là vì đã có Môi-sen và các ngôn sứ, đã có Giáo Hội và các giảng đài...Nghe – hiểu – và sống...thế thôi...Nhà Nghỉ Dưỡng Linh Mục Nha Trang – trong vài tuần – đã phải tạm biệt hai vị lão thành: Đức Cha Phao-lô và Đức Ông Phê-rô...Các chị nữ tu phục vụ Nhà Nghỉ Dưỡng thỉnh thoảng giật thót mình khi làm việc sáng và tối...vì như có bóng dáng ai đó...Không đâu...Bạn bị chuyện Thiên Đàng, các ngài

không về để dọa ai đó đâu...Ông A-bra-ham – trong Tin Mừng – nói rõ như vậy rồi...Thế nhưng sợ...thì vẫn sợ...Tội nghiệp!!!

Câu chuyện về một “*Hạt Bụi*”

Không hiểu sao cứ mỗi lần suy gẫm về cái chết và sự chết...thì người viết lại nghĩ ngay đến những ca từ của nhạc sĩ họ Trịnh...

Có lẽ vì người nhạc sĩ tài ba này có quá nhiều những từ ngữ diễn tả cái nhân sinh vừa đẹp lại vừa da diết...làm người viết có những cảm nhận nhiều thang bậc của cõi người và cõi đời...

Thứ năm ngày 9 . 3 . 2017 vừa qua là ngày an táng Đức Ông Phê-rô Nguyễn Quang Sách thuộc Giáo Phận Nha Trang...

Sống với Đức Ông một năm rưỡi trời trong Nhà Nghỉ Dưỡng Linh Mục khi Đức Ông đã lần rồi...nên cũng chẳng có nhiều những trải nghiệm với Đức Ông ngoài những mẩu chuyện ngắn ngắn được nghe kể lại...như nhiều lần Đức Ông chỉ tắm hình của mình trên tường và nói: em tôi đó! Hoặc soi gương, thấy mình trong đó, bèn gọi chú giúp đến hỏi xem: ông nào ở trong ấy vậy? ...

Ngày xưa khi còn là một tiểu chủng sinh của TCV Sao Biển thì – tuy Đức Ông là bề trên Chủng Viện – nhưng thuộc lớp chủng sinh lớn và rời chủng viện để lang thang học hết chỗ này đến chỗ khác...nên cũng không gần gũi Đức Ông bao nhiêu...

Điều duy nhất thấy được nơi Đức Ông là một tinh thần sống lạc quan và luôn có những cử chỉ nho nhỏ, linh hoạt, tiểu tiểu, dễ thương...vậy thôi...

Chắc chắn Đức Ông phải là một nhân vật đáng kính, vì Giáo Hội đã ân ban tước Đức Ông cho ngài – dù là qua sự khẩn nài của bản quyền địa phương – nhưng cũng là cách Giáo Hội công nhận công đức và công sức của một người con cái...Dĩ nhiên cũng có thể có những trường hợp này khác...làm cho Giáo Hội - ở thời của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô – giới hạn hơn tước danh dự này...Nhưng với Đức Ông Phê-rô thì hoàn toàn là chính đáng và xứng đáng...

Vậy là “*hạt bụi hóa kiếp*” do Tình Yêu của Thiên Chúa và ông bà cổ đã hình thành...và “*vườn hình hài lớn dậy*” để cho “*mặt trời nào soi sáng tim tôi*” – đương nhiên là Mặt Trời Công Chính rồi – để “*tình yêu xây mòn thành đá cuội*” – sự xây mòn trong gần 100 năm sống với hết nhiệm vụ này đến trách nhiệm kia: *Ôi! Cát Bụi tuyệt vời...*

Thứ sáu ngày 17 / 3 - Mt 21 , 33-43.45-46

Nội dung Tin Mừng

- Chúa Giê-su đưa ra dụ ngôn về Vườn Nho và những tá điền...để nói chuyện với các thượng tế và kỳ mục Do Thái...

- *Câu chuyện của Vườn Nho và các tá điền là câu chuyện lúc bấy giờ giữa Thiên Chúa – Chúa Giê-su, Đấng được sai đến – và những người có trách nhiệm trong Do Thái giáo cũng như Dân được chọn...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Bởi đó, tôi nói cho các ông hay: Nước Thiên Chúa, Người sẽ lấy đi, không cho các ông nữa mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi.” (c. 43)*

Một vài suy nghĩ

Vườn Nho hôm nay của Thiên Chúa – với những người tin – thì đương nhiên là mặt đất trần gian ngày càng đa màu sắc, đa âm thanh, đa chiều kích và đa luận điệu...này...Và tá điền trong Vườn Nho thì không còn phải những con người được mướn mà là con cái trong nhà: chúng ta lao công trong Vườn Nho của nhà mình...như cố nhạc sĩ lão thành Giuse Maria Nguyễn Văn Thích đã từng cố công để khắc ghi vào lòng thế hệ trẻ ngày nào:

Cái nhà là nhà của ta

Ông cố ông cha lập ra

Cháu con ta gìn giữ lấy

Muôn năm với nước non nhà

Trung thành với sự nghiệp gieo và trồng, chăm bón và gặt hái...thì không hề nhẹ hơn thời của Chúa Giê-su và các Tông Đồ ngày xưa...Điều hạnh phúc: ấy là chúng ta biết chúng ta đang làm việc cho ai, công việc của chúng ta nếu hết lòng hết sức thì sẽ mang lại gì...và tại sao chúng ta phải hết lòng hết sức...

Tâm sự của một anh bạn định cư ở Nhật...

Đang trên đường ra bãi xe thì nghe tiếng chuông leng keng...Vội vàng tránh qua một bên: một bé gái chừng 5 tuổi đạp xe 2 bánh thật chững chạc...Đi qua mình, em ngoái lại lên tiếng cảm ơn: “ arigato gozaimasu!” Trời! Dễ thương quá...Mình nhìn quanh xem có cha mẹ của bé đi cùng không...Không một ai...Con cái nhà ai mà khéo dạy...Hình như phần lớn các trẻ em Nhật đều lịch sự có thừa vì đã được huấn luyện từ Nhà Trẻ...Chợt nghĩ: phải chi sau năm 1975, các trường còn giữ được môn Công Dân Giáo Dục và có được một đội ngũ cô thầy đáng kính...thì đâu nhiều chuyện loạn xà ngầu như bây giờ !!!

Thứ bảy ngày 18 / 3 - Lc 15 , 1 – 3.11 – 32

Nội dung Tin Mừng

- *Pha-ri-siêu chỉ trích Chúa Giê-su gần gũi, thân tình với những người tội lỗi...*
- *Chúa Giê-su đưa ra dụ ngôn về “ đứa con hoang đàng”...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- “*Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: “Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bé đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng!*” (cc. 23 & 24)
- “*Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy.*” (c. 24)

Một vài suy nghĩ

Đây là một dụ ngôn hay và thường được nhắc đến – nhất là trong Mùa Chay...nhắm đến chuyện mời gọi những người có tội nhận ra Lòng Thương Xót của Thiên Chúa...và tìm mọi cách để làm hòa với Người...vì Người luôn đợi chờ để có dịp ôm lấy mỗi người chúng ta...Khó ôm chúng ta lắm...nếu chúng ta không muốn...Khó nói lên lời tha thứ lắm...nếu chính chúng ta không trở về...

Một tình huống...

Anh bạn định cư ở Nhật ấy kể về một trải nghiệm đã 20 năm qua khi anh còn giúp các thầy cô trong các trường tiểu học có học sinh Việt Nam ở khu vực Kobe và Amagasaki...Công việc của anh là giúp cho các bé mới sang Nhật những gì thầy cô giảng và chỉ các em thêm về toán, luận văn...Riêng với các em sinh ra trên đất Nhật thì giúp các em thêm về tiếng Việt...

Một buổi sáng vào lớp, thầy chủ nhiệm cho các em đổi chỗ ngồi theo chu kỳ ba tháng một lần... để các em có thể quen thân với nhau...Sau khi đổi chỗ, các em sẽ quay qua bắt tay người bạn bên trái, bên phải của mình và cúi đầu: “*yoroshiku!* – xin chào và xin giúp đỡ lẫn nhau!”

Thế nhưng một tình huống xảy ra ngoài ý muốn của anh bạn: một cô bé Việt Nam mới qua, hơi chậm phát triển một chút, đưa tay cho một cậu người Nhật, nhưng cậu quay đi chỗ khác...khiến tay con bé...trở nên ngượng ngùng! Tôi định đi đến nắm lấy tay con bé để em đỡ thẹn...nhưng thầy chủ nhiệm đã nhìn thấy, thầy lập tức gọi cậu học trò lên phía trên đứng nhìn xuống, cho ngừng ba tiết học tiếp theo...để chỉ giảng vấn về việc phải đối xử với nhau thế nào cho có tình người...

Cuối cùng, thầy chủ nhiệm hỏi cậu học sinh: Em nghĩ thế nào nếu sau này em lớn lên, trở thành một thanh niên có việc làm và đi làm...rồi ngay ngày đầu tiên đến chỗ làm, em đưa tay ra và không ai bắt tay em hết?Em suy nghĩ đi!

Đợi cho cậu học trò đã thấm câu hỏi rồi, thầy chủ nhiệm lên tiếng: Do suru ? – Làm sao bây giờ đây?

Cậu bé tiến đến trước mặt cô bạn Việt Nam ấy, nắm lấy hai tay và nói: Gomennasai – xin thứ lỗi cho tôi...

Thêm một bài học: ở Nhật người ta đặt vấn đề giáo dục con người lên trên chuyện thành tích...Người ta sẵn sàng bỏ ba tiết học chỉ để giúp cho cậu học trò và cả lớp hiểu được cái sai của mình...

Mới tuần trước đây dân mạng rộn ràng câu chuyện thầy đánh trò, trò đánh lại thầy ở một trường Trung Học Cơ Sở nào đó...và hình như người ta muốn đổ lỗi cho ông thầy...

Nói chuyện với mấy nữ tu trong nhà, chị em cho biết: ngay trong các đệ tử viện của chúng con bây giờ cũng không dễ để có những hình thức phạt này nọ...vì các em không chịu, và lỗi ai thì phạt người nấy chứ không có chuyện phạt cả lớp như trước đây nữa...

Có không một lớp “ tăng lữ ” hậu 1975 ???

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

TIỀN KHÔNG THỂ CỨU ĐỘ ĐƯỢC CON NGƯỜI

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT VIII - A

(Mt 6, 24-34)

“*Các con không thể làm tôi Thiên Chúa và tiền của được*” (Mt 6,25) là lời khẳng định của Chúa Giêsu sau khi Người tuyên bố : “*Không ai có thể làm tôi hai chủ: vì hoặc nó sẽ ghét người này, và yêu mến người kia*” (Mt 6,25) khiến chúng ta phải suy nghĩ.

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đề cập đến một thứ rất quen thuộc và được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống đó là “*tiền*”. Chẳng ai muốn nói tới tiền, vì đó là một chủ đề cấm kỵ. Tiền vừa là thứ được yêu thích, và cũng là thứ gây mặc cảm.

Tiền chỉ là một mảnh giấy, một vật làm bằng kim loại vô tri vô giác, nhưng nó đã được chọn làm tương giao đổi chác, chi phối chúng ta quá nhiều. Tiền giữ một vị trí quan trọng, khiến nhiều bậc thang có giá trị bị đảo lộn, nhiều người có cùng quan điểm “*có tiền là có tất cả*”. Tiền

Là tiền là phạt

Là sức bật của tuổi trẻ

Là sức khỏe của tuổi già

Là cái đà của danh vọng

Là cái lọng che thân

Là cái cân công lý

Hoặc: Đồng bạc xé toạc công lý !

Tiền là anh bạn xấu

Ở đời, người ta vẫn nói với nhau rằng, mỗi người thương có ba bạn. Người bạn thứ nhất và thứ hai thì rất thân, còn người bạn thứ ba thì không thân lắm.

Người bạn thân thứ nhất trong đời ta là tiền bạc. Đồng tiền gắn liền khúc ruột, thân hơn cả vợ con, đi đâu vợ con thì không, nhưng tiền là mang theo. Khi ta chết, tiền bạc bỏ rơi ta đến người khác ngay lập tức không có au revoir, good-bye gì hết.

Người bạn thân thứ hai trong đời ta là cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè. Khi ta chết, họ khóc lóc, nhưng cũng chỉ đưa ta đến cửa huyệt rồi về. Có ông chồng trước khi chết hỏi vợ:

- Tôi chết, bà làm gì cho tôi?
- Tôi sẽ chôn ông trong chiếc hòm thật đắt tiền.
- Tôi biết gì đâu ?
- Tôi sẽ khóc thương ông lắm đấy, nước mắt thấm vào xác ông.
- Tôi biết gì đâu?
- Cái chết đáng sợ thế à ?
- Nó chỉ đáng sợ với người không biết nó, không nghĩ tới nó và không chuẩn bị cho nó!

Người bạn thứ ba, mà trong đời sống ta thường ít ưa thích, là việc lành, đạo đức. Các việc đạo đức này sẽ theo ta đến tòa Chúa phán xét, biện hộ cho ta và làm cho ta được Chúa thưởng vào Thiên đàng.

Đành rằng, tiền bạc luôn là nhu cầu tối cần thiết của con người, là công cụ đắc lực, phục vụ con người cả vật chất lẫn tinh thần. Người có đạo cũng thường nói: “Có thực mới vực được đạo”. Nhưng nhân cách, phẩm giá và đạo đức con người bị đặt xuống dưới đồng tiền là điều không thể chấp nhận được.

Mặc dù có nhiều nguyên nhân gây ra tội lỗi, nhưng thánh Phaolô nhấn mạnh rằng : “*Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham thích tiền bạc*” (1Tm 6,10). Tiền là chỗ dựa không vững chắc, là thước đo lường sai và với sự hấp dẫn của nó, con người có nguy cơ bị tiền chế ngự. Thần Tiền tạo ra ảo giác rằng khi có tiền, tôi có thể có được mọi thứ, mọi ước muốn sẽ được thỏa mãn, và qua đó, tiền làm cho chúng ta thành nô lệ. Câu chuyện minh họa ba người bạn trên chứng tỏ tiền là anh bạn phản bội xấu xa.

Chọn Chúa và tin vào Chúa

Thiên Chúa muốn chúng ta hạnh phúc thực sự. Ngài muốn chúng ta đi vào Giao Ước, chứ không phải là Bò vàng, Mammon, một giá trị biểu trưng sự an toàn tuyệt đối. Nếu không muốn trở thành nô lệ, cách thức duy nhất là chọn làm tôi Chúa và phục vụ Ngài. Chỉ có Thiên Chúa mới giải thoát được chúng ta.

Trong Mười Điều Răn, không có điều răn nào nói về tiền bạc. Tuy nhiên, chúng ta có thể lỗi phạm điều thứ nhất, nếu chúng ta hành động vì tiền. Đó là tội thờ ngẫu tượng. Vì tiền trở nên thần tượng để chúng ta tôn thờ. Ma quỷ luôn cám dỗ người ta về: sự giàu có, thỏa mãn; tự phụ, cảm thấy mình quan trọng ; và kiêu ngạo. Và cuối cùng, tiền tạo ra sự tôn thờ ngẫu tượng.

Chúa Giêsu dạy: “*Vậy các con chớ áy náy lo lắng mà nói rằng : Chúng ta sẽ ăn gì, uống gì lấy gì mà mặc? Vì chưng, dân ngoại tìm kiếm những điều đó. Nhưng Cha các con biết rõ các con cần đến những điều ấy*” (Mt 6, 31-32). Và Người mời gọi chúng ta hãy đặt lên hàng đầu việc “*tìm kiếm nước của Thiên Chúa và sự công chính của Người, còn các điều đó, Người sẽ*

ban them cho” (Mt 6, 33). Tin vào Chúa quan phòng không thể chỗi cho những nỗ lực chiến đấu để hướng đến một cuộc sống đúng với phẩm giá con người, nhưng giải phóng chúng ta khỏi những nỗi bận tâm về của cải và những nỗi sợ hãi trong tương lai. Sau cùng phải khẳng định :

Tiền có thể cứu độ được con người không ?

Giảng trong thánh lễ sáng thứ Sáu 20 tháng 9 năm 2013, Đức Phanxicô nhắc lại rằng : “Các con không thể làm tôi Thiên Chúa mà lại làm tôi tiền của được” bởi vì “một khi người ta dành tình yêu cho tiền và hướng về, thì tiền lôi kéo người ta xa rời Thiên Chúa”. Ngài kết luận : “Không ai có thể được cứu độ bằng tiền”. Vậy, phải chọn lựa, chúng ta không thể làm tôi Thiên Chúa và làm tôi tiền của được. Chúng ta không thể. Hoặc là Thiên Chúa hoặc là tiền của.

Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới mà đồng tiền thống trị và điều khiển mọi sự. Con người bị chi phối và nghiêng chiều về nó, sẵn lòng phạm hóa mọi sự, bỏ Chúa ra khỏi đời sống, chẳng tin tưởng vào Thiên Chúa nữa. Lời Chúa mời gọi chúng ta chọn Chúa, thờ phượng Chúa, và vững tin vào sự quan phòng của Thiên Chúa tình yêu. Vì Thiên Chúa phán : “*Cho dù người mẹ có quên, nhưng Ta sẽ không quên người đâu*” (Is 49, 14- 15). Đó là lời mời gọi tin tưởng vào tình yêu không bao giờ phôi phai của Thiên Chúa. Tiền chẳng bỏ rơi chúng ta và chẳng bao giờ cứu độ được chúng ta, nhưng Thiên Chúa thì luôn trung thành và Ngài sẽ cứu độ chúng ta.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con khỏi rơi vào cái bẫy của thần tượng bạc tiền và chọn Chúa, vì chỉ có Chúa là Đấng Cứu Độ chúng con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

GIUSE NGƯỜI CÔNG CHÍNH THẦM LẶNG



Trần Mỹ Duyệt

“Giuse là người công chính” (Mt. 1:19). Nhưng sự công chính của ông nằm trong giá trị của hai chữ “âm thầm”. Một sự công chính không lộ liễu, không khoa trương, và cũng không muốn cho ai biết đến. Và đây cũng là điều khiến cho chúng ta phải suy nghĩ khi chiêm ngưỡng gương sống và cuộc đời của người công chính thành Nazareth này.

Ai cũng biết, Giuse là miêu duệ của Đavít, vị vua Do Thái lầy lùnh được ca tụng và nói đến trong Thánh Kinh. Nhưng đến Giuse thì hào quang sáng ngời của dòng họ Đavít chỉ còn là “quá khứ”. Giuse nghèo và phải sinh kế bằng nghề thợ mộc. Một đời

sống nghèo đến độ sau này khi Chúa Giêsu ra rao giảng Tin Mừng, ảnh hưởng cái nghèo ấy vẫn còn vận vào Ngài, và người ta không khó khăn lắm khi nhận ra xuất xứ của Ngài. Họ gọi Ngài là con ông thợ mộc.

Ba vị thuộc Gia Đình Nazareth là Giêsu, Maria và Giuse thì Giuse có lẽ là người ít nói nhất, trầm lặng nhất. Ít lời và âm thầm còn hơn cả Đức Maria, người vốn đã được xưng tụng là “người mẹ tiềm tàng khuất tịch”.

Thật vậy, tuy được tiếng là người khuất tịch, tiềm tàng, nhưng Mẹ Maria còn được Thánh Kinh nhắc đến và còn được ghi lại những lời của Mẹ, ít là trong biến cố Truyền Tin khi trao đổi với sứ thần Gabriel, trong dịp trẻ Giêsu bị lạc mất trong đền thờ, cũng như trong tiệc cưới Cana khi Mẹ lên tiếng xin Chúa Giêsu can thiệp vì rượu gia chủ đã cạn, và bảo gia nhân làm theo những gì Chúa muốn. Nhưng Giuse thì hoàn toàn không lên tiếng gì. Điều này có phải là do cá tính của Ngài không? Ngài có phải là con người hướng nội không? Có thể là như vậy, vì hầu như trong Thánh Kinh không ghi lại bất cứ một lời nói nào của Ngài, nhưng lại cho biết Ngài luôn luôn đón nhận ý muốn của Thiên Chúa qua những giấc chiêm bao, một dấu hiệu cho thấy sinh hoạt nội tâm của Ngài.

Quyết định bỏ Maria trong âm thầm, và đón nhận Maria cũng trong thinh lặng. Đưa Maria đang mang thai về lại quê quán, tiếp nhận Hài Nhi Giêsu trong biến cố giáng trần, dâng Giêsu vào Đền Thánh, đón tiếp ba vị đạo sỹ, đưa Hài Nhi và mẹ Ngài trốn sang Ai Cập và trở về lại Nazareth cũng trong âm thầm, lặng lẽ. Cho đến những năm sau cùng trước khi Giêsu trưởng thành vào đời công khai rao giảng Tin Mừng, Giuse vẫn là một người im lặng. Ngài chết cũng trong âm thầm, cho đến nay chẳng ai biết Ngài qua đời lúc nào, bao nhiêu tuổi, chết như thế nào và được mai táng ở đâu. Thế mà Thánh Kinh lại gọi Ngài là “công chính”.

Ngài đã làm gì để được danh hiệu “công chính?” Và công chính là gì? Tước hiệu này có thực sự xứng với Ngài không?

-Công chính: Công bằng và ngay thẳng. (Từ Điển Tiếng Việt, nhà xuất bản Hồng Đức).

-Justice: 1 The quality of being righteous, rectitude. 2 Impartiality; fairness. 3 The quality of being right and correct. 4. Sound reason; rightfulness; validity. (Webster's New World College Dictionary, fourth edition).

-Công lý (Justice): Một nhân đức luân lý - là quyết tâm trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả lại cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân (GLHTCG 1807; x. Tóm lược HĐGH CLHB số 201-203) (Từ Điển Công Giáo. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin Tiểu Ban Từ Vựng).

Nếu đem ứng dụng những định nghĩa thông thường trên cho Giuse rồi thêm vào hai chữ “thầm lặng” thì việc Ngài giữ được tất cả những cái đó trong khiêm tốn, âm thầm quả thật Ngài chính là “Thánh Cả”. Là người xứng với danh hiệu công chính mà Thánh Kinh đã ban cho Ngài. Hơn thế nữa là một người công chính trầm lặng. Dù nói ra hay không nói, trong âm thầm Giuse đã “trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa”. Những thứ đó bao gồm vinh quang, danh dự và uy quyền của một người chồng, người cha, và gia trưởng của Gia Đình Nazareth. Trong thâm tâm với ý thức trách nhiệm, hẳn Ngài biết rõ mình là ai, và Ngài đang nắm giữ những nhiệm vụ nào trong dự án cứu độ của Thiên Chúa. Thế nhưng qua hành động, Ngài đã đặt tất cả những thứ ấy trong quan phòng, và vâng theo ý Chúa. Chúa bảo Ngài: “Giuse, Con Vua Đavít đừng ngần ngại nhận Maria về làm vợ” (Mt 1:20). Và Ngài đã làm như vậy, mặc dù lý do mà Ngài muốn từ chối ngay phút đầu quyền ấy là vì “Maria mang thai theo Chúa Thánh Thần” (Mt 1:20) mà Ngài không hề biết. Rồi cũng đã âm thầm về Belem với người vợ có thai của mình, và ở đây Chúa Cứu Thế đã giáng sinh làm người (x. Lc 2:1-7). Và lại đem Hài Nhi và mẹ Ngài sang Ai Cập, và từ Ai Cập về lại Nazareth (x Mt 2:13-23).

Một người không thực thi ý Chúa và tìm ý Ngài thì ta thử hỏi Giuse đã làm gì khi Ba Vua đến triều bái Chúa Hài Đồng? Thánh Kinh ghi lại cảnh ba nhà đạo sỹ đến Belem, người đầu tiên mà họ thấy là Hài Nhi và mẹ (x Mt 2:9-11). Câu hỏi ở đây, vậy Giuse ở đâu, làm gì qua biến cố này.... Phải là người khiêm tốn lắm, tìm vinh danh Chúa lắm.

Ở đây chúng ta mới thấy cái im lặng của Giuse là sự im lặng của một tâm hồn cao cả và thánh thiện, một hình thức “im lặng là vàng” đúng nghĩa. Giuse im lặng không vì tự ái, muốn cho ai đó khen mình. Ngài im lặng cũng không vì miễn cưỡng vì không được dịp nói lên tiếng nói của mình. Một im lặng đầy tích cực với tâm hồn thanh thản và hoàn toàn phó thác. Ngài đã “trả lại cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân” sau khi đã “trả lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa”. Hơn ai hết, Giuse biết rất rõ Giêsu là Con Thiên Chúa chứ không phải là “con” của mình. Đức Maria là “vợ đồng trinh” của mình, nhưng người vợ ấy đang mang một trọng trách được Thiên Chúa trao phó là trở nên mẹ Đấng Cứu Thế. Vì vậy những hào quang của vai trò làm chồng, làm cha của Ngài thuộc về Giêsu, thuộc về Maria chứ không phải của Ngài và thuộc về Ngài. Không phải là một người cha hờ, một người chồng hờ, nhưng cái giá trị đúng nhất của những vai trò ấy là làm theo ý của Thiên Chúa. Sống như vậy là sống công bằng và ngay thẳng với mình và với người khác.

Tinh thần của Giuse, do đó, là một thách đố cho những ai tự cho mình xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được ca tụng. Nó nhẹ nhàng, thanh thoát nhưng là một đòi hỏi rất lớn lao đối với cái tôi và tự ái cá nhân. Bỏ được cái tôi to lớn của mỗi người, quên mình để sẵn sàng đề cao giá trị của người khác là một hành động không hề dễ dàng. Càng khó khăn hơn khi mình có tất cả những lý do để được lãnh lấy những vinh dự ấy mà vẫn âm thầm, khiêm tốn.

Tâm lý thường tình, người không có địa vị, không có kiến thức, không có khả năng mà còn muốn nhồi mình lên, cố làm mọi cách để chiếm cho mình một chỗ đứng trong xã hội, một danh xưng hào huyền, và một hào quang vay mượn. Như vậy, người có thực quyền, hiểu biết đầy đủ, và có khả năng được xưng tụng và tôn vinh, nay âm thầm, khiêm tốn sống trong sự đơn sơ, nghèo nàn, và ẩn khuất giữa mọi người, người ấy phải là đáng thánh, cao cả, và rất đáng kính. Chúa Giêsu đã có lần tuyên bố, người ta đánh giá trị nhau dựa theo hình dáng, cung cách và địa vị bên ngoài, nhưng Thiên Chúa thì nhìn thấy tận thâm tâm, và Ngài thấu rõ lòng dạ mỗi người.

Ca tụng những nhân đức anh hùng và đời sống chứng nhân của Thánh Giuse, thực ra chẳng thêm bớt gì cho Ngài, vì giờ đây Ngài đang ngự trong vinh hiển Thiên Chúa ban cho Ngài. Khi sống trên cõi đời này, mọi việc Ngài làm cũng chỉ là tìm kiếm vinh danh Thiên Chúa, vậy nay có ai đó bắt chước gương sống của Ngài để Chúa được tôn vinh, chắc chắn Ngài sẽ rất vui mừng.

Lạy Thánh Cả Giuse, xin cầu cho chúng con đang phải chiến đấu trong cuộc đời này để tìm vinh danh Chúa và để sống một đời sống thánh thiện như Chúa muốn. Xin nâng đỡ và phù giúp chúng con biết theo gương Ngài, âm thầm nhưng quảng đại và sốt sắng hoàn tất những gì Chúa muốn, Chúa trao vào tay chúng con, như xưa Ngài đã hoàn tất mỹ mãn việc nâng đỡ, bao bọc, và nuôi dưỡng Chúa Giêsu và Mẹ Thánh Ngài.

VỀ MỤC LỤC

BÍ TÍCH THÀNH SỰ VÌ YẾU TỐ NÀO?

Xin cha giải đáp các thắc mắc sau đây:

1. Linh mục bất xứng làm lễ có thành hay không ?
2. Có cần cầu nguyện cho các thai nhi, và các linh hồn mồ côi không ?
3. Có được chứng hôn cho các cặp hôn nhân đồng tính hay không ?

Trả lời:

1. Thế nào gọi là linh mục bất xứng ?

Tôi không hiểu rõ ý của người hỏi về câu này. Chắc muốn nói đến các linh mục không tôn trọng kỷ luật độc thân của Giáo Hội ? hay sách nhiễu tình dục trẻ em ?(Sexual abuses of children) ? hay không có chức linh mục mà dám làm lễ và giải tội ?

Nhưng dù câu hỏi là thế nào, thì cũng xin được giải thích rõ thêm như sau :

Trước hết, theo tinh thần của cụm từ Latinh **Ex opere Operato** về thần học bí tích (sacramental theology) thì bí tích thành sự (validly) vì được cử hành đúng theo Nghi thức bí tích (Sacramental Rite) và theo ý của Giáo Hội, chứ không thành sự vì phẩm chất hay xứng đáng (worthiness) của thừa tác viên cử hành (minister)

Nghĩa là, khi cử hành bất cứ bí tích nào, như rửa tội, thêm sức, Thánh Thể, hòa giải, sức dầu bệnh nhân .v.v Thừa tác viên con người như linh mục và Giám mục phải cử hành nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) chứ không nhân danh cá nhân mình bao giờ. Như thế, chính Chúa Kitô rửa tội, thêm sức, cử hành Thánh lễ Tạ Ơn (Eucharist), giải tội và sức dầu .. qua tay thừa tác viên con người. Vì thế ,bí tích thành sự vì chính Chúa Kitô làm chứ không phải là linh mục hay giám mục làm.

Đây là nền tảng thần học của Giáo Hội về việc cử hành các bí tích .

Tuy nhiên, dù nhân danh Chúa Kitô , thừa tác viên vẫn phải theo đúng nghi thức mà Giáo Hội đã qui định. Thí dụ, bí tích rửa tội chỉ thành sự khi thừa tác viên dùng nước và công thức Chúa Ba Ngôi (Trinitarian format). Không có nước để đổ trên đầu hay trên trán trẻ em hay người lớn và đọc đúng công thức trên thì bí tích không thành sự dù thừa tác viên là giám mục, linh mục hay phó tế.

Cũng vậy, nếu không có chức linh mục thực sự thì không thể cử hành thành sự các bí tích Thánh Thể, Hòa giải, Thêm sức và Sức dầu bệnh nhân. Phải nói lại điều này vì nghe đồn có người kia đã giả danh linh mục để cử hành thánh lễ cho một Công Đoàn và giải tội trong nhiều năm cho đến khi bị phát giác và bỏ trốn !

Trở lại với câu hỏi đặt ra, thì xin trả lời là cho dù bất xứng đến đâu theo nhãn quan của người đời, linh mục đã được chịu chức thành sự, vẫn cử hành thành sự các bí tích khi áp

dụng đúng Nghi thức bí tích và Phụng vụ của Giáo Hội. Nếu linh mục “bất xứng” theo cách suy diễn của giáo dân, thí dụ đang sống chung hay giao du thân mật với phụ nữ, ăn cắp tiền của giáo xứ, cờ bạc, làm gương xấu... thì khi cử hành bí tích nhất là bí tích Thánh Thể, sẽ mắc thêm tội “phạm thánh= Sacrilege” và vi phạm giáo luật số 916 cấm không được làm lễ và rước lễ ai đang có tội trọng. Tuy nhiên bí tích vẫn thành sự như đã nói ở trên, vì linh mục cử hành nhân danh Chúa Kitô chứ không danh danh cá nhân mình.

Như vậy, giáo dân cứ an tâm đi xưng tội hay tham dự Thánh lễ do các linh mục cử hành, cho dù biết linh mục nào “bất xứng” theo nhãn quan con người.

Vị nào thật sự “bất xứng” thì đã có Chúa phán xét không sai lầm. Chúng ta chỉ nên cầu nguyện cho các linh mục, đặc biệt cho linh mục nào bị coi là “bất xứng” theo phán đoán của dư luận mà thôi, chứ không nên rỉ tai nhau để làm xấu, mất danh dự của nạn nhân.

2. Có nên cầu nguyện cho các thai nhi, và các linh hồn mồ côi hay không ?

Chắc câu hỏi này liên quan đến các bào thai bị giết trong bụng mẹ tức là bị phá thai (abortion) như thực trạng đang xảy ra ở khắp nơi trên thế giới hiện nay.. Đây là một tội ác, một trọng tội xúc phạm nặng nề đến Thiên Chúa là nguồn mạch của mọi sự sống của con người và vạn vật trong vũ trụ hữu hình này.

Nhưng tiếc thay, không những ở các quốc gia vô thần mà ngay ở các quốc gia có truyền thống Kitô Giáo lâu đời như Pháp, Ý, Đức, Tây Ban Nha, Canada và nhất là ở Hoa Kỳ, việc phá thai đã được công khai cho phép, khiến hàng triệu thai nhi đã bị giết ở Mỹ mỗi năm. Đây là một sỉ nhục cho niềm tin Kitô Giáo mà đa số người Mỹ vẫn tự nhận mình là Christians, là tín đồ của các giáo phái Tin lành, Chính Thống và Công Giáo La Mã, nhưng có rất nhiều phụ nữ đã phá thai hay phụ giúp vào việc này.

Liên quan đến các bào thai bị giết khi còn đang phát triển trong lòng mẹ, chúng ta phải tin chắc rằng các bào thai này hoàn toàn vô tội vì chưa được sinh ra mà đã bị giết nên, không thể được rửa tội để được tha hậu quả của tội nguyên tổ (original sin). Còn tội cá nhân, thì chúng chưa được sinh ra nên cũng không thể có tội cá nhân được. Vì thế, chúng ta không cần phải cầu nguyện cho chúng vì chúng hoàn toàn vô tội, và xứng đáng được Chúa nhân lành đón nhận vào Nước Hằng Sống. Các bào thai này thực đáng thương vì bị tước mất quyền sống bởi chính cha mẹ và xã hội vô luân, vô tín ngưỡng.

Như vậy, có cầu xin thì phải cầu cho những ai đã hay sắp phá thai hoặc giúp cho việc phá thai được thành tựu, để họ nhận biết tính chất nghiêm trọng của việc sai trái này mà từ bỏ cũng như ăn năn sám hối vì vô tình hay cố ý phạm tội sát nhân này.

Mặc khác, về phần thứ hai của câu hỏi, xin trả lời một lần nữa như sau:

Khi nói linh hồn mỗi cô có nghĩa là linh hồn không có ai cầu nguyện cho, sau khi qua đời.

Những thực tế không phải vậy, vì trong mỗi Thánh Lễ, Giáo Hội đều cầu trước tiên cho **linh hồn các tín hữu đã ly trần**. Sau đó mới cầu cho linh hồn các bậc tổ tiên và thân bằng quyến thuộc. Nếu có ai xin lễ, thì có thêm lời nguyện cho linh hồn đó. Nhưng dù không có ai xin lễ, thì Giáo Hội vẫn cầu cho các tín hữu đã ly trần, như ta đọc thấy trong các Kinh Nguyện Thánh Thể (Tạ Ơn) của Thánh Lễ.

Như vậy làm gì có linh hồn nào bị coi là “mồ cô” khiến phải xin lễ cầu riêng cho họ? nếu vì bác ái muốn cứu các linh hồn trong nơi Luyện Tội, thì cứ xin lễ cầu chung cho họ, nhưng không thể coi linh hồn nào là “mồ cô” khiến phải cầu riêng cho họ.

Tóm lại, không có lý do gì phải xin lễ cầu xin cho các thai nhi bị giết trong các vụ phá thai cả, vì các thai nhi này hoàn toàn vô tội trước mặt Chúa của lòng thương xót vô biên. Và cũng không có linh hồn nào là “mồ cô” khiến phải xin lễ cầu riêng cho họ vì lý do đã nói ở trên.

3. Có được phép chứng hôn cho người đồng tính không?

Đây là một vấn đề đang gây nhức nhối cho những ai biết tôn trọng và bảo vệ truyền thống hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Đây không những là truyền thống tốt đẹp của mọi nền văn hóa nhân loại từ xưa đến nay, mà trên hết, còn là một định chế linh thiêng (sacred institution) được chính Thiên Chúa thiết lập từ đầu khi tạo dựng con người có nam có nữ. Và Adam và Eva là cặp hôn phối đầu tiên Thiên Chúa đã se kết và truyền cho họ **“hãy sinh sôi nảy nở cho thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất.”** (St 1: 28)

Nghĩa là hôn nhân chỉ được thành lập giữa một người nam và một người nữ cho mục đích **“sinh sôi nảy nở”** như Thiên Chúa đã truyền cho Adam và Eva.

Nhưng đáng buồn thay là một số quốc gia trên thế giới- đặc biệt là Hoa Kỳ- người ta đang muốn định nghĩa lại hôn nhân để cho phép các người đồng tính (gay & lesbian) kết hôn như những người bình thường khác.

Giáo Hội không lên án hay chỉ trích những người có khuynh hướng bất thường về phái tính (Abnormally sexual tendency), nhưng chắc chắn không thể công nhận hôn nhân của những người này được vì trái tự nhiên (unnatural) và vô luân (immoral).

Giáo luật số 1096, triệt 1 qui định rằng: **“Để có sự ưng thuận kết hôn, điều cần thiết là hai người kết hôn phải biết ít ra rằng hôn nhân là đời sống chung vĩnh viễn giữa người nam và người nữ, nhằm đến việc sinh sản con cái bằng việc giao hợp sinh lý cách nào đó.”**

Giáo lý của Giáo Hội cũng dạy rằng: **“Giao ước hôn nhân nhờ đó một người nam và một người nữ làm thành một cộng đoàn cho cả cuộc đời, tự bản chất nó hướng tới lợi ích của những người phối ngẫu cũng như hướng tới việc sinh sản và giáo dục con cái. Giao ước này đã được Chúa Kitô nâng lên hàng bí tích giữa những người đã nhận lãnh phép Rửa tội.”** (SGLGHCG, số 1601)

Như thế không thể có hôn nhân giữa hai người nam hay hai người nữ được vì không có luật nào của Giáo Hội cho phép việc này. Chắc chắn như vậy.

Cho dù các xã hội “bệnh hoạn và my dân” đã công nhận hôn nhân của những người đồng tính, nhưng những cặp hôn nhân này không thể xin hợp thức hóa hôn nhân của họ trong Giáo Hội Công Giáo được vì những lý do nêu trên. Tuy chưa có giáo luật mới ngăn cấm việc này, nhưng để bảo toàn định chế hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập từ đầu và được Chúa Kitô nâng lên hàng bí tích, thì trong thực hành mọi linh mục cũng hiểu rằng Giáo Hội sẽ không bao giờ nhượng bộ trào lưu tục hóa của thế giới mà cộng nhân hôn nhân đồng tính, vì việc này đi ngược lại mục đích của hôn nhân như giáo lý và giáo luật hiện hành của Giáo Hội qui định.

Ước mong những giải đáp trên đây thỏa mãn những câu hỏi được đặt ra.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

Các giám mục Mexico chỉ trích Tổng thống Donald Trump về vấn đề nhập cư

WHĐ (04.03.2017) – Giáo hội Công giáo Mexico cáo buộc chính quyền Mỹ đã hành động như những kẻ “khủng bố” về vấn đề nhập cư, đồng thời cũng chỉ trích chính phủ của Tổng thống Enrique Peña Nieto tỏ ra “đầu hàng”.

Sau khi những sắc lệnh mới của Donald Trump nhắm vào những người nhập cư bất hợp pháp tại biên giới Mexico được ban hành, Giáo hội Công giáo Mexico đã quyết liệt vào cuộc để phản đối.

Bài xã luận của tuần báo *Desde la Fe* của giáo phận Mexico số ra ngày Chúa nhật 26 tháng Hai với nhan đề gay gắt “Chủ nghĩa khủng bố di dân” khẳng định: *“Điều ông Trump đã làm, không chỉ là áp dụng một luật vô nhân đạo mà còn đúng là một hành vi khủng bố. Có thể dùng từ nào khác hơn để gọi những sắc lệnh của Tổng thống Hoa Kỳ, người cho phép bỏ rập những công nhân không có giấy tờ, cho phép tất cả các cảnh sát địa phương hành xử như những nhân viên di trú?”*. Bài viết cũng cáo buộc các nhà chức trách Mexico chỉ đưa ra “những tuyên bố và hứa hẹn, phản ứng rụt rè và họ còn cho thấy mình đang sợ hãi và tặc hợ, phục tùng chính sách của Donald Trump”.

Xã luận viết tiếp: *“Chúng tôi không thấy có sự vững vàng trong việc bảo vệ chủ quyền của chúng ta. Chúng tôi không thấy có những chiến lược hiệu quả để giúp đỡ người đồng hương của chúng ta. Chúng tôi không thấy những người có trách nhiệm đủ thông minh và khả năng để đối phó với cuộc khủng hoảng nhân đạo này”*

Chỉ trích gay gắt các biện pháp của chính quyền Donald Trump nhằm trục xuất hàng triệu người nhập cư lậu, Giáo hội Mexico cho rằng chiến dịch nhắm vào những người không có giấy tờ đã gieo “nỗi sợ hãi” và gây ra “chúng rối loạn tâm thần thực sự” nơi những người Mexico sống tại Hoa Kỳ.

Ước tính có khoảng 11 triệu người nhập cư lậu vào Hoa Kỳ, hầu hết là người Mexico, và Donald Trump đã đặc biệt nhắm đến họ trong chiến dịch tranh cử tổng thống hồi năm ngoái, mà ông gọi là “*những kẻ hiếp dâm và tội phạm*”.

Một trong những dự án hàng đầu của Tổng thống Trump về vấn đề nhập cư là xây một bức tường ở biên giới với Mexico và ông muốn phía Mexico phải trả tiền cho việc đó.

Từ khi ông Trump lên nắm quyền, Giáo hội Mexico và Giáo hội Hoa Kỳ đã nỗ lực bảo vệ quyền của người nhập cư. Cách nay hai tuần, một số [giám mục Hoa Kỳ và Mexico đã gặp nhau](#) ở Texas để hợp tác với một nhóm luật sư lập ra một kế hoạch đấu tranh. Đặc biệt, họ đã đến thăm các nhà tù và thu thập nhiều thông tin về tình hình của những người nhập cư bị trục xuất dưới thời Tổng thống Barack Obama.

(Theo La Croix)

Minh Đức

VỀ MỤC LỤC

LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ SỰ THA THỨ TRONG GIA ĐÌNH

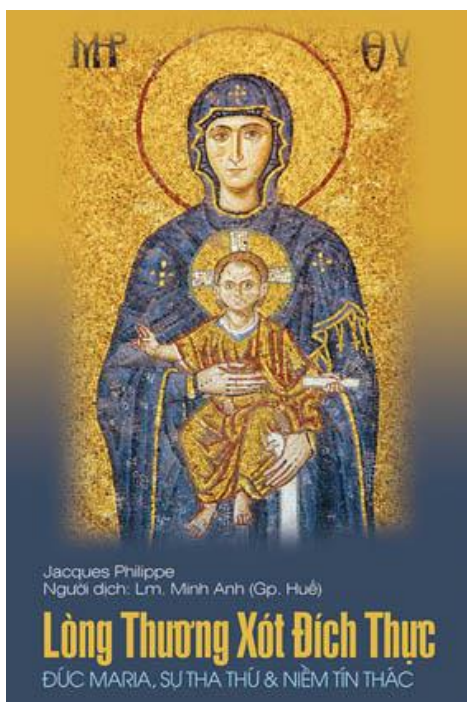
LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

Đức Maria, Sự Tha Thứ & Niềm Tín Thắc

Nguyên tác: LA VRAIE MISÉRICORDE (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: REAL MERCY

Bản tiếng Việt: LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC (Lm. MINH ANH, Gp. Huế)



CHƯƠNG HAI

LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ SỰ THA THỨ TRONG GIA ĐÌNH

Bài giảng ngày 9 tháng 12 năm 2015,
tại Nhà Thờ Resurrection ở Nashua,
New Hampshire

Lạy Chúa, chúng con xin cảm tạ Ngài vì sự hiện diện của Ngài ở giữa chúng con - sự hiện diện của lòng thương xót, của tình yêu và bình an. Chúng con cảm tạ Ngài vì mọi ơn lành Ngài đã chuẩn bị cho chúng con trong đêm nay. Chúng con muốn phó mình cách đặc biệt cho Đức Trinh Nữ Maria, người đã mang chúng con vào trong bầu khí cầu nguyện và tôn thờ. Xin Mẹ mở lòng chúng con để đón nhận Lời Chúa, hầu Mẹ có thể trở sinh hoa trái cho chúng con.

Tối nay, tôi sẽ chia sẻ chủ đề lòng thương xót và tha thứ trong gia đình. Làm thế nào gia đình chúng ta có thể tìm thấy ân sủng xuyên suốt Năm Lòng Thương Xót này? Đó là một chủ đề lớn. Tôi sẽ trình bày vài suy tư mà tôi hy vọng sẽ giúp các bạn.

Ngoài cá nhân, gia đình cũng được mời gọi đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa cũng như trao ban nó. Đây là lời mời gọi lớn lao mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi đến chúng ta - đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho chúng ta và xót thương người khác như Chúa Cha thương xót chúng ta.

Gia đình là nơi ưu tiên để sống lòng thương xót này. Khi chúng ta sống trong gia đình, chúng ta cùng nhau sống dưới một mái nhà. Chúng ta có những mối tương quan rất gần gũi; chúng ta gần nhau về mặt thể lý. Chúng ta vừa có thể hỗ trợ cho nhau vừa yêu mến nhau. Chúng ta có thể dạy con cái mình. Gia đình là nơi của những ân huệ lớn lao; nó là đơn vị cơ bản của Giáo Hội.

Do sự mật thiết của đời sống gia đình này, chúng ta cũng nhận thấy và cảm nhận các giới hạn, của chúng ta lẫn của người khác. Hãy xem trường hợp của tôi, chẳng hạn. Tôi đã sống trong một dòng tu được bốn mươi năm, một dòng tu cũng hơi giống một gia đình. Trước khi vào, tôi đã đoan chắc mình rất kiên nhẫn, và sau mười lăm ngày, tôi đã cam đoan rằng sự kiên nhẫn của tôi chẳng có giá trị gì mấy.

Sự biết mình này là một trong những ân huệ của đời sống gia đình. Chúng ta thấy được những giới hạn, những thiếu kiên nhẫn, khó khăn mà chúng ta gặp phải trong việc yêu thương và tha thứ. Chúng ta cũng nhận ra những yếu đuối và lỗi lầm của mình. Trong tương quan của chúng ta với người khác, những yếu đuối và lỗi lầm này thường bị phơi bày. Đôi lúc, một người trẻ thực sự đẩy tôi đến giới hạn... hoặc người ấy làm tôi quá giận dữ để thấy được sự thất bại của mình cũng như thấy mình cần lòng thương xót và sự tha thứ cho những hấn học của mình. Tôi nhận ra mình cần sự trợ giúp của Chúa biết bao, bởi vì một mình, tôi không thể yêu thương

được. Tôi không thể cậy dựa vào sức mạnh của riêng mình. Tôi phải cậy dựa vào ơn Chúa, vào Thánh Thần, Đấng đến trợ giúp sự yếu hèn của tôi.

Khi chúng ta coi trọng đời sống gia đình, khi chúng ta thực sự muốn yêu thương những người chung quanh, thì rất thường, chúng ta phải xin ơn này từ Thiên Chúa. Chúng ta thưa, “Lạy Chúa, Chúa biết những giới hạn của con, sự cứng lòng của con, và chỉ có Chúa mới có thể giúp con. Chỉ có Chúa mới có thể chữa lành con và ban cho con tình yêu mà con cần để yêu thương người khác, tình yêu mà con cần để yêu thương vợ con mình”. Tâm hồn bạn bị giới hạn, nhưng tạ ơn Chúa, tâm hồn Chúa thì rộng bao la. Người giàu lòng thương xót, và nếu chúng ta xin ơn này, Người sẽ dần dần giúp chúng ta yêu thực sự. Khi chúng ta sống với nhau như đôi vợ chồng hay như một gia đình, chúng ta thấy sự nghèo hèn của nhau. Chúng ta phải thực thi lòng thương xót đối với nhau, phải chấp nhận nhau như hiện trạng của mỗi người, kiên nhẫn và thực hành mọi việc xót thương. Đời sống gia đình cho chúng ta nhiều cơ hội chiến đấu như thế.

Chúng ta có thể nói nhiều về chủ đề này, nhưng tôi muốn trình bày hai điểm. Điểm đầu tiên là tha thứ, vốn rất quan trọng trong gia đình, và điểm thứ hai là cách chúng ta nhìn người khác.

Trước khi đi vào những điểm này, chúng ta hãy nhìn vào một vài đoạn Thánh Kinh, đặc biệt một trong những lời mời gọi xót thương của Tin Mừng. Thánh Matthêu dùng câu này, “Anh em hãy hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5, 48). Thánh Luca viết câu đó khác đi một chút trong Lc 6, 36-38:

Các người hãy biết thương xót, như Cha các người là Đấng thương xót. Đừng xét đoán, và các người sẽ không bị xét đoán. Đừng lên án. Hãy tha đi, vì các người sẽ được tha. Hãy cho đi, và các người sẽ được cho lại. Người ta sẽ lấy đấu hảo hạng, đã dần, đã lắc, đầy tràn toé ra mà đổ vào vạt áo các người. Vì các người đóng bằng đấu nào, thì cũng được trả lại bằng đấu ấy.

Đây là những lời mời gọi xót thương - đừng xét đoán, đừng kết án, tha thứ như Thiên Chúa thứ tha chúng ta. Chúng cũng chứa đựng lời hứa hạnh phúc. Thật không dễ để sống điều đó, nhưng nếu bạn sống nhờ sự trợ giúp của Chúa, bạn sẽ được thỏa lòng, “một đấu đầy... đã dần, đã lắc”.

Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo. Ước gì ơn bình an của Đức Kitô điều khiển tâm hồn anh em, vì trong một thân thể duy nhất, anh em đã được kêu gọi đến hưởng ơn bình an đó. Bởi vậy, anh em hãy hết dạ tri ân (Cl 3, 12-15).

Lời mời gọi yêu thương vốn mang lại bình an này, một tình yêu không phải chỉ là lý thuyết, nhưng rất cụ thể - một tình yêu dịu dàng, tốt lành, khiêm tốn và tha thứ. Đoạn này thực sự là trọng tâm của ơn gọi đời sống gia đình.

SỰ THA THỨ TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Tôi muốn nói đôi điều về sự tha thứ, vì lòng thương xót mà chúng ta thực hành trong đời sống gia đình mang nhiều thể thức khác nhau. Chúng ta khuyến khích, cổ vũ, chúng ta mang lấy nhau. Nhưng thể thức thiết yếu nhất của lòng thương xót là khả năng tha thứ.

Tha thứ không phải là điều luôn dễ dàng, nhưng nó cần thiết. Nếu không có tha thứ trong tương quan vợ chồng, không có tha thứ giữa các thành viên trong gia đình... vấn đề bắt đầu chồng chất. Các loại đau khổ nảy sinh và tạo nên những bức tường ngăn cách chúng ta với nhau. Trái lại, nếu ngày lại ngày, chúng ta tha thứ, các mối tương quan bình thường vẫn được duy trì và tình yêu có thể được tái sinh. Tha thứ không luôn dễ dàng; nó là một trong những hành vi quảng đại nhất của tình yêu. Tha thứ có thể cũng là một trong những hành vi cao cả nhất của tự do - tự do yêu thương ngay cả người gây rắc rối cho chúng ta.

Khi khó tha thứ, chúng ta cần xin ơn. Đôi lúc sức mạnh con người không đủ, chúng ta phải xin Thiên Chúa trong khiêm tốn và cầu nguyện. Đôi lúc cần thời gian để đón nhận ơn này, và đó là sự thương. Khi bị tổn thương nghiêm trọng, việc chúng ta đón nhận ơn này có thể cần thời gian, cầu nguyện, kiên nhẫn và khiêm tốn. Khi chúng ta được ơn để tha thứ, mọi điều xấu sẽ biến mất. Tình yêu và sự hiệp thông được tái sinh.

Thật khó để nói, “Tôi tha cho anh”. Tha thứ theo cách Đức Giêsu đã làm thì dễ dàng hơn. Khi tha thứ cho kẻ thù của mình trên thập giá, Ngài hướng lên cùng Cha và thưa: “Lạy Cha, xin tha cho họ. Họ không biết việc họ làm” (Lc 23, 34).

Khi thấy khó để nói, “Tôi tha cho anh,” chúng ta cũng phải hướng về Chúa Cha, bởi rốt cuộc, chỉ Thiên Chúa mới có thể tha thứ thực sự. Phải hướng về Chúa Cha và chúng ta hãy nói những lời của Đức Giêsu “Lạy Cha, xin hãy tha cho anh ta - chị ta - vì anh ta (chị ta) không biết mình đang làm gì”.

Quả thực, hầu như mọi lúc, con người không nhận ra điều dữ mình đang phạm. Anh ta không thực sự nhận ra tầm mức của nó. Để tha thứ, chúng ta phải đi xuyên qua trái tim của Chúa Cha. Đó là nguồn của sự tha thứ. Nó không ở trong tôi; nó là trái tim của Thiên Chúa, và đó là nơi tôi sẽ đi tìm sự tha thứ.

THA THỨ VÀ ĐỨC TIN

Tha thứ là một hành vi yêu thương, một hành vi bác ái. Nó là một hành vi tin tưởng cũng như một hành vi cậy trông, bởi vì khi tôi tha thứ cho ai đó, một trong những điều cho phép tôi tha thứ, đó là đức tin. Nếu không, tha thứ sẽ rất khó.

Thiên Chúa có thể rút điều tốt ngay cả từ điều xấu. Chúng ta hãy nói, tôi đang đi qua sự dữ; tôi đã đau khổ, tôi đã bị tổn thương, nhưng tôi tin Chúa đủ quyền năng để rút sự lành từ mọi sự, ngay cả từ sự dữ chống lại tôi.

Trong Bài Đọc của Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, thiên thần bảo Đức Maria, không gì là không thể đối với Thiên Chúa. Nếu chúng ta tin Thiên Chúa có thể biến điều dữ thành điều lành - một điều dữ chúng ta phải chịu - thì Thiên Chúa có thể chữa lành vết thương đó và sự tha thứ trở nên dễ dàng hơn.

Chúng ta khó tha thứ trong thế giới hôm nay, và một trong những lý do là chúng ta mất đức tin. Chúng ta đoan chắc những vết thương của mình thì nghiêm trọng và sẽ không bao giờ được chữa lành; chúng ta nghĩ không có phương cách nào chữa trị sự dữ. Đây quả là một phản ứng rất con người.

Tha thứ cũng là một hành vi cậy trông. Khi không tha thứ, tôi đang kết án ai đó. Điều đó có nghĩa là tôi đang đồng hoá người này với sự dữ mà họ đã phạm. Tôi thấy người này tội lỗi xấu xa. Tôi không muốn tha thứ cho người đó. Tôi không hy vọng gì ở người này; tôi không nghĩ người này có thể thay đổi.

Trái lại, tha thứ cho ai đó là một hành vi cậy trông rất đẹp. Người này đã làm điều gì đó tồi tệ, đã phạm phải một hành vi sai lầm, nhưng tôi không muốn đồng hoá người ấy với hành động xấu xa đó bởi Thiên Chúa vẫn yêu thương người đã làm điều xấu. Thiên Chúa đang hoạt động trong tâm hồn con người. Có lẽ người này sẽ cải hóa. Người mà tôi xét đoán và lên án ngày kia sẽ có thể là một vị thánh lớn. Khi tôi nhìn vào đời sống các thánh, họ là kẻ ám sát, ngoại tình, tội lỗi, nhưng ân sủng đã biến đổi tâm hồn họ.

NIỀM CẬY TRÔNG

Khi tôi tha thứ cho ai đó, đó là một hành vi hy vọng. Ngang qua việc tha thứ cho họ, tôi hy vọng vào con đường mà người này sẽ đi. Tôi hy vọng người này sẽ tiến bộ, hoán cải. Tôi tin người này cũng sẽ gặp Đức Kitô và con tim người đó sẽ được biến đổi.

Cậy trông thì rất mạnh mẽ do bởi những gì chúng ta hy vọng Thiên Chúa sẽ ban cho. Sau đây là một trích đoạn từ Thánh Phaolô, người nói đến việc yêu mến kẻ thù.

“Đừng lấy oán báo oán, nhưng làm phúc cho kẻ thù của anh em” (Rm 12, 17). Phaolô tiếp tục khuyên, “Không, nếu kẻ thù của anh em đói, hãy cho họ ăn. Nếu họ khát, hãy cho họ uống. Bằng cách làm như thế, anh em sẽ chất than hồng trên đầu họ. Đừng để sự dữ khuất phục anh em, nhưng hãy đánh bại sự dữ bằng điều thiện” (Rm 12, 20-22).

Đoạn nói về “những cục than hồng” thì rất lạ lẫm. Khi làm điều tốt cho kẻ thù của mình, bạn chất những cục than hồng trên đầu họ sao? Hình ảnh cục than hồng gợi nhớ lại ơn gọi của Isaia. Khi Isaia thấy sự thánh thiện của Thiên Chúa, ông cảm nhận tội lỗi xấu xa của mình. Ông nói, “Khốn thân tôi. Tôi đã nhìn thấy Chúa, và tôi là người ô uế. Tôi sống giữa một dân miệng lưỡi ô uế”. Rồi thiên thần lấy cục than hồng từ bàn thờ và hơi miện Isaia. Thiên thần nói, “Bây giờ, môi miệng ngươi đã được thanh tẩy, tội ngươi đã được tha” (Is 5, 7). Sự thanh tẩy bằng than hồng này là ơn tha thứ.

Khi chúng ta chất than hồng lên đầu ai đó, có nghĩa là chúng ta đang chuẩn bị một sự tràn trào Thánh Thần. Ngày nào đó những cục than trên đầu người này sẽ đi vào tâm hồn của họ, không phải để kết án nhưng để thanh tẩy và cải hóa. Nếu bằng đức tin và đức cậy, tôi tha cho người này, thì tôi đang tích lũy Thánh Thần trên đầu họ. Một ngày nào đó, Thánh Thần này sẽ đi vào và biến đổi tâm hồn người này, thanh tẩy và thánh hóa họ.

SỰ THA THỨ GIẢI THOÁT CHÚNG TA

Tôi thực sự tin vào sức mạnh của niềm cậy trông. Tha thứ là hành vi cậy trông bởi điều chúng ta cậy trông, bằng đức tin, Thiên Chúa sẽ ban cho. Đức cậy không bao giờ làm thất vọng.

Ngoài ra, khi tha thứ cho ai đó, chúng ta giải thoát họ khỏi sự trả thù hay xét đoán. Nhưng không chỉ giải thoát người khác, chúng ta còn giải thoát chính mình. Mỗi khi tha thứ cho ai đó, chúng ta giải thoát chính mình.

Điều gì xảy ra khi chúng ta không tha thứ? Nếu ai đó gây rắc rối cho tôi cách đây mười năm, và tôi không muốn tha thứ cho họ mười năm sau đó, thì điều đó có nghĩa là tôi giam mình trong quá khứ. Nó như thể một dây xích trói buộc tôi mười năm trong quá khứ. Tôi không tự do để đón nhận ân sủng của hôm nay.

Có lần tôi nghe điều gì đó rất đáng buồn khi về giúp một giáo xứ nọ. Có một phụ nữ, có lẽ chín mươi tuổi. Chúng tôi nói chuyện, và điều chính yếu mà bà đưa ra là bà vẫn cay đắng trước việc một số nữ tu đã đối xử tệ với bà ở trường khi bà mười tuổi. Thật đáng buồn khi thấy ai đó chín mươi tuổi mà vẫn hằn học về điều gì đó xảy ra cách đây cả cuộc đời.

Chúng ta không tự do đối với quá khứ khi chúng ta không tha thứ. Chúng ta không thể đón nhận ơn lành của giây phút hiện tại, mọi phúc lành Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta. Chúng ta không thể đón nhận chúng vì chúng ta bám riết vào quá khứ bằng cách từ chối tha thứ.

Không tha thứ có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là tôi tức tối, xét đoán, hay căm ghét nơi tâm hồn. Và điều này đầu độc tâm hồn tôi. Tâm hồn tôi không thanh sạch; nó không tự do. Như thể tôi đang mang chất độc trong mình. Điều này gây tác hại cho tôi vì nhiều lý do. Một lần nữa, nó giam giữ tôi trong tình trạng phụ thuộc.

Chúng ta đang nói đến sự phụ thuộc cảm xúc. Đôi lúc chúng ta quá phụ thuộc vào một ai đó. Chúng ta không tự do; chúng ta quá bám víu vào người này. Chúng ta đã biến người này thành thần tượng. Chúng ta không thể sống mười phút mà không có người này, và chúng ta luôn kiểm tra họ trên điện thoại: “Em có nghĩ về anh không? Em có yêu anh không?”.

Ghét ai đó cũng là một dạng phụ thuộc. Chúng ta thường nghĩ về ai đó mà chúng ta khinh miệt nhiều như về người chúng ta yêu thương. Tự tưởng chúng ta bị xâm chiếm bởi những kinh nghiệm tồi tệ và tâm hồn chúng ta bị chiếm lấy bởi những cảm giác tiêu cực. Tôi phụ thuộc vào người mà tôi không thể tha thứ.

Trái lại, khi tha thứ, tôi tự do. Tôi không còn ở trong tình trạng phụ thuộc nữa. Tôi có thể hoàn toàn là chính mình và có thể để cho ơn Chúa cư ngụ trong tôi. Tôi có thể dành chỗ cho những ý nghĩ tích cực và niềm hy vọng thay vì khuấy động chất độc trong tôi. Tha thứ giải thoát tôi. Hãy can đảm xin ơn tha thứ và thực hành nó.

Đây là một câu chuyện khác. Cách đây vài năm, một phụ nữ tham gia tĩnh tâm mà tôi giảng phòng đến nói chuyện với tôi. Bà gặp rắc rối. Bà không thể tha cho chồng mình. Ông đã lừa dối bà. Chồng bà có một cuộc phiêu lưu tình ái nho nhỏ với người phụ nữ khác. Chuyện đó chấm dứt lâu rồi, nó xảy ra ba năm trước đó. Bà cảm thấy bị tổn thương nghiêm trọng, bà không thể tha thứ cho ông.

Việc bà bị tổn thương thì hoàn toàn bình thường. Ngoại tình trong hôn nhân gây đau khổ cho người phối ngẫu vô tội. Nó là sự bất tín và bội phản sự hợp nhất ý chí và tâm hồn cũng như sự kết hiệp mật thiết thể lý. Trao thân cho ai khác ngoài hôn nhân là phản bội giao ước hôn nhân, vì thế, gây tổn thương cho người bị phản bội.

Tôi không muốn biện hộ cho người chồng, nhưng như đã nói, cảm giác của người phụ nữ này gặm nhấm bà trong một thời gian dài. Bà là một Kitô hữu tốt. Bà biết Tin Mừng; bà biết mình được mời gọi để tha thứ. Bà nói, “Tôi đã đọc mọi cuốn sách về tha thứ, nhưng tôi không thể tha”. Chúng tôi đã nói chuyện đôi chút và tôi nghĩ cuối cùng tôi hiểu lý do thực - nhiều như một người đàn ông có thể hiểu một người phụ nữ!

Tôi thấy có hai lý do cản trở bà tha thứ. Lý do đầu tiên là: chuyện chồng bà phản bội bà theo nghĩa nào đó là một mối lợi cho bà, cho bà một vị trí trỗi vượt ông. Vì thế, bà có thể nói, “Tôi là thánh và ông ta là tội nhân, vì thế tôi ở trên ông ta”. Bà không muốn mất mối lợi này.

Tha thứ có nghĩa là gì? Nó đòi hỏi nhiều sự khiêm tốn bởi vì nó có nghĩa là không có một thánh nhân và một tội nhân. Thay vào đó, có hai tội nhân. Ông ta phạm tội chống lại bà ta, điều đó đúng, nhưng bà hoàn hảo chăng? Bà không phạm lỗi nghịch cùng ông sao? Có lẽ không một cách minh nhiên, nhưng cũng có những lãnh vực trong đó bà sai trái.

Khi tha thứ, chúng ta làm gì? Chúng ta không còn so sánh hơn thua, nhưng coi mình và người khác đang ở cùng một cấp độ. Cả hai đều nghèo khó. Cả hai đều là tội nhân. Chúng ta tha thứ cho nhau và cả hai sánh vai trên cùng một mức độ. Không có sự trỗi vượt. Cả hai đều là tội nhân, và Thiên Chúa tha cho cả hai.

Chúng ta tha thứ cho nhau như hai người nghèo khó không tìm cách thống trị nhau, chúng ta không tin rằng mình tốt hơn người khác. Chúng ta bước đi cùng nhau trong khiêm tốn và nghèo khó nơi tâm hồn. Có một quyết định cần đưa ra, một quyết định đòi hỏi khiêm tốn cũng như tín thác vào nhau, một sự tín thác vào hôn nhân.

Hôn nhân là gì? Đó là hai người nghèo khó, hai tội nhân đón nhận nhau, sánh bước bên nhau mà không đổ trách nhiệm cho nhau, không hỏi ai là người tốt nhất hay ai là người xấu nhất. Chúng ta không hỏi những câu hỏi này.

Tôi nghĩ lý do thứ hai khiến người phụ nữ không tha thứ vì bà coi tội lỗi của chồng bà là một cái gì hữu ích. Khi chồng bà bắt đầu ngẩng cao đầu, khi ông muốn ra ngoài với bạn bè, bà sẽ nổi giận với ông, “Hãy nhớ điều ông đã làm cho tôi”. Ta thường dùng tội người khác, bằng cách nào đó, để trấn áp như thể thao túng họ.

Tha thứ có nghĩa là từ bỏ quyền trách móc người khác. Tha thứ trả lại tự do cho người khác. Chính Tin Mừng mời gọi chúng ta thực hiện điều này - tha nợ cho người khác.

THA NỢ

Bạn không nợ tôi bất cứ điều gì và tôi không đòi hỏi gì nơi bạn bởi tôi đã tha thứ cho bạn và chúng ta tiến tới sự tự do đối với nhau. Tôi tôn trọng tự do của bạn như bạn tôn trọng sự tự do của tôi. Tôi không khéo léo dùng lỗi lầm bạn mắc phải để buộc bạn làm điều này điều kia.

Sự tha nợ rất quan trọng trong đời sống gia đình, bởi vì, rất thường khi, chúng ta muốn thực thi một quyền bính nào đó trên nhau. “Bạn gây rắc rối cho tôi, vì thế bạn mắc nợ tôi”. Đôi lúc vấn đề không phải là tha thứ cho bằng một loại thái độ vốn thể hiện theo cùng một cách thức. Chẳng hạn, “Tôi đã làm nhiều điều tốt cho bạn, tôi hào phóng, tôi giúp bạn trong thời gian dài, vì thế bạn mắc nợ tôi điều gì đó. Bạn mắc nợ tôi lòng biết ơn. Tôi có một quyền nào đó trên bạn vì mọi điều tốt đẹp tôi đã làm cho bạn”.

Đức Giêsu mời gọi chúng ta tha những món nợ này. Nếu ai đó làm phung hại đến bạn, hãy tha thứ. Người đó không mắc nợ bạn bất cứ điều gì. Và nếu làm điều tốt cho ai đó, bạn đừng đòi đáp lại điều gì. Hãy yêu thương một cách nhưng không, không phải để nhận lại một điều gì đó hay áp đặt một ai đó.

Điều này rất quan trọng, bởi nếu không hiểu điều này, nếu không tha thứ mọi món nợ này, chúng ta sẽ tính toán những gì mình cho đi và những gì mình nhận lại. Chúng ta luôn theo dõi và không bao giờ được thoả mãn. Cách duy nhất để được thoả mãn và hạnh phúc là yêu thương vô điều kiện, không mong đền bù, tha thứ điều dữ đã xảy đến cho chúng ta và không đòi hỏi điều gì về điều tốt chúng ta đã làm cho người khác. Đây thực sự là con đường duy nhất dẫn đến sự tự do tâm hồn.

NHƯ ĐỨC GIÊSU NHÌN VÀO NGƯỜI KHÁC

Một cách thức nhìn vào tha nhân vốn có thể trao ban sức sống là một cái nhìn tốt lành, đầy lòng xót thương, khuyến khích và hy vọng. Cũng có cách nhìn người khác vốn gây ra chết chóc - cái nhìn tố cáo, khép kín, xét đoán, khước từ. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chia sẻ về cái nhìn của Đức Giêsu trong bài giảng kính Thánh Matthêu ngày 21 tháng 09.

Bạn biết câu chuyện hoán cải của Thánh Matthêu. Ông ta là một quan thuế, làm việc cho người Rôma, và không nghi ngờ là một người bất lương. Ông bị khinh miệt. Ngày kia ông ngồi với nhóm đồng nghiệp khi Đức Giêsu đi ngang qua. Đức Giêsu nhìn ông và gọi ông, người mà cả thế giới kết án là đáng bị khinh miệt. Đức Giêsu nhìn ông đầy yêu thương và Ngài chọn ông để trở thành một tông đồ.

Bài giảng của Đức Phanxicô tập trung vào ý nghĩa của cái nhìn của Đức Giêsu, cái nhìn đầy xót thương và hy vọng này giải thoát chúng ta. Ngài nói, khi Đức Giêsu nhìn vào Matthêu, người thu thuế, với cái nhìn đầy sức mạnh của tình yêu, nó thôi thúc Matthêu thay đổi cuộc đời mình mãi mãi. Với tư cách là người thu thuế, kẻ bóc lột người Do Thái để giao nộp cho người Rôma, Matthêu bị xa lánh, khinh miệt, như kẻ phản quốc, kẻ “cướp đoạt dân mình”. Đức Phanxicô nói rằng, không ai cầu nguyện, ăn uống, hay thậm chí nói với những người như thế... nhưng Đức Giêsu đã làm. Ngài dừng lại và nhìn Matthêu cách bình an, đầy xót thương, bình thần, một cái nhìn mà Matthêu chưa bao giờ cảm nhận. Và Đức Phanxicô bảo chúng ta, “cái nhìn này mở tâm hồn của Matthêu; nó giải thoát ông, chữa lành ông, trao cho ông hy vọng, đời sống mới” và Đức Giêsu cũng nhìn chúng ta như thế. Đức Giêsu nhìn chúng ta trước, Ngài mời chúng ta vào, Ngài không trách móc tội lỗi của chúng ta. Đức Thánh Cha diễn tả thật tuyệt vời rằng, cái nhìn của Ngài “vượt quá khỏi tội lỗi, sự thất bại và vô giá trị của chúng ta”. Sự giàu sang, vóc dáng của chúng ta: Đức Giêsu không quan tâm. Điều Ngài nhìn cách chăm chú là phẩm giá của chúng ta, một phẩm giá còn đứng vững qua thử thách của bản tính sa ngã nơi chúng ta, qua tính hư hỏng của chúng ta và trường tồn nơi đáy sâu tâm hồn chúng ta”.³⁵

Đức Giáo Hoàng nói rằng, Đức Giêsu nhìn xa hơn, nhìn quá bên kia tội lỗi. Ngài nhìn sâu hơn những vết thương của chúng ta. Ngài thấy đứa con của Thiên Chúa bên trong chúng ta. Ngài thấy phẩm giá chúng ta là con Thiên Chúa. Và khi nhìn vào chúng ta, Ngài giải thoát con cái Thiên Chúa. Ngài mở ra con đường tự do bằng cách nhìn vào chúng ta cách yêu thương. Dù chúng ta phạm lỗi nào, dù chúng ta nghèo hèn đến đâu, Đức Giêsu vẫn nhìn chúng ta cách trìu mến. Trong cái nhìn này, Ngài thanh luyện chúng ta, trao cho chúng ta một niềm hy vọng và dẫn chúng ta vào con đường sự sống. Đức Giáo Hoàng nhắc nhở chúng ta, Đức Giêsu đến thế gian để tất cả chúng ta, những người thấy mình không có giá trị... có thể cảm nghiệm được cái nhìn đầy yêu thương của Ngài. Cái nhìn này là nguồn hy vọng và niềm vui của chúng ta, một cái nhìn thôi thúc đức tin và làm bùng cháy tình yêu của chúng ta.

Chúng ta hãy cho phép mình được Đức Giêsu nhìn với cái nhìn giàu lòng xót thương vốn không xét đoán nhưng thấy phẩm giá chúng ta là con cái Thiên Chúa, một cái nhìn khuyến khích và nâng chúng ta lên.

Tôi đề nghị chúng ta hãy thỉnh lặng trong vài phút. Tôi mời bạn nhìn vào Đức Giêsu, Đấng thực sự đang ở đây, trong Thánh Thể. Hãy nhìn Ngài cách tin tưởng, cậy trông và yêu thương.

Quan trọng hơn, hãy để Đức Giêsu nhìn bạn. Hãy đặt mình trong tầm ngắm của Ngài và hãy đón nhận cái nhìn này, một cái nhìn thanh thần, bình an, yêu thương và thấy rõ căn tính thâm sâu của bạn. Đức Giêsu, Đấng nhìn chúng ta đầy hy vọng, cũng là Đấng mà khi nhìn chúng ta như thế, sẽ yêu thương, chữa lành và thanh tẩy mỗi người. Đức Giêsu khuyến khích chúng ta sống đời sống của mình với tư cách là con cái Thiên Chúa.

Chúng ta hãy dành những khoảnh khắc này để nhìn vào Đức Giêsu cách tin tưởng, và trên hết, để đón nhận cái nhìn của Ngài và để được chữa lành bởi cái nhìn đó, được chữa lành bởi sự chán nản của chúng ta, mọi cách thức trong đó chúng ta cảm thấy tội lỗi, lo lắng và có thể là

³⁵. Bản văn này được lấy từ bản dịch của Vatican về bài giảng của Đức Giáo Hoàng về chuyến tông du đến Canada, tháng 9 năm 2015.

nhục nhã. Cái nhìn này của Đức Giêsu có thể chữa lành mọi sự trong chúng ta; nó có thể thanh luyện và đổi mới tâm hồn chúng ta.

Chỉ có một vấn đề ở đây: để cho chính mình được nhìn theo cách Đức Giêsu nhìn Matthêu. Cho phép mình được nhìn. Mọi lúc Đức Giêsu nhìn vào chúng ta, Ngài giải thoát chúng ta; Ngài ban cho chúng ta đời sống mới. Chúng ta hãy để Đức Giêsu nhìn vào chúng ta.

(Còn tiếp nhiều kỳ)

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➤

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➤

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

...Xin mở file kèm ➤

CUỘC CHIẾN THIỀNG LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm](#) ➤

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➤

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như

trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➤

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➤

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tể phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➤

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➤

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỎ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cỏ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cỏ”.

[...File kèm](#) ➡

VỀ MỤC LỤC

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2017 - BẢN TIN 07

Thưa quý độc giả và quý tác giả,

Công cuộc mưu tìm hiệp nhất các Kitô hữu được Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh cách đây hơn 50 năm, thế nhưng về phía anh em Tin lành khởi xướng cách nay hơn 100 năm. Xin mời đọc thông tin trên Từ điển Bách khoa Toàn thư mở Wikipedia:

“Có thể lấy năm 1910 như khởi điểm của phong trào Đại kết. Vào năm ấy một Đại hội của các Hội truyền giáo Tin lành (World Missionary Conference) được tổ chức ở [Edinburgh](#), ([Scotland](#)). Lý do đưa tới việc tổ chức Đại hội là thực trạng chua chát của các xứ truyền giáo, khi mà các giáo đoàn trẻ chất vấn những nhóm thừa sai: "Tại sao các ông đều rao giảng một đức Kitô như nhau, mà các ông lại chia rẽ thành bao nhiêu là phe nhóm, nào là Methodist, nào là Lutheranist, nào là Episcopalist? Tại sao các ông vừa mang cho chúng tôi Tin Mừng của Đức Kitô mà vừa mang theo các sự phân hóa từ Âu Mỹ sang đây làm gì?". Chính vì ý thức rằng sự chia rẽ giữa các Kitô hữu là một chướng ngại cho việc truyền giáo, cho nên các Hội Truyền giáo mới quyết định nhóm họp lại để tìm cách thức giải quyết. Cuộc gặp gỡ giữa các Hội Truyền giáo đã dần dần đưa tới sự gặp gỡ giữa các Giáo hội dưới danh nghĩa của Hội đồng quốc tế truyền giáo (International Missionary Council) ra đời năm 1921.

Từ kinh nghiệm gặp gỡ trên, dần dần nảy ra hai cơ quan khác, biểu lộ cho hai đường lối để tiến tới sự hiệp nhất: một đảng về đạo lý, một đảng về hoạt động. Cơ quan thứ nhất mang tên là "Faith and Order" ([tiếng Pháp](#): "Foi et Constitution" nghĩa là "Đức tin và Định chế") chuyên về các vấn đề đức tin và thể chế của Giáo hội. Họ đã tổ chức hai Hội nghị quốc tế ở [Lausanne](#) (1927) và [Edinburgh](#) (1937). Cơ quan thứ hai mang danh là "Life and Work" ([tiếng Pháp](#): "Vie et Action" nghĩa là "Đời sống và Hành động") được thành hình ngay từ năm 1925 tại Hội nghị [Stockholm](#) ([Thụy Điển](#)). Phương châm của họ là: "đạo lý năng gây chia rẽ, còn hành

động thì sẽ gây đoàn kết". Vì vậy việc hợp tác vào các công tác phụng sự xây dựng xã hội sẽ dần dần đưa các giáo hội xích lại với nhau.

Tuy nhiên sau hội nghị lần thứ hai tại **Oxford** năm 1937, họ nhận thấy rằng sự chia rẽ về đạo lý cũng mang theo những chia rẽ về quan điểm hành động. Do đó mà hai cơ quan đã đồng ý sát nhập lại thành một Tổ chức mang danh là "Hội đồng thế giới các Giáo hội" (World Council of Churches), với quy chế tạm thời được biểu quyết tại **Utrecht** năm 1938. (Lưu ý: dựa theo Pháp ngữ, Conseil Oecuménique des Églises trong **tiếng Việt** thường hay dịch là "Hội đồng đại kết các Giáo hội", nhưng có lẽ không chính lắm; có thể đối chiếu với **tiếng Tây Ban Nha** Consejo Mundial de las Iglesias). Tiếc rằng thế chiến thứ hai bùng nổ, cho nên phải chờ tới năm 1948 thì mới có thể triệu tập Đại hội đầu tiên tại **Amsterdam (Hà Lan)** từ ngày **22 tháng 8** tới ngày **4 tháng 9**. Tiêu chuẩn đạo lý căn bản để gia nhập Hội đồng là chấp nhận **Chúa Giêsu** là Đấng Cứu Thế.

Phải chờ tới năm 1961, Đại hội **New Delhi** mới hoàn chỉnh công thức phát biểu đạo lý căn bản như sau: "Hội đồng thế giới các Giáo hội là một hội nghị của các Giáo hội tuyên xưng Chúa Giêsu là **Thiên Chúa** và là Đấng Cứu Thế theo **Kinh Thánh**; do đó họ nỗ lực thể hiện ơn gọi chung hầu làm vinh danh Thiên Chúa duy nhất nhưng **Ba Ngôi** là **Chúa Cha, Chúa Con** và **Chúa Thánh Thần**". Đúng ra, đây không phải là một tín biểu mới, nhưng chỉ muốn đặt ra một cơ sở tối thiểu cho các cuộc đối thoại giữa các thành viên. Thực vậy, trong quá khứ cũng như trong hiện tại, không thiếu lần có những nhóm tự xưng là **Kitô hữu** nhưng lại không chấp nhận thần tính của đức Kitô hoặc không chấp nhận tín điều Chúa Ba Ngôi. Hội đồng thế giới các Giáo hội không phải là một thứ siêu Giáo hội, cũng chẳng phải là Giáo hội duy nhất mà phong trào đại kết mong đạt đến. Tổ chức này chỉ là nơi để các Giáo hội đến gặp gỡ học hỏi lẫn nhau, và tương trợ nhau trong sứ mạng truyền giáo. Trụ sở của Hội đồng đặt tại Genève.

Từ ngày thành lập tại **Amsterdam** năm 1948 đến nay, Hội đồng đã tổ chức các Đại hội sau đây:

Evanston (1954), **New Delhi** (1961), **Uppsala** (1968), **Nairobi** (1975), **Vancouver** (1983), **Canberra** (1991), **Harare (Zimbabwe)**, 1998), **Porto Alegre** (Brasil, 2006), **Busan** (Hàn Quốc, 2013). Đại hội lần tới được dự trù sẽ họp vào năm 2017 tại châu Phi. (Hai số liệu 2013 và 2017 do Lm. Trăng Thập Tự cập nhật).

Hiện nay có tới hơn 300 Giáo hội đã làm thành viên của Hội đồng, trong đó có cả các Giáo hội chính thống. Giáo hội Công giáo không gia nhập Hội đồng, vì quan điểm khác nhau về Giáo hội học. Tuy nhiên, từ năm 1961, Giáo hội Công giáo gửi quan sát viên tham dự các Đại hội, và nhất là từ năm 1965 đã thành lập một nhóm làm việc chung với Hội đồng. Ngoài ra, Giáo hội Công giáo còn cử 12 đại biểu làm thành viên chính thức của Ủy ban "Đức Tin và Định chế". Như đã nói trên đây, vai trò của ủy ban này là nghiên cứu những khía cạnh thần học nhằm tiến tới sự hợp nhất các Kitô hữu. Theo quan điểm của ủy ban, sự hợp nhất các Kitô hữu có nghĩa là sự thông hiệp trong đức tin, trong đời sống làm chứng tá **Phúc âm** và trong sứ mạng truyền giáo. Để tiến tới sự hiệp nhất đó, cần phải qua 3 chặng sau đây:

1. Cùng nhau tuyên xưng một đức tin tông truyền;
2. Nhìn nhận nơi các Giáo hội cùng có chung những yếu tố tông truyền, đặc biệt là bí tích rửa tội, Thánh thể và các tác vụ;
3. Thiết lập những cơ chế chung nhằm bảo đảm việc chung nhau làm chứng tá, cũng như những cơ quan có thẩm quyền quyết định đường lối hành động và giảng dạy.

Chặng thứ nhất được đánh dấu với văn kiện "Tuyên xưng Một Đức Tin" (Confessing the One Faith) được hoàn chỉnh vào năm 1993 trong phiên họp tại **Santiago de Compostela**.

Chặng thứ hai được tiến hành với việc tham khảo lược đồ mang tên "Rửa tội - Thánh thể - Tác vụ" (Baptism, Eucharist, Ministry, gọi tắt bằng 3 chữ đầu là BEM, soạn tại Lima năm 1982).^[1]

Sự tiến triển của Phong trào Đại kết được đánh dấu qua những biến cố quan trọng sau đây:

- Thiết lập Hội đồng các Hiệp Hội Truyền giáo, tại Edimbourg, năm 1910.
- Từ năm 1935, linh mục Paul Couturier đã có nhiều hoạt động nhằm cổ vũ cho Tuần cầu nguyện cho sự hiệp nhất các Kitô hữu.
- Thiết lập Hội đồng Đại kết các Giáo hội (C.O.E) năm 1948, tại Amsterdam (Hà Lan) thành viên lúc đó gồm 147 tổ chức Giáo hội (đến nay là trên 300 thành viên) thuộc các Giáo hội Anh Giáo, Tin Lành và Chính Thống giáo Đông phương. Từ năm 1961, Giáo hội Công giáo Rôma chính thức là quan sát viên của Hội đồng này.
- Về phía Giáo hội Công giáo Rôma, năm 1960, Giáo hoàng Gioan XXIII thiết lập Văn phòng Hiệp nhất các tín hữu Kitô, có sứ mạng xây dựng mối liên lạc đại kết với các Giáo hội ngoài Công giáo.^[2]
- Công đồng Vatican II từ năm 1962 đến 1965. Nhiều tài liệu đã được soạn thảo do các Ủy ban hỗn hợp về đối thoại, góp phần thăng tiến sự hiệp nhất giữa các Giáo hội, như những dấu chỉ của niềm hy vọng vào sự hiệp thông trọn vẹn trong tương lai. Đặc biệt phải kể đến Sắc lệnh Unitatis Redintegratio (1964). Tinh thần đại kết cũng được nhấn mạnh trong các văn kiện khác của Công đồng: Hiến Chế tín lý về Giáo hội (Lumen Gentium), Hiến Chế tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa (Dei Verbum), Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh, Tuyên ngôn Tự Do Tôn Giáo...
- Một văn bản quan trọng đã được ký kết giữa hai Giáo hội Công giáo Rôma và Tin Lành có nội dung liên quan đến giáo lý chung về ơn công chính hóa bởi ân sủng, qua đức tin như phương tiện (vấn đề này đã gây nên nhiều tranh cãi và dẫn đến cuộc Cải cách ở thế kỷ 16). Liên đoàn quốc tế Giáo hội Luther (F.L.M) và Giáo hội Công giáo đã cùng ký văn bản này tại Augsburg ngày 30 tháng 10 năm 1999. Trong khối Pháp ngữ, với sự cộng tác của các chuyên viên các Giáo hội Kitô, bản dịch kinh Lạy Cha đã được thực hiện năm 1966 (được dùng trong Phụng vụ hiện nay tại các nước thuộc khối Pháp ngữ) và bản dịch Kinh Thánh Đại kết (TOB) đã thực hiện năm 1972.

Ngoài ra còn có những cuộc gặp gỡ lịch sử mở ra những bước tiến mới trong tinh thần Đại Kết: cuộc gặp gỡ giữa Giáo hoàng Phaolô VI và Thượng phụ Constantinopolis Athenagoras tại Jerusalem năm 1964; Cuộc viếng thăm của Giáo hoàng Phaolô VI tại Tòa Thượng Phụ Constantinopolis năm 1967, rồi tại Hội đồng Đại kết các Giáo hội tại Genève năm 1969. Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nối bước các Vị Tiền Nhiệm khi đến thăm Tòa Tổng Giám mục Giáo hội Anh Giáo Canterbury 1982 và nhiều cuộc gặp gỡ với các vị lãnh đạo cấp cao của các Giáo hội Kitô khác.

Những cố gắng tiến tới Đại kết còn thể hiện qua những nghiên cứu chung về Thần học và Thánh Kinh, những buổi hội thảo và nhiều dịp gặp gỡ quan trọng khác trong các lãnh vực quốc tế, khu vực và quốc gia.

- Qua Tông huấn Pastor Bonus ký ngày 28 tháng 6 năm 1988, Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã đổi tên "Văn phòng Hiệp nhất các tín hữu Kitô" thành "Hội đồng Tòa Thánh cổ vũ sự hiệp nhất các Kitô hữu" (CPPUC). Danh xưng mới này chính thức được sử dụng từ ngày 1 tháng 3 năm 1989.

Phong trào Đại kết nhằm thực hiện lời cầu nguyện của **Chúa Giêsu**: "xin cho họ nên một (...) để thế gian tin rằng Cha đã sai Con" (Ga 17,21). Phong trào này đề nghị nhiều phương pháp khác nhau: cầu nguyện, kiên nhẫn, cộng tác và can đảm làm việc. **Giáo hoàng Phaolô VI** đã nhận định Phong trào Đại kết "là một sứ mạng huyền nhiệm và quan trọng nhất trong triều đại Giáo hoàng của Ngài", và **Giáo hoàng Gioan Phaolô II** luôn luôn nhắc lại rằng đó là một trách nhiệm không thể thoái thác và dừng dừng được.^[3]

Lời cầu nguyện của linh mục Paul Couturier:

Lạy Chúa Giêsu, trước ngày chịu khổ hình vì chúng con,
Chúa đã cầu nguyện cho các môn đệ Chúa được hoàn toàn hiệp nhất,
Như Chúa ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Chúa
Xin làm cho chúng con cảm thấy đau đớn vì sự bất trung do chia rẽ
Xin cho chúng con thành tâm thú nhận điều đó
Và có can đảm gạt bỏ những gì là dừng dừng, nghi ngờ và ngay cả sự ghen
ghét thù oán đang ẩn nấp trong chúng con.
Xin ban cho chúng con được gặp gỡ nhau trong Chúa,
Để từ tâm hồn và miệng lưỡi chúng con,
Không ngừng vang lên lời cầu nguyện cho sự hiệp nhất các tín hữu Kitô
Như Chúa hằng mong muốn và với phương tiện mà Chúa muốn.
Lạy Chúa là Đức Chúa hoàn hảo, xin hãy soi sáng cho chúng con thấy con
đường dẫn tới sự hiệp nhất
Trong sự tuân phục tình yêu và chân lý của Chúa. Amen

(Nguồn: [https://vi.wikipedia.org/wiki/](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_%C4%90%E1%BA%A1i_k%E1%BA%Bft)

[Phong_tr%C3%A0o_%C4%90%E1%BA%A1i_k%E1%BA%Bft](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_%C4%90%E1%BA%A1i_k%E1%BA%Bft))

Sau đây mời quý vị và các bạn thưởng thức tiếp 7 truyện mới, vừa qua vòng sơ loại.

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=16374>

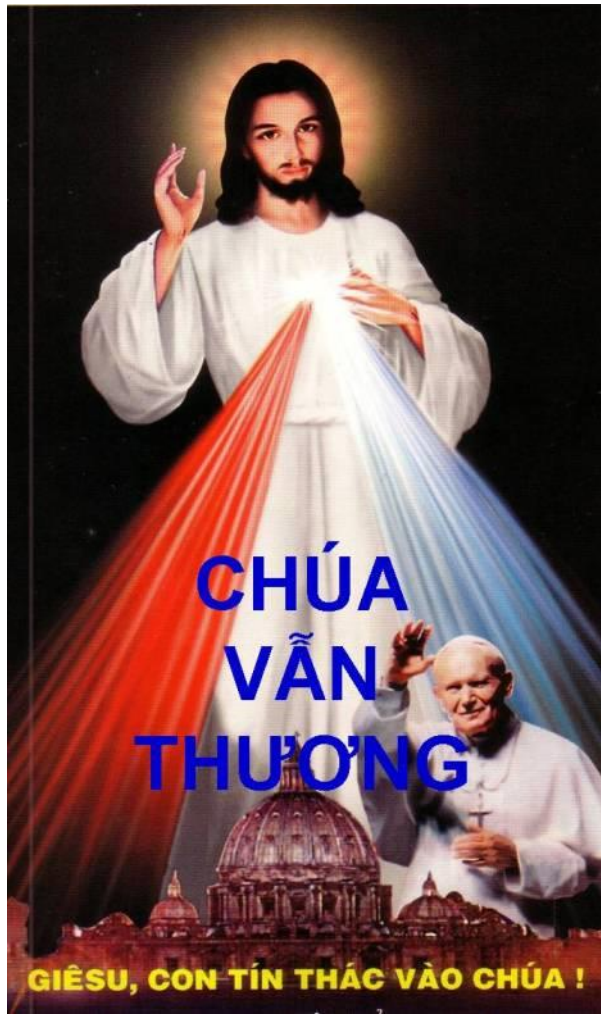
Qui Nhơn, ngày 11-03-2017

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

VỀ MỤC LỤC

CHÚNG TA THẾ NÀO, CHÚA YÊU CHÚNG TA THẾ ẤY (tiếp theo)

Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
Tác Phẩm Chúa Vĩn Thương



Phần một

CHÚNG TA THẾ NÀO, CHÚA YÊU CHÚNG TA THẾ ẤY
(tiếp theo)

4. Lòng Chúa lớn hơn lòng chúng ta

Nếu lòng chúng ta kết án chúng ta, Chúa không kết án chúng ta đâu. Lòng Chúa lớn hơn lòng chúng ta, và Chúa không nhìn chúng ta như chính chúng ta nhìn mình đâu. Chúa biết chúng ta quá bé nhỏ, Chúa biết chúng ta yếu đuối, Chúa biết chúng ta bị giới hạn, và Chúa là Chúa Trời của chúng ta, Chúa đưa tay ra cho chúng ta.

Chúng ta hãy thôi đừng hoảng hốt nhìn chung quanh chúng ta như vậy. Chúa đó, chúng ta hãy nhìn đi. Chính Chúa là Đấng Cứu Độ chúng ta, chính Chúa là Đá Tảng của chúng ta. Không có gì lay chuyển được Chúa và Chúa muốn chăm sóc chúng ta. Chúng ta hãy trông cậy vào Chúa.

Chúng ta quá nhỏ bé, nhưng Chúa đang ở với chúng ta và điều đó làm thay đổi tất cả mọi sự. Chúng ta hãy đến thật gần bên Chúa. Chính ở bên Chúa mà chúng ta tìm được những gì chúng ta cần. Hãy lại gần bên Chúa, Chúa có tất cả những gì chúng ta cần, một cách phong phú.

Mỗi người chỉ cần bước một bước nhỏ để đến gần bên Chúa, một lạch suối phải băng qua, hay một bước rất nhỏ, có lẽ chẳng đáng chi với một ít người. Thần Trí Chúa có đây, chiều

nay, để soi sáng cho chúng ta. Nếu chúng ta thật lòng muốn điều đó. Hãy tìm và chúng ta sẽ được gặp. Hãy gõ và người ta sẽ mở cho chúng ta.

Chúa đang ở thật gần chúng ta, đừng tìm Chúa ở đâu khác, Chúa đang ở thật gần chúng ta, Chúa ở ngay bên cạnh chúng ta. Chúa sẽ dẫn chúng ta đi, nếu chúng ta thật lòng muốn. Chúa thực sự có mặt đây, chúng ta đừng sợ. Chúng ta hãy ở gần Chúa, như chúng ta ở gần người mình thích. Chúng ta hãy ở trong Chúa như Chúa ở trong chúng ta.

Chúng ta hãy để Chúa làm nổi lên những kho tàng Chúa đã đặt trong đáy lòng chúng ta. Hãy để Chúa làm theo những đường lối của Chúa. Chúng ta hãy đến với Chúa như một đứa con, một đứa con bé nhỏ. Chúng ta không biết đến ba phần tư những kho tàng Chúa đặt trong đáy lòng chúng ta. Chúa không phải là Đấng Sáng Tạo nên chúng ta sao? Chúa biết cái Chúa đặt trong chúng ta chứ: những phần nhỏ của chính Chúa. Chúa muốn làm cho chúng ta sáng lên. Chúa muốn chúng ta sáng tỏ ra chung quanh, để chúng ta được vui mừng.

Chúng ta thế nào hãy đến bên Chúa như vậy, và không cần nói Chúa phải làm gì. Hãy cứ để mặc Chúa làm. Sau đó, chúng ta sẽ hiểu, các vấn đề sẽ tự chúng rơi xuống, vì chúng ta sẽ được chiếu sáng bởi một ngày mới. Chúng ta thế nào hãy đến với Chúa như vậy.

Hãy để các vấn đề của chúng ta lại đó, Chúa là tất cả. Chúa là tất cả mọi sự cho chúng ta. Chúa nắm tất cả mọi sự trong tay Chúa. Chúng ta hãy cất bước đến với Chúa, đừng cứ co quắp lại nơi chính mình chúng ta. Chúng ta biết Chúa hành động cho chúng ta, nhưng chúng ta lại dẫm chân tại chỗ. Hãy nhảy lên trên các chương ngại vật bằng cách đến với Chúa. Không có con đường nào khác. Hãy trông vào Chúa, chúng ta sẽ nhảy lên vui mừng.

Chúng ta muốn bước đi theo Chúa, tốt lắm. Chúa gọi chúng ta bước đi theo Chúa, nhưng chân chúng ta không được cứ dấn chặt xuống đất, chúng ta phải thực sự bước đi theo Chúa. Chúng ta cần phải nhảy xuống nước nhưng phải tin tưởng, không một chút nghi nan, nếu chúng ta không muốn chìm xuống.

Hãy tin vào Lời Chúa, hãy đem Lời Chúa ra thực hành, không tìm để được thấy trước, chúng ta sẽ thấy sau. Đó là bước đi theo Chúa. Chính Lời Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta chứ không phải là những 'lời người ta nói.' Cũng không phải là thói quen hằng ngày, nhưng chính là Lời của Chúa.

Chúng ta hãy đến theo Chúa, cho dù đôi khi lòng chúng ta thấy lo âu. Chúng ta không phải là người đầu tiên như các Tông Đồ, các môn đệ... Nhưng họ đã xác tín, họ đã tin. Chúa kêu gọi mỗi người hãy theo Chúa như thế. Chúng ta hãy đến theo Chúa, chúng ta sẽ thấy những điều kỳ diệu, và nhân danh Chúa chúng ta sẽ làm những điều kỳ diệu.

Một số người muốn đi nhanh hơn, một số khác lại muốn đi chậm hơn. Hãy để Chúa hành động, chúng ta đừng sợ chi. Chính Chúa tạo nên và điều khiển nhịp độ diễn tiến. Chính Chúa ban những đặc sủng cần thiết cho chúng ta. Bây giờ chúng ta chịu để Chúa làm. Tốt lắm!

Chúng ta không có gì phải sợ cả. Chúa sẽ làm mọi sự theo ý Chúa, chúng ta hãy sẵn sàng. Đó là tất cả những gì Chúa đòi hỏi nơi chúng ta. Nếu chúng ta không nói về Chúa thì ai sẽ nói về Chúa? Chúng ta phải bạo dạn, chúng ta không thể tưởng tượng được những gì người khác đang chờ đợi ở chúng ta. Họ đang hư mất, họ đang đi tìm một ánh sáng, một bàn tay, một nụ cười, một lợi ích cho họ. Thế gian đang khát, khát khủng khiếp! Đừng để ánh sáng của chúng ta ở dưới đáy thùng.

Nếu chúng ta hổ ngươi về Danh Chúa, Chúa sẽ hổ ngươi về chúng ta. Chúa xin chúng ta hãy vất bỏ sợ hãi của chúng ta đi, Chúa không muốn nghe nói tới chúng nữa. Có nhiều người sợ hãi và do dự. *"Thiên Chúa không ban cho chúng ta một Thần Khí nhát sợ, nhưng là*

một Thần Khí đầy sức mạnh, tình thương và khôn ngoan... Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như những viên đá sống động mà xây nên Đền Thờ thiêng liêng. Nay, Ta đặt tại Sion một viên đá quý được lựa chọn làm Đá Góc Tường, kẻ nào tin vào đó sẽ không phải thất vọng."

Chúng ta không cảm thấy ước muốn Chúa đặt nơi chúng ta sao? Ước muốn đến nơi ở của Chúa, ước muốn lại gần Chúa hơn, ước muốn biết Chúa nhiều hơn, ước muốn mãnh liệt được thuộc về Chúa, chính Chúa đã đặt ước muốn đó ở trong chúng ta.

Chúng ta có thể để ước muốn đó bị bóp nghẹt đi. Chúng ta có thể làm cho ước muốn đó lớn lên. Chúng ta hãy vui mừng trong ước muốn ấy, bất kể là gì đi nữa: sự yếu đuối của chúng ta, những khó khăn của chúng ta, những giới hạn của chúng ta, những mối liên hệ của chúng ta, cả những tội lỗi của chúng ta. Chính ước muốn đó là đáng kể đối với Chúa. Chính ước muốn đó là quan trọng nhất, những gì còn lại, Chúa chẳng bận tâm. Nếu chúng ta biết được ơn của Thiên Chúa, chúng ta hãy nhận lấy tình yêu của Chúa.

5. Hiệp nhất và nâng đỡ nhau

Hãy có sự đồng lòng trọn vẹn. Hãy làm im đi những tị hiềm của chúng ta. Chúng ta hãy ngắm nhìn chiếc hoa hồng, đừng dừng lại nơi chiếc gai. Chúng ta hãy nhìn cao hơn một chút nữa, chiếc hoa hồng, chúng ta thấy nó đẹp làm sao! Chúng ta hãy yêu thương, người này chậm chạp, người kia nhanh nhẹn, người này sôi nổi hăng hái, người kia cứ thủng thỉnh mà đi. Hãy tôn trọng lẫn nhau. Hiệp nhất trong khác biệt, phong phú trong đa dạng.

Chúa yêu chúng ta, và chúng ta thể nào Chúa yêu chúng ta thể ấy. Chúng ta hãy trở lên giống như Chúa: Chúa yêu những người năng nổ cũng như Chúa yêu những người thận trọng, Chúa yêu tất cả mọi tín hữu, thuộc về tất cả mọi Giáo hội, Chúa không hề phân biệt, không hề ngăn cản. Chúa kêu gọi mọi người đến từ những Giáo hội khác nhau, thuộc về các giáo đoàn khác nhau, nhưng mọi người hãy yêu thương nhau.

Chúng ta hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Hãy vui lên, sao cho mọi người thấy chúng ta sống hiền hòa rộng rãi. Chúa đã đến gần, chúng ta đừng lo lắng gì cả. Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn mà giải bày trước mặt Chúa điều chúng ta thỉnh nguyện. Và Bình An của Thiên Chúa, vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí chúng ta được kết hợp với Chúa.

Chúa đang ở với chúng ta, chúng ta đừng sợ gì hết, Chúa xin chúng ta sự bạo dạn. Tại sao chúng ta sợ Chúa? Chúng ta sợ cái Chúa xin chúng ta sao? Có bao giờ Chúa để kẻ đến với Chúa trở về tay không đâu? Chúa có phải là Thiên Chúa từ chối sự sống đâu! Một lần nữa, Chúa yêu cầu chúng ta hãy coi trọng Lời Chúa. Chúa đến để ban sự sống và Sự Sống Dồi Dào. Đó chính là cái mà Chúa muốn ban cho chúng ta, trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta phải trải qua.

Chính vì vậy mà Chúa bảo chúng ta hãy vui mừng trước đi, và dám xin Chúa sự sống dồi dào, dưới mọi hình thức. Chúa đã không bắt đầu làm cho rượu tuôn chảy trong tiệc cưới đó sao? Chúa cũng có thể làm như vậy cho chúng ta. Ngay cả khi đó không phải là chương trình ban đầu của Chúa, ngay cả khi Chúa không lường trước yêu cầu mà chúng ta có thể xin Chúa chiều nay. Mẹ Maria đã làm cho chương trình của Chúa đi trước giờ, ở Cana. Chúng ta hãy có sự bạo dạn đối với Chúa, trong bất cứ hoàn cảnh sống nào của chúng ta, của những người thân của chúng ta, và của tất cả những ai chung quanh chúng ta.

Chúng ta đừng quên rằng chúng ta đang ở trong nhà Chúa, như vậy chúng ta được đầy tràn Chúa. Chúng ta đừng làm như thể chúng ta ở ngoài nhà của Cha. Chúng ta không cô đơn, Chúa không bỏ mặc chúng ta đâu. Bàn tay của Chúa Cha ở trên chúng ta, không gì vượt khỏi tay của Chúa Cha: những ước muốn, những nhu cầu, những nhu cầu khẩn thiết của chúng ta.

Hãy tin chắc vào Chúa Cha cũng như Chúa Giêsu tin chắc vào Chúa Cha. Chúng ta có thể kỳ thác mọi sự cho Ngài. Điều duy nhất Chúa xin chúng ta là chúng ta hãy để cho Chúa làm.

Hãy nói với những đầu gối rã rời và những người hoảng hốt rằng Chúa là Đá Tảng của họ, rằng không một bão tố nào là quá mạnh đối với Chúa, và rằng tay Chúa che chở mỗi người trong họ. Hãy tin và họ sẽ được cứu thoát. Nước Trời ở giữa họ và những ai mạnh mẽ mới chiếm được.

Tất cả công việc của Chúa đều tốt đẹp. Ngài ban ơn cho những ai cần đến, vào giờ thuận tiện. Đừng nói: cái này ít tốt hơn cái kia, bởi vì mọi sự đều tốt vào đúng thời của nó. Và bây giờ, với tất cả tấm lòng, chúng ta hãy lớn tiếng chúc tụng Chúa.

Chúng ta hãy kiên nhẫn. Chúng ta hãy xem người nông phu, ông kiên nhẫn chờ đợi đất trở sinh hoa màu quý giá, ông tin tưởng sẽ nhận được mưa thu cũng như mưa xuân. Chúng ta cũng hãy kiên nhẫn, hãy vững lòng, vì ngày Quang Lâm của Chúa đã tới gần. Vậy chúng ta đừng đánh mất lòng tin tưởng mạnh bạo của mình, nó sẽ đem lại một phần thưởng lớn lao. Chúng ta cần phải kiên nhẫn thi hành ý Chúa, và như vậy sẽ được hưởng những điều Chúa hứa. Tất cả mọi sự đều dẫn tới lợi ích cho những ai yêu mến Chúa.

Chúng ta hãy đứng vững trong con đường Chúa dành cho chúng ta, phần thưởng lớn lao của Chúa đang ở cuối đường. Chúng ta hãy nhìn ra đằng xa, những điều chúng ta ao ước sâu xa đang chờ chúng ta ở cuối đường. Hãy vứt bỏ mọi tư tưởng tiêu cực đến với chúng ta, hãy kiên trì chiến đấu với sự yếu đuối của chúng ta. Hãy xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta làm điều đó, hãy xin Ngài mỗi lúc cái chúng ta cần để đứng vững. Hãy để cho Lời Chúa tác động, chính Lời Chúa sẽ dẫn chúng ta đến chiến thắng.

Tại sao chúng ta nghi ngờ tình yêu của Chúa? Chúa có thể rút ra điều lành từ trong tất cả những gì xảy đến cho chúng ta. Chúng ta có muốn chấp nhận những gì Chúa muốn ban cho chúng ta không? Hãy đưa Chúa cái dê, Chúa sẽ đổ đầy cho chúng ta, hãy đưa Chúa cái ly, Chúa cũng sẽ đổ đầy cho chúng ta. Hãy đưa Chúa chính bản thân chúng ta và chúng ta sẽ được đầy tràn.

Chúng ta nghi ngờ tình yêu của Chúa đối với chúng ta? Chúng ta sợ những con đường Chúa đã dọn cho chúng ta? Chúa đã chỉ cho chúng ta ngàn lẻ một lần rằng những con đường của Chúa là những con đường tốt cho chúng ta. Chúng ta tiếc vì đã theo Chúa bằng cách tháo lui khỏi những con đường Chúa cho chúng ta ư? Chúng ta hãy đến với Chúa, hãy để Chúa làm phần việc của Ngài. Chúng ta hãy theo con đường của Chúa, đừng lo lắng gì hết.

Đó chính là con đường Chúa cho chúng ta. Chúng ta đừng có tranh cãi làm chi. Tất cả mọi sự đều dẫn tới lợi ích cho những ai yêu mến Chúa. Chúa không muốn những phản ứng đó của chúng ta đâu. Chúng ta hãy vứt bỏ chúng đi. Chúng ta hãy xin Chúa điều đó, nếu chúng ta không làm được.

Chúng ta hãy theo Chúa, hãy ở trong niềm vui. Chúa chăm sóc chúng ta trong từng mỗi bước chân chúng ta đi. Tất cả mọi sự nằm ở trong tay Chúa, không có gì vượt khỏi tay Chúa. Hãy để Chúa làm vì tình yêu Chúa cho chúng ta. Đó là những con đường tình yêu, chứ không phải là những con đường đau khổ.

Vậy chúng ta hãy đến, hãy vui mừng với Chúa. Chúng ta có thể múa nhảy, hãy điên dại với Chúa. Chúng ta đừng bận tâm đến điều thiên hạ nói, chẳng quan trọng chi, hãy để họ nói, còn chúng ta, chúng ta cứ theo Chúa.

“Theo con người nội tâm, tôi vui thích luật Chúa, nhưng trong các chi thể của tôi, tôi lại thấy một luật khác, luật này chống lại Luật của Lý Trí và giam hãm tôi trong luật của tội - là luật

vẫn nằm sẵn trong các chi thể của tôi- Vô phúc cho tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải chết này? Tạ ơn Thiên Chúa: Nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.”

Chúa không đòi chúng ta phải là vị anh hùng, đã biết bước đi trên những ngọn núi cao chót vót, vượt qua những vực thẳm ghê sợ. Không, Chúa không xin chúng ta những thứ đó. Chúa xin chúng ta hãy để Chúa hành động, nhờ ơn của Chúa. Chúa xin chúng ta hãy biết rằng Chúa ở bên cạnh chúng ta. Chúa xin chúng ta phải biết chờ đợi tất cả mọi sự từ nơi Chúa. Chúa luôn lặp lại cho chúng ta điều đó.

Và Chúa sẽ làm tất cả mọi sự, nếu chúng ta để cho Chúa làm, nếu chúng ta chờ đợi ở Chúa, trong tất cả mọi hoàn cảnh của chúng ta, trong tất cả mọi trạng huống cuộc sống của chúng ta, trong những gánh nặng của chúng ta, những vấn đề của chúng ta, những nghi nan của chúng ta, những bất lực của chúng ta, những bấp bênh của chúng ta, những đường hầm xem ra quá tối tăm cho chúng ta.

Chúng ta hãy để Chúa làm, chúng ta hãy để ơn thánh Chúa hoạt động trong chúng ta. Chúng ta hãy để ơn thánh của Chúa san đường bạt lối cho chúng ta. Không phải bởi sức riêng mà chúng ta theo Chúa được đâu! Chúng ta hãy đón tiếp Chúa vào trong cuộc sống của chúng ta, trong mỗi phần đời sống chúng ta, ngay cả khi chúng ta thấy chúng không đẹp, ngay cả khi chúng ta thấy mình đáng ra phải được hơn như thế. Chúng ta hãy đón tiếp Chúa vào đúng ở chỗ đó, chính ở đó mà Chúa muốn có mặt, chính ở đó mà Chúa muốn được mời tới. Nhưng chúng ta lại hay bịt đường chắn lối, vì chúng ta sợ Chúa, sợ sự phê phán của Chúa.

6. Không kết án ai

Chúa không đến để lên án chúng ta đâu, Chúa đến để cứu giúp chúng ta, để nâng chúng ta dậy, để làm cho chúng ta bước tới, để hướng dẫn chúng ta, để đưa chúng ta đi tới chiến thắng, để thực hiện những ước vọng sâu xa nhất của chúng ta. Chúng ta hãy đến với Chúa và hãy để Chúa làm, hãy tin chắc rằng Chúa yêu chúng ta, chúng ta thế nào Chúa yêu chúng ta thế ấy. Chúng ta là niềm vui của Chúa, bởi vì Chúa biết rằng chúng ta yêu Chúa. Ngay cả khi chúng ta tự kết án chúng ta, Chúa không kết án chúng ta đâu.

Chúng ta đừng sợ bóng tối và đêm đen của chúng ta, vì Chúa là ánh sáng và Chúa yêu chúng ta đúng theo hiện trạng của chúng ta. Chúa muốn đến thăm chúng ta tận chốn sâu bóng tối và đêm đen của chúng ta, ngõ hầu chúng ta trở thành ánh sáng. Ánh sáng của Chúa không làm hại đâu. Chúa dịu hiền và khiêm nhượng trong lòng.

“Không có sự kết án cho những ai ở trong Đức Giêsu Kitô nữa. Tôi quỳ gối trước mặt Chúa Cha là nguồn mọi tình phụ tử trên trời dưới đất, thể theo sự phong phú vinh hiển của Ngài, xin Ngài ban cho chúng ta được củng cố mạnh mẽ nhờ Thần Khí của Ngài, ngõ hầu con người nội tâm nơi chúng ta được lớn lên, nhờ lòng tin, xin Đức Kitô cư ngụ trong tâm hồn chúng ta, để chúng ta có thể thấu hiểu được mọi kích thước dài rộng, cao sâu, và nhận biết tình thương của Đức Kitô là tình thương vượt quá mọi sự hiểu biết. Như thế, chúng ta sẽ được đầy tràn sự viên mãn của Thiên Chúa. Xin Chúa làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới.”

Chúa đã chờ đợi chúng ta, Chúa hạnh phúc vì chúng ta và cho chúng ta. Chúng ta hãy ở lại trong Chúa, đừng quên những gì Chúa muốn ban cho chúng ta trong hiện tại. Cũng như chúng ta đừng quên những gì Chúa đã muốn ban cho chúng ta trong quá khứ. Có gì có thể làm được mà Chúa chưa làm cho chúng ta đâu? Chúng ta hãy xin Chúa nữa đi, và Chúa sẽ ban cho chúng ta.

Chúng ta là người Chúa đã tuyển chọn. Chúng ta là đối tượng ưu tuyển của Chúa. Chúng ta là bạn hữu của Chúa, bởi vì chúng ta đã chọn Chúa, bởi vì Chúa muốn tin rằng chúng

ta đang chọn Chúa. Chúa gọi chúng ta vào giữa những người khác, nhưng không có gì chúng ta phải sợ cả, Chúa ở với chúng ta. Chúng ta hãy tựa vào ngực Chúa, Chúa yêu chúng ta, chúng ta sẽ tìm được mọi sự ở nơi Chúa, tất cả mọi thứ mà chúng ta cần. Chúng ta đừng sợ.

Hãy mở miệng chúng ta ra và Chúa sẽ làm cho đầy ứ. Chúng ta hãy giao cho Chúa quá khứ của chúng ta, những nỗi sợ hãi của chúng ta, và Chúa sẽ đổ đầy ơn thánh của Chúa cho. Chúa sẽ giải thoát chúng ta. Chúng ta đừng trở lại đằng sau với quá khứ, hãy làm một bước đầu tiên hướng về tương lai với Chúa đi.

7. Loan báo Tin Mừng

Bình an cho đàn chiên của Chúa, Chúa gọi cho chúng ta sự dịu dàng của tình yêu Chúa. Chúa ở với chúng ta, chúng ta đừng sợ chi hết, chúng ta hãy coi xem cần thiết cái gì, nhất là chúng ta hãy ở trong niềm vui, Chúa muốn đưa chúng ta đi thật xa để loan báo Danh Chúa. Chúng ta sẽ luôn đi cùng đường với Chúa. Chúng ta hãy để Thần Khí Chúa tác động. Chúng ta hãy ở trong niềm vui, vì phần thưởng của chúng ta sẽ lớn lao ở trên trời. Chúng ta hãy sẵn sàng cho những gì Chúa xin chúng ta trong khiêm tốn. Chúng ta đang có những phương tiện quá hạn chế, nhưng chúng ta sẽ thấy sự vinh hiển của Chúa.

Chúng ta hãy quy tụ bạn hữu chúng ta lại, chúng ta hãy dẫn họ tới, đôi khi chúng ta hãy nài nỉ họ, vì sự sống của họ, vì hạnh phúc của họ. Đối với một số người trong họ, đây là cả vấn đề Sống - Chết nữa đó.

Chúng ta có thực sự chờ đợi ở Thánh Thần Chúa không? Chúng ta có thực sự muốn đón Thánh Thần Chúa không? Hãy cho Chúa sự lo âu sợ hãi của chúng ta, Chúa sẽ làm những điều kỳ diệu ngang qua chúng ta.

Chúng ta hãy đi khắp tứ phương thiên hạ loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Chúng ta đừng tưởng rằng chúng ta có thể tồn tại mà không loan báo về Chúa. Loan báo về Chúa là một điều thiết yếu. Chúng ta đừng ở yên đó với Tin Mừng đã nhận lãnh. Như vậy chẳng khác gì một hồ nước đọng, chẳng tốt đâu, chúng ta hãy đi tới trước mà loan báo về Chúa.

Người đầu tiên được hưởng lợi sự loan báo này chính là chúng ta. Chúng ta sẽ ngỡ ngàng về niềm vui và hạnh phúc mà chúng ta sẽ rút ra được từ lời loan báo ấy, mặc dầu điều đó làm cho chúng ta sợ dấn thân. Chúng ta hãy biết rõ điều đó, không có chọn lựa nào khác. Đó là điều thực sự chính yếu, cho chúng ta và cho toàn thể giới: *“Vô phúc cho tôi, nếu tôi không rap giảng Phúc Âm.”*

Chúa đã ban sức mạnh của Chúa cho chúng ta chẳng để làm gì sao? Chẳng để làm gì mà Chúa đã mặc khải Chúa cho chúng ta sao? Không phải chỉ để riêng cho chúng ta mà thôi đâu. Chúng ta không có quyền giữ lại kho tàng ấy cho riêng mình.

Nếu chúng ta không loan báo Tin Mừng, Chúa sẽ mạnh mẽ chất vấn chúng ta: chúng ta có thực sự tin vào Chúa? vào Tin Mừng? vào tình yêu Chúa dành cho chúng ta? Phải chăng chúng ta không tin rằng sức mạnh sự dữ đang lồng lộn lên? Chúng ta có tin không? Nếu chúng ta tin thì chúng ta không thể làm thình được.

Chúng ta hãy để Thánh Thần tràn ngập chúng ta. Chúng ta hãy để Chúa làm việc trong chúng ta, đó là một sự cần thiết sống chết, một mất một còn. Chúa đã chọn chúng ta làm chứng nhân cho Chúa, trong lời nói cũng như trong hành động.

Chúng ta không thể làm thình được. Chớ gì chúng ta biết được tất cả những gì Chúa muốn dẫn chúng ta đến! Chớ gì chúng ta biết được tất cả những gì Chúa muốn tỏ cho chúng ta, mặc khải cho chúng ta, làm cho chúng ta sống!

Chúa đã muốn liên kết chúng ta vào chương trình yêu thương lớn lao của Chúa, chương trình kỳ diệu mà chúng ta không thể tự mình nắm bắt được, và Chúa muốn liên kết chúng ta vào nhiều hơn nữa. Chớ gì chúng ta biết được Chúa muốn liên kết chúng ta đường nào! Chúa muốn chúng ta liên kết với Chúa. Chúng ta đang ở trong nhà Chúa, chúng ta hãy dùng thời giờ mà thờ phượng, rồi chúng ta sẽ hiểu.

Chính Thần Khí mới làm cho sống, Lời Chúa đã nói với chúng ta là Thần Khí và là Sự Sống, nhưng có một số người không tin. Làm sao chúng ta muốn đánh động lòng họ, nếu chúng ta không nói với họ về Chúa. Chúng ta đợi gì mà không nói về Chúa cho họ? Chúng ta chậm nói về Chúa quá!

Chúng ta có tin đó là Tin Mừng chúng ta phải loan báo không? Những lời chúng ta sẽ loan báo là những lời ban sự sống, nhờ Thần Khí của Chúa. Hãy lên đường, mùa gặt của Chúa lớn lắm, bao la vô cùng! Chúa sẽ ở với chúng ta và chúng ta sẽ ở trong niềm vui, một niềm vui lớn lao, và chúng ta sẽ làm những điều kỳ diệu nhân Danh Chúa. Chúa muốn dẫn chúng ta đi thật xa để loan báo Danh Chúa. Và điều Chúa xin chúng ta là hãy để Chúa làm việc trong chúng ta và qua chúng ta.

Chúng ta hãy ra đi, Chúa chờ chúng ta nói về Chúa. Chúa ở với chúng ta và Chúa sẽ nhìn chúng ta. Chúa sẽ ở bên cạnh chúng ta. Chúng ta hãy mau lên đường.

Chúa biết rằng chúng ta kém cỏi, không quả quyết, bấp bênh... Nhưng chẳng hề chi, Chúa yêu chúng ta. Chúa đặt kho tàng trong chúng ta, những kho tàng đến từ Chúa, từ công cuộc sáng tạo của Chúa, những kho tàng mà chúng ta không biết được, những kho tàng mà Chúa rất muốn mạc khải cho chúng ta.

Chúa biết chúng ta được làm nên bằng gì, Chúa biết lịch sử của chúng ta. Có những cái chúng ta phải chịu trách nhiệm, có những cái khác chúng ta không phải lãnh trách nhiệm. Chúng ta đừng xấu hổ, đừng sợ hãi. Chính Chúa làm tất cả công việc, chính Chúa mạc khải cho chúng ta biết được chúng ta. Chính Chúa mạc khải cho chúng ta biết được những kho tàng, nhưng chúng ta hãy đến đụng vào Chúa, níu lấy tay Chúa. Chúa yêu chúng ta, đó là cái quan trọng nhất.

8. Mở rộng cửa lòng

Chính Chúa đang đứng ngoài, chúng ta hãy mở cửa ra cho Chúa, Chúa muốn dùng bữa tối với chúng ta. Chúa chỉ xin chúng ta một điều là chúng ta hãy mở cửa lòng chúng ta ra, Chúa sẽ đổ vào đó tình yêu của Chúa.

Chúng ta hãy đến với Chúa như trẻ nhỏ, đừng như người lớn, vì người lớn không biết làm thế nào. Hãy đến với Chúa như trẻ còn măng sữa đang khát. Chúng ta hãy đến như trẻ nhỏ, hãy đến với sự đơn sơ của trẻ nhỏ.

Chúng ta có một vị thượng tế siêu phàm là Con Thiên Chúa đã băng qua các tầng trời mà đến với chúng ta. Chúng ta hãy giữ vững lời tuyên xưng Đức Tin. Không phải là Chúa không biết cảm thương những nỗi yếu hèn của chúng ta đâu, vì Ngài cũng chịu thử thách về mọi phương diện như chúng ta. Bởi thế chúng ta hãy mạnh dạn đến gần Ngài. Thiên Chúa là nguồn ân sủng để được xót thương và lãnh nhận ơn trợ giúp mỗi khi cần.

Đâu là niềm hi vọng của chúng ta? Đâu là lòng tin tưởng tín nhiệm của chúng ta? Đức Tin là bảo đảm cho những điều chúng ta hy vọng, là bằng chứng cho điều chúng ta không thấy. Chúa muốn rằng chúng ta liên kết mật thiết với Ngài, từ chiều cho đến sáng, từ sáng cho đến chiều. Trong tất cả những việc chúng ta làm, Chúa rất muốn chúng ta bám chặt ở bên Chúa.

Nếu chúng ta không muốn đến gần bên Chúa, chúng ta hãy giữ lấy khoảng cách của chúng ta, đó là chọn lựa của chúng ta. Chúng ta tự do. Nhưng chúng ta nên biết rằng Chúa chờ đợi chúng ta đến gần bên Chúa, rằng chúng ta muốn tạo một con đường cho mình, nhưng chúng ta không thể làm được một mình đâu!

Nếu chúng ta muốn gắn bó với con đường của Chúa, thì đó là con đường viên mãn mà chúng ta chỉ có thể làm được với Chúa, không phải với chỉ một mình chúng ta, cũng không phải với một người nào khác. Chúng ta có muốn thiết nghĩa với Chúa không? Chúa sẽ dọn đường, san bằng chướng ngại. Chính lòng ao ước và quyết định của chúng ta là quan trọng.

Chúa biết nỗi khó khăn hiện giờ của chúng ta. Chúa biết là khó cho chúng ta trong lúc này. Nhưng chúng ta hãy ở yên, chúng ta đừng lo lắng gì. Chúa sẽ chỉ cho chúng ta con đường để thoát ra. Hiện giờ, chúng ta hãy ca ngợi Chúa. Chúng ta hãy vui lên đi, vì Chúa là Chúa Trời của chúng ta, một Thiên Chúa quyền năng, và Chúa sẽ chỉ cho chúng ta con đường. Chúng ta đừng nhìn xuống bước chân chúng ta, nhưng hãy nhìn lên trời, chính Chúa đang dẫn dắt chúng ta mà!

Chúng ta hãy sống đơn sơ với Chúa. Chúng ta đừng làm cho cuộc sống ra phức tạp, chúng ta hãy sống như đứa nhỏ với Ba nó, ông hằng yêu thương nó. Hãy tín nhiệm vào Chúa và đừng sợ chi. Chỉ một mình Thiên Chúa là Chúa Trời Thật, và Chúa là Chúa Trời của chúng ta, chúng ta luôn luôn được tự do để rút lui khỏi Chúa, hay để đến theo Chúa. Chúa là một vị Thiên Chúa của Tự Do. Chúa quá tôn trọng mỗi một thọ tạo của Chúa.

Chúng ta quá buồn là chúng ta thiếu Đức Tin đó. Chúa đang bao bọc chúng ta. Chúa lặp lại cho chúng ta, Lời Chúa nói cho chúng ta biết điều đó. Chúng ta đã thấy rằng Chúa bao bọc chúng ta, nhưng chúng ta lại làm như thể Chúa không bao bọc chúng ta, dường như chúng ta cô đơn một mình, hoàn toàn cô đơn, một mình phải gánh vác tất cả mọi sự.

Chúng ta hãy mở to mắt chúng ta ra, hãy mở rộng tai chúng ta ra, hãy đụng vào Chúa, hãy nhìn Chúa hành động, và chúng ta sẽ reo vui, sẽ múa nhảy vì vui sướng.

Chúng ta làm như thể chúng ta cô đơn là không đúng sự thật, chúng ta hãy biết rằng như vậy là chúng ta thiếu hy vọng, chúng ta tưởng mọi sự nằm yên, không có gì thay đổi cả. Đây là Đức Tin của chúng ta vào Chúa? Chúa là Đấng tạo nên những con tim mới, những bầu trời mới.

Chúng ta hãy reo vui, hãy nhảy mừng lên vì Chúa là Chúa Trời của chúng ta, Thiên Chúa của Niềm Vui và Tự Do. Và ngay chiều nay, Chúa muốn ban cho chúng ta niềm vui của Chúa. Chúng ta hãy nhận lấy niềm vui của Chúa.

Chúng ta đừng kết án niềm vui của kẻ khác, có những niềm vui sôi nổi bộc lộ ra ngoài, có những niềm vui khác lại kín đáo nội tâm. Chúng ta hãy nhìn người khác với lòng tốt, với hảo ý, mỗi người có cách của mình, mỗi người có kinh nghiệm riêng của mình, và mỗi người có cuộc sống riêng của mình với Chúa. Chúng ta đừng kết án, chúng ta hãy nhận lấy niềm vui của Chúa.

Chúng ta hãy để cho mình tràn ngập Thần Khí của Chúa, chúng ta hãy để cho chúng ta tràn ngập tình yêu của Chúa. Chúa muốn làm cho chúng ta trở nên thật tốt đẹp. Chúng ta đừng sợ gặp gỡ Chúa trong giây phút này. Chúng ta đừng sợ gặp gỡ Chúa, hãy để cho Chúa đến gần chúng ta. Chúa đang có mặt đây, Chúa đang đứng nơi cửa của chúng ta.

Cảm ơn Chúa đã cho chúng ta nghe Chúa, muốn thực hành Lời Chúa dạy và đã đến với Chúa không ngừng. Chúng ta hãy gìn giữ cẩn thận những gì Chúa đã ban cho chúng ta, Lời của Chúa và niềm vui của Chúa, chúng ta hãy sống triết để. Đó là kho tàng Chúa ban cho chúng ta, nó sẽ chiếu sáng cho nhiều người, nếu chúng ta để cho nó tăng trưởng.

Cảm ơn Chúa đã giúp chúng ta mở một cánh cửa cho Chúa, cho dù không phải là cửa chính... Nhưng ngay cả khi đó chỉ là một cánh cửa phụ, Chúa cũng sẽ ngang qua cánh cửa đó mà vào với chúng ta.

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

CÁ

Cá là những động vật máu lạnh, sống dưới nước, thở bằng mang, hình thon dài, trên mình có vảy, di chuyển bằng vây và đuôi.

Các nhà khoa học đã tả và đặt tên cho hơn hai chục ngàn loại cá. Phần mềm của các động vật này được dùng làm thực phẩm, mà ta thường gọi chung là cá. Nhưng xương và đầu cá ninh cũng cho nước dùng rất ngọt và có nhiều chất bổ dưỡng.

Theo báo cáo của Liên Hiệp Quốc vào năm 1995 thì tỷ lệ chất đạm do cá cung cấp cho dân Á Châu là 26%; 17% cho dân Phi Châu, 9% dân Âu Châu và chỉ có 7% ở Bắc và Trung Mỹ Châu.

Có đến 75% tổng số cá bắt được trên thế giới được dùng làm thực phẩm cho con người, số còn lại được chế biến làm thực phẩm cho gia súc.

Nhu cầu tiêu thụ cá của dân chúng càng ngày càng tăng. Căn cứ vào sự gia tăng của dân số, thì vào năm 2010 nhu cầu này có thể lên tới 120 triệu tấn, so với 85 triệu tấn vào thập niên 1990.

Như vậy, cá là nhóm dinh dưỡng chất đạm chính yếu tại nhiều quốc gia thuộc châu Á, châu Phi. Châu Âu đứng hàng thứ nhì trong việc tiêu thụ cá.

Ở một số quốc gia phát triển, nhiều người quên mất nguồn dinh dưỡng nhiều chất đạm này mà ăn nhiều thịt động vật có vú hay có cánh, vừa nhiều calo lại nhiều mỡ béo.

1-Giá trị dinh dưỡng.

Cá là một thực phẩm có giá trị dinh dưỡng khá cao với lượng chất đạm đáng kể lại dễ tiêu, ít mỡ. Cá có đủ các loại amino acid cần thiết là những thứ mà cơ thể lại không tạo ra được, phải trông cậy vào thực phẩm.

Cá có nhiều sinh tố A, D, K và các sinh tố nhóm B; nhiều khoáng chất như iod, calci, phospho, sắt, kali, đồng và fluor. Đặc biệt xương cá đóng hộp sardine và salmon đóng hộp có rất nhiều calci.

Mỡ của cá hầu hết thuộc loại *chất béo chưa bão hòa dạng đa* rất dễ tiêu, sẵn sàng để tế bào cơ thể dùng. Mặc dù có cholesterol, nhưng cá có ít mỡ bão hòa nên nó không làm tăng cholesterol trong máu.

Về thành phần hóa học, cá có từ 66- 84 % nước, 15- 22 % đạm, 0.1- 22 % chất béo và khoáng chất, 0.8- 2% sinh tố.

Lượng chất đạm và lượng dầu trong cá thường thay đổi tùy theo loại cá.

-loại ít dầu (dưới 5 %) thường có nhiều đạm(15- 20 %) như cá morrue, cá ngừ (tuna), cá bơn lưỡi ngựa (halibut);

-loại dầu trung bình 5-10 % dầu, nhiều đạm như loại cá hồi salmon;

-loại cá nhiều dầu (trên 15 %) ít đạm (dưới 15%) như cá hồi trout.

Tuy nhiên thành phần này cũng thay đổi tùy theo thực phẩm nuôi cá, vùng sinh trưởng, trọng lượng, độ tuổi của cá và mùa bắt cá. Chẳng hạn cá thu (mackerel) đánh bắt vào mùa hè có nhiều dầu hơn mùa xuân.

Đầu cá có lượng đạm cao nhất, mình cá có nhiều nước nhất, phần đuôi có nhiều chất béo và nước.

Nhiều người cho là cá có màu đỏ thì có nhiều dầu cá và chất glycogen. Thực ra, màu của cá là do những phần tử huyết tố nằm trong phần mềm của cá. Còn cá hồi salmon, cá trout có màu hồng hấp dẫn là nhờ chất carotinoid trong tôm cua, côn trùng mà cá đã ăn vào.

Một điểm cần lưu ý về khía cạnh dinh dưỡng là không có gì khác biệt giữa cá nuôi trong trang trại và cá bắt từ sông lạch hoặc ngoài biển cả. Cá trong thiên nhiên thì sống bằng cá con, tôm tép, thực vật. Trong trang trại, cá được nuôi bằng thực phẩm chế biến từ đậu nành, ngô; được ngừa bệnh bằng kháng sinh. Đôi khi người ta còn sử dụng chất tăng trưởng để cá lớn hơn hoặc dùng thuốc ngừa sanh để để cá chỉ lớn mà không sinh trứng.

2-Ưu điểm trong việc ăn cá

Theo kinh nghiệm dân gian và khoa học cũng đồng ý thì ăn nhiều cá có những ích lợi như ít mắc bệnh tim, ít bị kích tim, huyết áp ở mức trung bình, chức năng của thận tốt, bớt bị phong thấp, ít bị bệnh vẩy nến, màu da hồng đẹp, tuổi thọ cao hơn.

Cá cũng giúp cho thai nhi tăng trưởng nhanh, não bộ phát triển mạnh nên cá là món ăn được phụ nữ mang thai ở các quốc gia đang phát triển ưa chuộng. Tuy nhiên, mới đây các nhà khoa học cũng lưu ý rằng một số cá có thể bị nhiễm thủy ngân, có tác dụng xấu đối với thai nhi. Họ khuyên các bà nên cẩn thận và chỉ nên ăn cá hai lần một tuần.

Năm 1998, Theo kết quả nghiên cứu của bác sĩ Christine M. Albert (Boston, Hoa Kỳ) được công bố năm 1998 thì mỗi tuần ăn cá một lần sẽ giảm được 52% nguy cơ chết đột ngột vì bệnh tim, nhưng nguy cơ bị lên cơn đau thắt tim (heart attack) thì không thay đổi.

Một nghiên cứu khác lại cho rằng *ăn cá ba lần một tuần* thì những bệnh về tim mạch giảm xuống rất nhiều. Đó là nhờ trong mỡ cá có nhiều loại acid béo, đặc biệt là *omega-3* và *omega-6*. Nói chung, cá rất ngon, bổ dưỡng, ta nên ăn.

3-Những điều cần lưu ý khi ăn cá.

-Khi ăn cá sống ăn gỏi, cần cẩn thận chọn cá và làm cá thật kỹ, vì cá có thể bị nhiễm ký sinh trùng, gây ra bệnh cho người ăn. Có nhiều ký sinh trùng như sán cá (Fish Tapeworm), lã *Clonorchis*, *Epistorchis*, *Angiostrongylus cantonensis* truyền từ chuột sang cá.

-Cá có nhiều dầu như cá trích (herring), cá thu mua về cần được nấu ngay vì để lâu, dầu cá mau hư, dễ gây nhiễm độc.

-Loại cá lớn, sống lâu ngoài biển như cá ngừ, cá mũi kiếm (swordfish) có thể tích tụ nhiều kim loại nặng, độc hại cho cơ thể như thủy ngân. Tuy nhiên, cá đóng hộp thường an toàn hơn vì đã được kiểm tra trong khi chế biến. Phụ nữ có thai không nên ăn các loại cá này để tránh gây ảnh hưởng xấu cho thai nhi.

-Cá sống ở gần các nhà máy có thể nhiễm một số hóa chất độc, nhất là những nơi mà nhà máy xả nước dư thừa xuống sông, xuống lạch.

-Xương cá, nhất là những xương nhỏ, cũng là mối nguy hiểm cần để ý đối với người già và trẻ em khi sử dụng loại thực phẩm này.

4 Lựa cá

Thực phẩm các loại cần phải tươi thì ăn mới ngon, từ rau trái tới thịt cá. Chỉ chế biến khi còn tươi mới bảo đảm được phẩm chất tốt cho món ăn.

Với cá, đòi hỏi này còn quan trọng hơn vì cá là những sinh vật rất mỏng manh, hương vị của cá mau hư khi mang ra khỏi môi trường nước (*con cá nó sống vì nước*).

Cho nên khi mua nên cố gắng lựa những con cá càng tươi càng tốt, lý tưởng là cá sống vừa mới bắt từ dưới nước. Đa số cá chuyên trở từ sông biển về đều được ngâm trong nước đá pha vài hóa chất để giữ cá tươi hoặc chlorine để diệt vi khuẩn.

a-Cá tươi ngon cần hội đủ những tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

-Da hồng, vẩy óng ánh nhiều màu, dính chặt vào thịt;

-Mang đỏ hồng, không nhợt;

-Mắt trong, đầy, long lanh;

-Thịt dính vào xương và chắc nịch, lấy ngón tay ấn vào bụng ra thì thịt dội ra ngay;

-Mùi tanh nhẹ, chứ không bốc mùi ươn hôi của cá chết.

Cá cắt thành từng khúc, miếng thịt còn ướt bóng, thớ thịt dính liền không khô hay đổi màu bạc thếch.

Với cá đông lạnh, cá phải cứng trong nước đá, không đổi màu hoặc trắng bệch, mùi nhẹ không ươn. Cá được gói trong giấy đặc biệt để khỏi thấm hơi nước, và không có không khí giữa cá và giấy bọc.

b-Cá được bán dưới nhiều hình thức:

-Cá nguyên con mới bắt ở dưới nước lên, còn đủ các bộ phận, cần được cạo vẩy, bỏ ruột, vây, đuôi trước khi nấu. Người bán có thể làm việc này cho khách.

-Cá cũng có thể đã được mổ ruột, cạo vẩy nhưng đầu đuôi vẫn còn. Cá làm sẵn chỉ việc nấu vì ruột đã được moi bỏ, vẩy cạo, vây đuôi cắt bỏ.

-Cá cắt sẵn như lườn cá nạc từng miếng (filet) không xương, hoặc cá khúc còn xương để thêm hương vị và khoáng calci; hoặc từng thỏi cá nạc bằng cỡ ngón tay sẵn sàng để ướp thêm gia vị và nấu nướng.

Tất cả đều phải có thịt chắc, màu hồng hay trắng tươi, mùi tanh nhẹ không ươn thối.

5-Cất trữ cá.

Cá mua về, nếu không ăn liền, nên cất ngay vào tủ lạnh, ngăn dưới cùng. Độ lạnh càng thấp thì cá càng chậm hư hao. Nhiệt độ trong khoảng từ 2°C đến 7°C là tốt nhất.

Cá đóng hộp có thể được giữ nguyên trong hộp như khi mua về.

Cá đã làm sẵn khi mang về cần bỏ ra đĩa, che đậy bằng giấy nylon hay giấy nhôm và chỉ nên giữ trong tủ lạnh vài ba ngày kéo cá ươn, mất ngon.

Cá đông lạnh được giữ để quanh năm. Đây là cách rất tốt để tích trữ cá và chỉ nên để dành loại cá ngon, quý.

Nên làm sạch cá (bỏ ruột, cạo vẩy, bỏ đầu) trước khi để ngăn đá để khỏi choán chỗ và gói bằng giấy chống độ ẩm, và chống mùi vị khác xâm nhập.

Ghi rõ tên loại cá, ngày tháng, trọng lượng để dễ dàng khi cần dùng. Tuy nhiên cũng không nên giữ lâu quá sáu tháng. Xin nhớ là cá đông lạnh không ngọt thịt bằng cá tươi.

Chỉ làm rã đá đông lạnh trước khi nấu, bằng cách tốt nhất là để trong tủ lạnh khoảng 24 giờ.

Nếu cần rã mau hơn, có thể để nguyên gói giấy bọc trong chậu và cho nước lạnh chảy qua. Không nên ngâm trong nước nóng hoặc để rã ở nơi nóng, nắng vì như vậy vi khuẩn dễ làm hư cá.

Sau khi rã đá thì ăn cá ngay không nên cất lại vào tủ đá, vì vi khuẩn có thể đã xâm nhập cũng như cá bắt đầu hư hỏng.

Cá nạc từng miếng hay thỏi có thể không cần rã đá trước khi nấu mà chỉ cần nấu lâu hơn một chút.

Cá đóng hộp rất tiện lợi, chiếm tới 40% tổng sản lượng cá. Cá hộp sẵn sàng để ăn mà không cần nấu nướng lại có hương vị đặc biệt cũng như có rất nhiều năng lượng, vì thế khi ăn nên chất bỏ bớt dầu cá.

Nên giữ cá hộp nơi lạnh, khô ráo nhưng không giữ lâu quá một năm hoặc hạn dùng ghi trên hộp.

Chọn mua những hộp nguyên vẹn, không móp hoặc phồng to, vì rất có thể hộp ấy đã bị nhiễm khuẩn độc hại.

Cá có thể cất giữ bằng cách ướp muối, sấy khô, hun khói hoặc ướp nước sốt gia vị. Cá ướp thường có nhiều muối natri, nên người cao huyết áp nên hạn chế. Cá ướp cũng nên cất giữ trong tủ lạnh nhưng không nên để lâu quá dăm tuần lễ.

Vùng Châu Đốc- An Giang có món *khô cá tra phồng* rất độc đáo: thịt của cá chắc nịch, màu vàng óng, miếng cá khô lóng lánh dưới ánh mặt trời, chưa ăn đã thèm. Chỉ cần ăn cá khô với cơm nguội cũng đủ nhớ mãi An Giang.

Cá đã nấu chín có thể để dành ba bốn ngày trong tủ lạnh hoặc bốn năm tháng trong tủ nước đá. Cá chưa nấu chín chỉ nên giữ trong tủ lạnh độ hai ba ngày nhưng có thể giữ tới sáu tháng trong tủ đông đá.

Cá đông lạnh thường mất đi một phần giá trị dinh dưỡng vì chất đạm và chất béo bị chuyển hóa, biến chất.

Nhiều người tưởng cá đắt hơn thịt, nhưng thực ra so với hiệu quả sử dụng thì ăn cá có lợi hơn mà thời gian nấu cũng mau hơn, không phải mất công ướp gia vị lâu như thịt. Trung bình, chỉ cần một ký cá cho bốn người ăn là đủ một bữa cơm

6-Vài món ăn đặc biệt

a-Trứng cá

Đây là món ăn bình dân rất hấp dẫn nhưng cũng được giới thượng lưu ưa chuộng. Trứng cá chép, cá chuối từng buồng béo ngậy mà rán bơ hay hấp với vài vị thuốc bắc thì tuyệt hảo, vừa béo vừa bồi.

Người Âu Mỹ thích ăn trứng (caviare) của cá lớn như hồi, cá chép (carp), cá ngừ, cá tuyết (cod) đặc biệt là cá tầm (sturgeon). Cá tầm có thể nặng tới 1500kg và sống lâu hàng trăm năm.

Trứng cá rất dễ hư, nên khi mua cần lựa trứng thật tươi. Về nhà nếu không ăn liền phải cất ngay trong tủ lạnh.

Trứng cá bán trên thị trường thường được ướp khá mặn nên có nhiều muối natri (khoảng 2g trong 100g trứng). Trứng có nhiều năng lượng (một thìa cà phê có tới 40 calor), nên không tốt cho những người đang muốn giảm cân hoặc bị tăng huyết áp.

.

b- Vi cá

Vi cá là những món ăn ưa thích của người Á Đông. Cá càng to thì vi càng lớn.

Vi cá thường được lấy từ các loại cá mập (đen, xanh, xám, còng...) , cá mú chiên, cá mú giấy, cá hồng, cá heo, cá thu.

Để làm cước cá, vi cá được ngâm nước sôi, cạo sạch lớp da rồi tách từng sợi cước nhỏ cấu tạo thành vi. Vi cá là món ăn rất đắt tiền.

Vây cá mập còn được coi là trị được bá bệnh nhất là có công năng làm cường dương, tăng sinh lực.

c- Da cá

Miền Bình Định có món da cá mú bông phơi khô. Khi ăn cắt nhỏ bằng đầu đũa, rang với cát nóng rồi ngâm nước lã cho nở ra, thêm gia vị mắm tỏi, lá dăm. Người Bình Định có lưu truyền câu nói dân gian ca ngợi món ăn này: “ *Nhất da cá mú bông, nhì lòng cá chẽm*”.

c-Ruột cá

Thực ra chữ ruột là chỉ chung cho cả tim, gan, ruột, bao tử, bong bóng, trứng cá, tinh dịch cá... Tất cả đều là món ăn rất ngon.

Bộ đồ lòng cá nóc được người miền Nam rất trân trọng và thường được dành cho vị khách quý hoặc người được trọng vọng nhất trong bàn ăn. Kể hậu sinh mà vội vàng lấy bộ lòng trước mọi người thì được cho là “chưa học ăn, học nói”

Cá càng to, bộ lòng càng lớn. Lòng ít khi được bán ở chợ mà dân chài thường giữ lại cho gia đình bạn bè.

Làm lòng cá không phức tạp như lòng bò, lòng heo. Chỉ cần lộn trái bao tử và ruột, sát chút muối là hết mùi tanh.

Lòng cá nấu canh chua thì là ăn với hoa chuối, rau ngổ diếp thì ngon hết chỗ nói. Sành điệu như các cụ ngày xưa thì phải thêm vào tí ớt, chút nước cơm.

Lòng cá không cứng như lòng bò, không dai như lòng heo, không mềm như lòng gà, lòng vịt mà có hương vị khác hẳn. Dạ dày cá khi nhai phát ra âm thanh sần sật; bong bóng cá và ruột thì dẻo dẻo, dai dai.

Lòng cá cũng được làm mắm (gọi là mắm ruột), ăn với rau sống, dưa chuột, chuối chát, khế chua thì chẳng sơn hào hải vị nào ngon hơn. Mắm ruột An Giang là món ăn quê hương nổi tiếng khắp ba miền Trung Nam Bắc.

Bong bóng cá thiêu, cá sủ, cá đường phơi khô đã được giới sành ăn coi là “*hải vị trân hào*” vì có nhiều chất bổ dưỡng, nhiều người cho là có thể “*cải lão hoàn đồng*”.

d-Đầu cá.

Người sành ăn rất thích ăn đầu cá, cho là bổ dưỡng vì nhiều mỡ cá béo ngậy Hai miếng thịt ở hai bên má rất ngọt và thơm.

Đầu cá mè, cá chép mà nấu canh chua với mẻ hoặc bỗng rượu, củ chuối non thái mỏng... là món ăn ngon và mát.

Có người nấu lẩu hũ thêm vài cái ốc cá cũng làm hương vị món lẩu hũ ngậy mùi béo béo, thơm thơm...

7-Chế biến các món cá

Cá là thực phẩm có thể nấu thành nhiều món ăn hấp dẫn, đa dạng...

Cá được nấu chín khi thịt cá đổi từ trong sang đục. Không nấu cá chín quá vì cá sẽ khô, cứng và mất hương vị. Cá có thể nướng trên vỉ, bỏ lò, rán, hấp, rim kho với lửa nhỏ hoặc vùi bếp tro hồng..

-Cá bỏ lò là giản dị nhất, vì không cần mất nhiều công sức: chỉ việc pha chế với gia vị rồi đặt vào lò với nhiệt độ khoảng 175°C trong nửa giờ là có món ăn ngon.

-Cá nướng trên vỉ mau chín vì độ nóng tỏa trực tiếp và rất mạnh từ một nguồn duy nhất.

Chọn cá dày ít nhất 2,5cm và nếu là cá đông lạnh thì cần rã đá trước. Muốn cá mềm và không quá khô, nên bôi một chút bơ.

Ta có món cá quả (cá lóc) xiên tre nướng nguyên con mà trong Nam gọi là *nướng trui* ăn ngon lắm. Miếng cá được gói trong bánh tráng mỏng với rau sống, bún, giá, hẹ, dưa chuột, chấm với tương ngọt nghiền nhuyễn, thêm tí ớt thì ngon chẳng gì bằng.

-Cá chiên rán có lẽ là cách được các bà nội trợ dùng nhiều nhất.

Nên dùng dầu thực vật vì mỡ động vật mau bốc khói khi đun lâu, làm giảm hương vị tự nhiên của cá. Nhiệt độ tốt nhất khi rán là 175°C vì nóng quá phần ngoài của cá cháy vàng mà phần trong chưa chín tới. Nhiệt độ thấp quá thì mặt cá trắng bệch.

Sau khi rán, nên để cá trên giấy bản để hút bớt dầu, bỏ vào bếp lò ở nhiệt độ thấp để cá chín đều rồi ăn ngay mới ngon.

Cá cũng có thể chiên bằng cách nhện chìm trong chảo dầu hoặc rán giòn hai mặt trên chảo với một chút dầu.

-Cá kho là món ăn ưa thích và phổ biến nhất.

Cá được xếp một lớp mỏng trong nồi rộng, gia vị mắm muối được phủ lên vừa kín mặt cá, đây vùng để ngăn mùi thơm bốc hơi bay đi, đun nhỏ lửa cho tới khi lấy muỗng khều cá rồi ra từng miếng là cá đã chín.

Có nhiều cách kho cá: kho dưa, củ cải, khế, măng, riềng, kho tộ, kho nước dừa...

-Cá hấp là món rất tốt vì giữ được tất cả hương vị cũng như chất ngọt tự nhiên.

Nước để hấp có thể là nước thường hoặc nước đã pha thêm gia vị, rau thơm để tăng mùi vị. Sau khi xếp cá vào vỉ, đây thật kín rồi đun nước sôi để hấp. Các món hấp chua ngọt, hấp gừng, hấp gan lợn đều rất hấp dẫn.

Tay sành ăn thấy rằng cá hấp hay bỏ lò còn giữ được hương vị cá hơn là cá chiên nhưng ăn cá chiên lại khoái khẩu vị hơn

-Cá luộc ít phổ biến hơn so với các loại hải sản khác như tôm, cua, sò, hến.

-Cá chà bông để cho trẻ em ăn với cơm hoặc bánh mì ngon, tiện và lành.

Nấu nướng là để làm chín cá nhưng cũng có mục đích làm tăng hương vị và làm mềm tế bào của cá. Nếu nấu quá lâu với nhiệt độ quá cao thì cá trở nên cứng, khô và mất bớt hương vị tự nhiên. Nhưng cũng có nhiều người thích ăn cá thu, cá rô kho tới khi xương cá mềm tan.

Khi nấu lên đến nhiệt độ 150°C thì nên mở vung nồi, món cá sẽ hấp dẫn hơn đây vung.

Cá chín khi tế bào thịt của cá chuyển từ màu trắng trong như nước sang màu đục trắng như sữa, lấy niềng bới thì cá rời ra từng mảnh nhỏ. Sau khi nấu, cá thường mềm, dễ bẻ vỡ nên cần cầm nhẹ nhàng và ăn càng sớm càng tốt .

-Gỏi cá. Món gỏi cá của ta hay món sushi - sashimi của Nhật là món ăn rất khoái khẩu, được nhiều người ưa chuộng. Dân gian ta thường nói:” *Cơm Gà, Cá Gỏi*” đủ biết gỏi cá đã được nhiều người khen ngon.

Gỏi cá mè, cá chép...đều có thể làm gỏi rất ngon.

Để làm gỏi, cá được thái mỏng, rửa kỹ với rượu, lau khô bằng giấy bản làng Bưởi, bóp thính, giềng giã nhỏ.

Gỏi cá cần ăn với lá sung non, lá đinh lăng, lá mơ tam thể, lá vọng cách, bạc hà, ngò gai; chấm mắm tôm pha chế với nước trái chanh, vài nhánh tỏi, nửa thìa đường, vài quả ớt.

Gỏi cá Mai ở Miền duyên hải Bình Thuận, cá diếc ở vùng Đập Đá Quy Nhơn, cá chấm đen ở Lạng Sơn ...đều là những món ăn dân tộc làm nhiều người xa quê hương phải nhớ mãi.

Một số loại cá thường bị nhiễm ký sinh trùng như cá măng, cá hồi cá vượt, cá quân, cá tuyết, ngừ, thu, cá bẹ, cá bơn...

8-Một số loài cá

Trên thị trường, có cả hàng trăm loại cá, nhưng người tiêu dùng chỉ nhớ khoảng vài chục loại cá thường mua.

a-Cá trích (herring)

Cá thường được đánh bắt nhiều nhất ở vùng Bắc Đại Tây Dương, bán trên thị trường dưới hình thức cá muối, cá hun khói, hoặc đóng hộp với dầu đậu nành.

b-Cá Mahi Mahi:

Cá có màu da hòa hợp giữa màu xanh lá cây và màu bạc kim loại của vàng. Mới nhìn qua, cá này có dáng vẻ như cá heo (dolphin). Thịt cá chắc và ngọt, có hương vị giống như cá tua và cá kiếm. Loại cá này nướng hay bỏ lò thì đều rất ngon. Cá có quanh năm, nhiều nhất là vào mùa Đông

c-Cá ngừ (Tuna) .

Cá ngừ, nhất là loại mắt to, có nhiều và hầu như quanh năm ở các quốc gia vùng nhiệt đới. Cá nặng từ 70 kí tới 250 kí.

Thịt cá ngừ tươi có màu đỏ chói trang và gần như trong mờ. Cá ngừ được bán còn tươi hay đã đóng hộp. Thịt có thể ăn gỏi, nhưng nướng ngon hơn vì thịt mềm giống như thịt mỡ của bò.

Cá ngừ là một trong những hải sản được khách sành ăn ưa chuộng nhất.

e-Cá lưỡi kiếm.

Đây là một trong những loại cá lớn nhất ở biển, có quanh năm ở vùng nước ôn đới. Cá có thể nặng tới 5, hay 6 trăm ký lô. Thịt của cá không có mỡ, rất mềm, ngọt rất ngon miệng khi nướng hay bỏ lò .

g-Cá hồi (Salmon).

Thịt cá hồi có màu hồng da cam nom rất đẹp mắt, vì chúng ăn tôm chứa chất màu này. Đây là loại cá phổ thông nhất trên thế giới nhờ có mùi vị thơm ngon và có thể chế biến nhiều cách.

Trước đây, cá chỉ có vào mùa Hè, nhưng ngày nay nhờ kỹ thuật giữ cá đông lạnh, nên có cá bán quanh năm. Cá đóng hộp có thể để cả xương hoặc rút bỏ xương. Phần da cá thường có nhiều muối natri.

Cá hồi được nuôi tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Chí Lợi, Na Uy, Ái Nhĩ Lan. Khoảng một tuần lễ trước khi mang bán trên thị trường, người ta ngưng cho cá ăn để cho thịt của cá săn lại và để tránh nhiễm độc.

Với cá hồi, đầu bếp có nhiều cách để chế biến như nướng, bỏ lò, hun khói, trộn xà lách.

Khi nướng, nên lựa miếng cá béo, còn da vì da cá rất ngon. Trước khi nướng, bôi lên da một chút dầu cho da khỏi rách. Theo khách sành ăn, thịt cá hồi vừa mới bắt ăn rất ngon.

Cá hồi có rất nhiều chất đạm, sinh tố A, B và dầu Omega- 3.

h-Cá mòi (Sardine).

Còn gọi là cá trích, là loại cá nhỏ vẩy lông lánh như bạc, bơi thành từng đàn trên mặt nước. Xương mềm, thịt thơm ngon. Cá được bán tươi, đóng hộp với nước xốt cà chua, mù tạc, hoặc hun khói (smoked).

Khi mua cá mòi tươi, nên để ý coi xem cá đã bắt lâu chưa, vì dầu của cá này rất mau trở mùi ươn. Sau khi bắt, cá cần được giữ trong nước đá cho tới khi nấu.

Cá mòi quét bơ, rắc thêm chút tiêu muối, nướng trên lửa hoặc trên vỉ là món ăn chơi rất thú vị. Nhưng xin lưu ý là cá này có nhiều *purine*, một chất gây bệnh thống phong (gout). Vì thế những ai mắc bệnh này không nên ăn.

Ngoài các loại cá kể trên, ở nước ta còn có rất nhiều loại cá đặc biệt.

Cá nước ngọt ở sông, hồ, rạch, suối như cá bả trầu, cá bạc, cá bòng, cá bông, cá bóng với nhiều loại khác nhau như bóng cát, bóng dừa, bóng kèo, bóng mú, bóng tượng; cá chép, cá chèn, cá chuối, cá diếc, cá trê, cá trắm, cá mương, cá lòng tong, cá măng...

Cá nước mặn như cá đao, cá bạc má, cá thu, cá trích, cá vược, cá sạo, cá róc, cá mú song, cá nạng tiên, cá miền, cá ngừ, cá ong, cá chim, cá cơm, cá dề, cá hanh, cá kìm, cá nục, cá nước có vú, đẻ con.

Một hải sản người Việt ta thường ăn là *bào ngư*. Đây không phải là cá mà là một loại ốc biển, còn gọi là ốc cừu khổng hay ốc chín lỗ. Phần ăn được của bào ngư là bắp thịt khép (adductor muscle) mà ốc dùng để bò di chuyển. Bào ngư có thể được ăn sống khi mới bắt còn tươi, hoặc nấu nướng với nhiều món ăn rất hấp dẫn. Khi nấu, tránh nấu quá lâu kéo thịt thành cứng, dai.

9-Món Cá quê hương

Những món cá quê hương lấy từ đầm, ao, sông lạch của ta rất nhiều mà cũng rất hấp dẫn.

Cá kho nhừ trong nồi đất, chả cá Lã Vọng, Sơn Hải, cá nấu giấm, nấu canh chua, lẩu cá, gỏi cá lá mơ, cá lẩu, cá rút xương, canh chua, cá kho tộ ...là những món đặc sản ngon lành, bổ dưỡng, dễ tiêu mà giá cả phải chăng. Hiếm hoi hơn còn có các món ăn cá chình, cá anh vũ, cá song, cá măng, bông lau, cá vược...

Ngày nay, người ta còn chế ra nhiều món ăn từ cá rất hấp dẫn, nhưng đôi khi chỉ hợp khẩu vị một số người...

“ *Có cá đổ vạ cho cơm*”, các cụ ta vẫn thường nói vậy vì với món cá ngon, cơm ăn bao nhiêu cũng hết, nhất là với gạo tám thơm hay gạo ba giăng.

Miền Nam có cá lóc chà bông, cá chạch kho nghệ, cá chẻm chưng tương hột hoặc chiên giòn, cá chốt kho, cá bống sao kho sả ớt, cá bống dừa Gò Công kho tiêu...

Miền sông rạch Gò Công, Tiền Giang có loại cá bống dừa, sống trong rừng dừa nước, to bằng cổ tay, thịt dẻo và ngọt. Cá này mà kho sả ớt, kho tiêu, nấu canh với lá bồ ngót, mướp hương thì ăn một lần cảm chắc khó quên.

Cũng họ cá bống, còn cá bống mú, bống vược, bống cát, bống trứng, bống xèo, bống nhảy cũng đều rất ngon. Món bún cá Kiên Giang rất nổi tiếng.

Đặc sản miền Trung như cá sứt mũi sông Chu Bái Thượng nấu với dưa cải sen núi Mục hoặc canh chua thập cẩm với cúc tần, cần trắng, cà chua, khế, tiêu; cá chép gói lá chuối lùi trấu nóng; cá chép nấu hoa cúc đại; cá ngừa chiên giòn; cá vược nấu canh chua...

Cố đô Huế còn nổi tiếng với năm món canh nấu với cá: thác lác nấu hành lá, rau mùi; cá thệ nấu dưa; cá ngạnh nấu măng chua; cá tràu nấu với mít và cá lúi nấu khế; cá sứt mũi sông Chu nấu canh chua với dưa cải sen núi Mục của miền Trung.

Miền Bắc cũng có nhiều món cá như hai miền kia nhưng nổi tiếng là cá rô Đàm Sét ở ngoại thành Hà Nội rán chìm trong mỡ; cá chẩm đen kho ngũ vị, gừng ở Nam Định; cháo cá quả Hà Nội.

Cá rô Đầm Sét đã đi vào văn hóa dân gian với câu: “ *Vải Quang, Húng Láng, Ngổ Đầm; cá rô Đầm Sét, sâm cầm Hồ Tây*” .

Ngoài ra còn có “*cá rô làng Cháy, cá gáy làng Chờ*” cũng được văn học dân gian ghi nhận.

Cá rô mùa gặt lúa mà mang vui chín trong đồng lửa trấu hay rán mỡ sôi trăm độ rồi ăn với cơm gạo mới thì bao nhiêu cơm cũng thiếu!

Nhà văn Văn Quang đã tả món cháo ám gia truyền với cá lóc, cá quả mà chỉ nghe thôi đã thấy thèm thèm. Tiết trời lành lạnh Hà Nội mà ăn bát bún cá quả nấu với rau cần

Tháng Giêng thì chẳng ai chịu ngưng ở một bát.

10-Nước mắm cá

Nói về các món ăn với cá mà không nhắc tới *nước mắm* và các loại *mắm cá* thì là một thiếu sót lớn.

Có nhiều loại mắm cá: mắm cá nóc, cá thu, cá cơm, mắm nhum (cầu gai), với nhiều cách ăn rất ngon và hấp dẫn.

Nước mắm chế biến từ cá là một món gia vị độc đáo của riêng người Việt ta, cũng như *maggi* của Thụy Sĩ, tương tàu của Trung Hoa...

Nước mắm cá đã quá thông dụng, lẫn át các loại nước mắm làm bằng thủy sản khác (như nước mắm cáy, mắm cua...) nên tên gọi **nước mắm** đã được dùng để chỉ nước mắm chế biến từ cá.

Đây là một chất nước sền sệt, vàng đậm, thơm thơm và đậm đà. Mắm càng ngon càng dậy mùi, gần gất.

Nước mắm làm bằng cá cá cơm, cá nục nhỏ thì ngon hơn các loại cá khác, nhất là lại được sản xuất từ Nha Trang, Phan Thiết, Phú Quốc. Thành phố Hải Phòng ngoài Bắc có nước mắm Vạn Vân do dòng họ nhạc sĩ Đoàn Chuẩn chế biến đã nổi tiếng trong dân gian với câu nói “*nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét*”.

Nước mắm hiện diện trong mọi bữa cơm Việt Nam. Nó được ưa dùng trong mọi gia đình và được dùng cho hầu hết các món ăn, từ rau muống, rau cải tới bánh hỏi thịt nướng và ngay cả bát trộn ẩm thực cung đình.

Nước mắm được các bà nội trợ khéo tay pha chế thì lại càng ngon hơn.

Thịt vịt mà không có nước mắm gừng, cá trê rán mà không có nước mắm ớt, rau muống không chấm nước mắm vắt chanh...thì đều chưa đủ gọi là ngon...

Xoài xanh, sấu chín mà ngâm nước mắm đường thêm chút ớt cay cay thì không cô nữ sinh trung tiểu học nào không nhớ đời đời đến một thời “*ăn lén*” trong lớp học...

Khách nước ngoài lần đầu tiếp xúc thường khó chịu, chê mắm có mùi, nhưng khi đã ăn thử một lần với chả rán thì “*mê đến chết, húp cả bát*”.

Ngay cả người Việt Nam, “*ăn mắm cá thu, buồng đũa còn thêm*” hưởng chi dân sành ăn tứ xứ!

11-Cá đi vào văn học dân gian.

Là một thực phẩm phổ thông, ưa thích nên cá đã đi vào thi ca dân gian với những câu trữ tình, lãng mạn, mang đậm bản sắc, tình tự quê hương.

*Chai rượu miếng trầu em hầu Tía, Má
Nấu tô bún cá đặt lấy lòng anh.*

*Ai về Rạch Giá, Kiên Giang
Ăn tô bún cá chứa chan tình người.*

*Ai về nhẩn với nậu nguồn
Măng le gửi xuống, cá chuồn gửi lên*

“*Cá chọn nơi sâu, người tìm chỗ tốt*”,
Ý nói trong đời sống ai cũng chọn nơi có điều kiện thuận tiện để sống.

“*Cá chuối đấm đuối vì con*”
Ý nói cha mẹ chịu nhiều khổ đau, vất vả để gây dựng cho con cái.

“Cá đối bằng đầu”
Nhắc nhở con người phải biết cư xử phân biệt, thích hợp với vai vế trong gia đình, xã hội, phải biết kính trên nhường dưới, đừng “*cá mè một lứa*”, xem ai cũng như ai.

“*Cá nhảy, ốc cũng nhảy*”,
hay:
“*Voi đú, chó đú chuột chù cũng nhảy*”.

Ý nói không nên đua đòi theo kẻ khác mà đi ngược với bản chất hoặc vượt quá khả năng hiện có của mình.

“*Cá ngoi mặt nước là trời sắp mưa*”

Đây là kinh nghiệm quan sát thời tiết của dân gian, khi sắp mưa khí trời thường oi bức, dưỡng khí trong nước giảm, cá phải ngoi lên để đón không khí.

“ Cá vàng, bụng bọ”

Ý nói bề ngoài hào nhoáng bên trong xấu xa, và không nên đánh giá con người hay sự vật qua vẻ bên ngoài.

“Cá vào tay ai nấy bắt”,

Ý nói mỗi lợi ngẫu nhiên đến với ai thì người đó chiếm giữ.

Cá chấy và Trà Ôn đã được ghép chung với hai món ăn ngon quý của người phong lưu:

“ Sáng ngày bồ dục chấm chanh,

Trưa gọi cá Chấy, tối canh cá Chầy”

Và dưới đây là một số câu ca dao về các món cá trong dân gian, hoặc đôi khi mượn hình tượng con cá để truyền lại kinh nghiệm, ví von hay câu răn đời:

“Cá nục nấu với dưa hồng;

Lờ đờ có kẻ mất chồng như chơi”

“Canh bún mà nấu cá rô;

Bà xơi hết thấy mấy tô hời bà”!

“ Con cá cơm thơm hơn con cá bẹ;

Bởi mê nước mắt Hòn, em bỏ mẹ theo anh”

“Chim mía Xuân Phổ; Cá bóng Sông Trà”.

“Đập con cá lóc nướng trui;

Làm mâm rượu trắng, đãi người phương xa”

“Đất cá còn hơn rẻ thịt”

“Đầu chép, mép trôi, môi mè, lườn trắm”

*“Điên điên mà đem muối dưa;
Ăn cặp cá nướng, đến vua cũng thèm”*

*“Đốt than nướng cá cho vàng;
Lấy tiền mua rượu cho chàng nhậu chơi”*

*“Kèo nèo mà lại làm chua;
Ăn với cá rán chẳng thua món nào”*

*“Một con cá trích cắn ngang;
Mắm tôm quệt ngược, tan hoang cửa nhà”*

“ Mùa Hè cá sông, mùa Đông cá ao”

*“Rau đắng nấu với cá trê;
Ai đi Lục Tỉnh thì mê không về”.*

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA